

TÔI TÂM ĐẠO

**TÌM HIỂU CHÂN-LÝ
NGHIÊN-CỨU và THIỀN**

theo

«PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ PHẬT-PHÁP»

TẬP I

Thân tặng tất cả các bạn
nào muốn hiểu về «Thiền»
và Thực-hành Thiền.

HỒ - VĂN - EM

N HỮNG ai muốn có sức-khỏe
HỮNG ai muốn có sự bình-an trong tâm-hồn
HỮNG ai muốn có tự-chủ, cùng sửa tâm sửa
tánh cho tốt,
HỮNG ai muốn có hạnh-phúc thật sự (Không
phải do tiền-tài danh-vọng đem tới)



Xin đừng tin gì hêt, hãy cò
thử Thiển đi xem, rồi sẽ thấy sự
hiệu-nghiệm kỳ-lạ của THIỂN
theo « PHÁP - LÝ VÔ - VI
KHOA - HỌC HUYỀN - BÍ
PHẬT - PHÁP »



Thiển cũng như đi học (bất cứ ngành nào)
cũng phải có thầy-giỏi và phương-pháp hay
(tức pháp-môn) mới có kết-quả tốt, và thanh-
công chóng.

- Cúng lạy, tụng-kinh, xem lễ, cầu-nguyện Phật Chúa, đi Chùa và đi nhà Thờ, suốt đời, có được giải-thoát không ? **KHÔNG LÀ CÁI CHẮC !**
- Bỏ thí, làm phước, xây Chùa, Nhà Thờ cho thật nhiều có được giải-thoát không ? **CŨNG KHÔNG !**
- Ăn hiền ở lành trọn đời đủ để được giải-thoát không ? **CŨNG KHÔNG ĐỦ !**
- Luận-đạo tuyệt-vời, thuyết-pháp giỏi một cây, có được giải-thoát không ? **KHÔNG LUÔN !**



CHỈ CÓ THIỀN
VÀ THIỀN ĐÚNG CHÁNH-PHÁP
DO MINH-SƯ CHỈ TRUYỀN
VÀ CỒ GẮNG BỀN-CHÍ LUYỆN-ĐẠO ĐỂ
TU - TÂM SỬA - TÁNH
MỚI TỰ MÌNH GIẢI-THOÁT LẤY MÌNH ĐƯỢC
(chứ không có Đấng nào làm dùm mình được)

Lời mở đầu

Tôi hồi nhỏ học trường Thầy Dòng và lớn lên theo Thiên - Chúa - Giáo, khoảng 20 năm chỉ biết đi nhà thờ, đọc Kinh, và được biết đạo qua các Giáo-Lý do các Sư-Huynh và các Cha dạy (và có quan-niệm cho đạo khác là tà).

Nói thật ra, lúc ấy tôi vẫn chưa hiểu được Chân-lý là gì? và những sự đọc kinh cầu-nguyện chỉ giúp ích cho tôi thật là ít về tâm-lý (sợ, không dám làm các điều dữ). Bề ngoài, đối đời, đối với mọi người tôi có thể là một con Chiên tốt, hiền-lành, nhưng bên trong, những tánh và tư-tưởng xấu cùng tham-sân-si của tôi đầy dẫy, không thay-đổi được.

Tôi thấy, và lúc ấy tôi tin rằng bảy mối tội đầu cùng 10 điều răn của Chúa khó có ai giữ được kể cả các Cha và Sư-Huynh hay Di-Phước (nhất là điều răn thứ sáu về dục-tình — tư-tưởng bảy cũng có tội). Về sau, tôi được người bạn giới-thiệu và gia-nhập Hội Thông-Thiên-Học. Với những buổi diễn-thuyết thảo-luận, với những sách vở, tài-liệu đầy đủ trình-bày có khoa-học về Chân-lý, Tâm-linh và Huyền-bi học của Hội. Tôi đã sáng mắt ra và có được sự hiểu-biết đứng-đắn về Thiên-Cơ cùng Sự-Thật.

Nhờ Hội Thông-Thiên-Học, đường Đạo của tôi đã bước được một bước căn-bản vững chắc trên lý thuyết (giáo-lý) và thật may-mắn, tiếp đó, tôi được gặp Ông TÂM, Vị Minh-Sư hiện truyền dạy Pháp-Lý Vô-vi Khoa-Học Huyền-Bi Phật-Pháp, và tôi thọ được Pháp-Môn thực-hành (pháp-lý) công-phu luyện đạo tu-tâm sửa-tánh rất hiệu-quả.

Nếu ai hỏi tôi sự gì mà tôi cho là may mắn nhất, quý nhất và quan trọng nhất trong đời tôi. (hơn cả sự-nghiệp của-cái mà tôi đã gây được) thì tôi xin trả lời thành thật đó là việc tôi được truyền và hành Pháp-Lý nói trên.

Chỉ với một tháng rưỡi công-phu đều, một thành-công lớn là tôi đã loại bỏ được những tư-tưởng xấu về dục-tinh (mà tôi dám chắc mọi người ai cũng có trong đầu-óc, hoặc khi xem sách báo, phim-ảnh khiêu-dâm v.v...)

Bây mỗi tội đầu cùng 10 điều răn của Chúa trước kia tôi cho là vô-phương giữ được, thì nay, nhờ pháp-môn tu màu-nhiệm, những điều đó không là khó khăn và không thể được nữa.

Hơn nữa, tôi được phát-triển mau lẹ về mọi phương-diện : sức-khoẻ, tánh-tĩnh — tư-tưởng — tâm-linh (1).

Có thể nói nhờ Pháp-lý Vô-Vi, tôi đã trở thành con người mới.

Quyển sách tôi trình-bày cùng quý bạn đây, do sự hiểu biết cùng kinh-nghiệm, nhờ sự học hỏi nơi Hội Thông-Thiên-Học — và nghiên-cứu các kinh-sách Phật — Cao-Đài — Tây-Tạng cùng các pháp môn Vô-Vi khác, và nhất là nhờ sự giảng-dạy chỉ bảo của Ông TÂM cùng sự công-phu luyện-đạo của tôi.

(1) Quý bạn có thể xem ở trong tập này, bảng kết-quả của tôi ghi trong 23 tháng tu-thiền. Bảng này không phải để khoe-khoang nhưng để nhận định được rõ-ràng kết quả và giúp cho Quý bạn nào, đi sau, muốn tu có được bằng-chứng và niềm tin.

Tôi có một Ông bạn thân tu Pháp-lý Vô-Vi sau thời gian ngắn có nói : « lúc xưa tôi có tu ~~Chùa~~ mấy năm (sau Anh ra đàng, vì lý-do gì tôi không được biết) so với 1, 2 tháng tu Pháp-lý Vô-Vi thì mấy năm đó không ăn thua gì hết ».

(Hiện cả gia-đình Anh, Vợ chồng, con cái đều tu-thiền)

TÔI TÂM ĐẠO

TÌM HIỂU CHÂN-LÝ, NGHIÊN-CỨU VÀ THIỀN



● 1 — **VẤN** : *Xin cho biết Thiền là gì ?*

ĐÁP : Thiền là một phương-pháp tu-luyện hiệu-nghiệm nhất và hơn hết trong tất cả các lối tu-luyện.

Có rất nhiều pháp môn Thiền với cách hành khác nhau, nhưng không ngoài sự tập điều-hòa hơi thở và tập-trung tư-tưởng.

Pháp-Môn Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp (sau xin viết tắt cho gọn : PLKHHBPP) là một trong những pháp môn thực-tế cùng hiệu-nghiệm nhanh chóng nhất — (Có thể gọi là tu-tất được) (1).

Ông TÂM (2) giảng về Thiền-Định như sau :

(1) Tôi nói hiệu-nghiệm nhanh chóng nhất là vì trước tôi có Thiền và tập theo « YOGA POUR TOUS » của D. Dunne một năm trời-cùng sáu tháng Thiền theo các Huynh ở T.T.H chỉ, mà kết quả rất ít ỏi — so với PLKHHBPP chỉ có một tháng rưỡi đã thay đổi con người tôi rất nhiều. Các người thực hành PLKHHBPP (cũng đã từng theo ít nhiều, pháp môn khác trước) cũng đồng nhìn nhận như tôi.

Thiền rất thanh-hành với Phật-Giáo trước nay, nhưng lúc sau đây, các Tôn-Giáo khác, như Thiên-Chúa Giáo, một số Linh-mục, Tu Sĩ cũng hằng say tập-luyện và gặt hái được khá nhiều thành quả tốt đẹp. Các phương-thức tu-luyện cổ-truyền Tây-Phương không còn đủ sức thỏa. mãi một cách hoàn-toàn — Cha DÉCHANEL Dòng Thánh BÉNÉDITÔ đã có soạn 1 quyển sách dạy Yoga và Thiền : « YOGA cho KITÔ hữu « LỐI ĐI YÊN TĨNH » do An Sơn-Vị dịch (có bán ở nhà sách Liên Châu cạnh nhà thờ Đức Bà Saigon). Cha Boué (dòng Đa-Minh ở Arbresle Pháp) đã sống nhiều tháng trong các Thiền-Miếu bên Nhật, có mở Khóa dạy Thiền cho các Linh-Mục Di Phước, các tín đồ Thiên Chúa và người ngoài.

(2) Vị Minh-Sư hiện dạy PLKHHBPP. (PLKHHBPP viết tắt Pháp-lý khoa học huyền-bí Phật-Pháp).

Thiền là ngồi yên một chỗ, buông bỏ tất cả những sự vọng-động. Định là định tâm cho phẳng-lặng.

Thiền-Định : Để thanh lọc mọi sự phức-tạp đang bám sát xung quanh cơ-thể của chúng ta. Mục đích của nó là làm cho cơ thể nhẹ-nhàng và phần-hồn thoát-ly thế cảnh.

● 2 — VẤN : Tu là gì ?

ĐÁP : Phần đông, nghe nói đến tu, thường cho là phải bỏ hết các công việc làm ăn, gia-đình, vô Chùa hay tu-viện hoặc trường chay, tuyệt-dục. Tu không phải là phải là như vậy — mà tu là tu-tâm sửa-tánh — cải dữ làm lành, không gây thêm nghiệp - quả. Các công việc làm ăn sanh - nhai, bồn - phận đối với gia-đình xã-hội cứ như thường (1).

Chữ Tu hành Ông TÁM giải theo PLKHHBPP như sau :

Tu là tu bỏ và sửa chữa bất cứ một nẻo hóc nào bất thông. Hành là phải công-phu làm cho kỳ được, đánh đuổi tất cả những tánh xấu man rợ, sẵn có, đang tụ-tập trong trí óc của chúng ta hằng ngày.

Muốn cho được thật sự thanh tịnh, chúng ta phải tự công phu, hành đúng pháp của người đã thành-công truyền lại cho ta.

Khai thông sáu cái luân-xa (2) đang bị ngoại-cảnh và lục căn lục trần lôi cuốn bao vây tâm-trí ta và quyền năng của bản thể chúng ta, nó không ngoài lục tự Di-Đà (3) (Xem phần phụ V.Đ. 2)

● 3 — VẤN Thiền theo PLKHHBPP — sẽ có kết quả ra sao ?

(1) Đừng tưởng lầm là phải trốn mất vợ con, cha mẹ anh em bầu bạn, vì nếu làm như vậy thì xa Nhơn đạo rồi. Nhơn đạo đã xa thì tìm Tiên Đạo có mong gì kết quả.

(2) Trong cơ thể có 7 cái luân xa, PLKHHBPP chỉ dùng có 6 cái không tập đến luân xa thứ 7 hỏa hầu ở Đon-diễn vì rất nguy hiểm.

(3) Sáu chữ Nam Mô A-Di Đà Phật — (xem tập 2)

(4) V.Đ : Vấn-đáp viết tắt. Phần-Phụ các câu vấn đáp xin xem ở sau nơi chương « Phần-Phụ : Tài liệu nghiên cứu và trích các pháp-môn tu và kinh sách khác ».

ĐÁP: Trước hết sức khoẻ tăng, bệnh tật sẽ hết lần, (cả những bệnh nan y, nếu công-phu lâu sẽ hết hẳn).

Tính tình, tư-tưởng thay đổi nhanh-chóng (thường vài tuần đều vài tháng « tùy người » đã thấy công hiệu khá) trở thành tốt, tham sân si phần lớn được trừ khử mau lẹ.

Tâm-hồn được bình-thản, bớt lần đau khổ, đời sống hạnh phúc hơn. Tâm-linh phát triển (khai mở con mắt thứ ba, xuất vía, xuất hồn, phát huệ) và đi đến mục-đích rốt-ráo là giải-thoát luân-hồi, đắc đạo.

● 4 — **VẤN:** *Tu tắt là làm sao ?*

ĐÁP: Ví dụ như đi tắt (trực-chỉ Thiên), không đi vòng vo và xa hơn (Xem tiếp phần phụ V.Đ. 4)

● 5 — **VẤN:** *Tu PLKHHBPP có khó không — Và có phải điều-kiện lễ-nghi gì không ?*

ĐÁP: Tu PLKHHBPP tức Đồi Đạo Song Tu, rất là dân-dị, chỉ cần được người đã hành qua chỉ cách công-phu độ 10, 15 phút là có thể bắt đầu tự tập lấy được (1).

Tu PLKHHBPP (2) — Không có lễ-nghi nhập môn, không cần cúng lạy, tụng-kinh, thờ phượng.

— Không cần bắt buộc phải ăn chay, giữ-giới,

● 6 — **VẤN:** *Tại sao tu-hành mà lại dân-dị vậy, không lễ-nghi không cúng lạy, tụng kinh, thờ tượng, không ăn chay, giữ-giới — Như vậy có phải là tà-đạo không ?*

Con người, vì phạm tội nên phải xuống thế-gian để trả nghiệp-quả cùng trau luyện tu tâm sửa tánh cho được hoàn thiện — dựng trở về hợp nhất với Thượng-Đế — Thiên giúp ta tu-tâm sửa tánh hiệu-nghiệm nhất — Không cần phải cúng-lạy thờ tượng ai

(1) Về mặt Vô-Vi (tức vô-hình, thiêng liêng) đã có Minh-Sur điều dắt. Và sau này người tu có thể tiếp xúc, nếu muốn, với Minh-Sur để học hỏi thêm.

(2) Viết tắt chữ Pháp-Lý Khoa-Hoa Huyền-Bí Phật-Phật.

cả dù cho Tượng Phật hay Tượng Chúa (1) Ta thử nghĩ lại xem : Phật đã bỏ hết mọi sự ở thế gian (như Ngôi vua cao cả, của-cải châu-báu, vợ đẹp con khôn) mà Phật lại còn thêm và thích ham được loài người cúng lạy sao ?

Tụng kinh chỉ giúp cho khỏi lo ra và đỡ ngủ — nhưng hao thần khí (Khẩu khai thần-khi tán). Phải hiệp đủ tinh khí thần (tam bửu) (2) mới thành đạo được — như vậy tụng suốt đời cũng không đi đến đâu. Lễ-bái, thờ tượng cũng chỉ là hình thức do người đời đặt ra để dẫn.dắt những người sơ-cơ, còn yếu kém vào Tôn Giáo.

Người Tu.Thiền là linh hồn tiến-hóa, lễ-bái thờ cúng không cần thiết nữa. (Xem phần phụ. V.Đ. 6)

Bây giờ xin đề cập tiếp tại sao PLKHHBPP không bắt buộc ăn chay và giữ giới ?

Tại sao không bắt buộc ăn chay giữ giới ? không cần ăn chay giữ giới : điều này có thể làm nhiều người ngạc nhiên vô cùng, và cho là tà đạo — Chính tôi, lúc đầu cũng cho như vậy, vì lạ quá từ xưa tới nay tu, phần đông đều khuyên trường chay, giữ giới, mà sao PLKHHBPP lại không bắt buộc ăn chay giữ giới :

Đây tôi xin trình bày rõ-ràng vấn đề này, Có Pháp-Môn Tu bắt buộc phải trường chay giữ giới — (giới định huệ) nhưng với PLKHHBPP là Pháp-Môn thực tế, cách mạng (định giới huệ) *ấn chay được thi quý, không ấn chay được cũng không sao : (nếu ăn chay có thể ăn trứng (Xem vấn đáp 7).*

a) Vì thực tế, người muốn tu, không phải ai cũng có thể ép mình ăn chay-trường được, ép họ như vậy có hại cho sức-khoẻ, thay-đổi cách dinh - dưỡng cơ.thể bị công - phạt — sức-khoẻ sẽ kém làm sao tinh thần mạnh mà bền chí tu.luyện được.

(1) Ông TÂM đã mở huệ-nhãn. có cho biết ở các tượng Phật Ông không thấy có Phật xuống, mà thường thấy có ma núp. Người thế gian tưởng lạy Phật, ai ngờ lạy ma mà không biết

(2) Xem vấn đáp 8

Còn vấn đề nấu chay nữa : Tiệm ăn chay thì hiếm, những người như độc thân, quân nhân tại ngũ, học sinh trong ký túc xá hay trong gia đình không tiệm nấu riêng v.v... làm sao có phương tiện được, Phật-Đạo rộng rãi bao la và cho tất cả mọi chúng sanh, lẽ đâu lại hẹp hòi, chỉ hạn chế cho những người ăn được trường chay mà thôi. Miễn là người tu dùng sát-sanh là được, và *chay lòng tốt hơn chay miệng*

b) Thường khi con vật bị giết để ăn thịt, sự sợ hãi đau đớn oán thù phát ra từ điển xấu, thâm nhập trong miếng thịt, người ăn vào sẽ bị kích thích dục tính, như nóng giận, tình dục, bệnh tật v.v... Nhưng với PLKHHBPP có Pháp luân thường chuyển giúp loại ra cơ thể các trước điển này, không còn phá người ăn được nữa (2)

c) Còn vấn đề giữ giới PLKHHBPP không bắt buộc, vì thực tế làm sao ai có thể diệt dục hoặc bỏ các tật xấu liền được,

— Người đang nghiện thuốc, rượu làm sao bỏ liền được ? tình dục làm sao diệt ngay được (mà cần phải từ từ với thời gian

(2) Hơn nữa, điều sau đây có lẽ quá cao để hiểu được, nhưng đó là sự thật. Nếu ai không tin sau này khi tu được phát-huệ sẽ nhận thấy là đúng :

Người tu PLKHHBPP khi ăn mặn, dẫn dắt được hồn con vật (bị kẻ khác giết) cho nó tu và mau được chuyển kiếp. (Người không tu PLKHHBPP mà ăn mặn thì sẽ bị trọc điền của xác-thịt nó phá).

Ông TÁM có kể cho các Đạo-Hữu là lúc trước Ông tu PLKHHBPP (do Ông Tu truyền dạy) Ông thích ăn chay. Đến khi được phát-huệ, Ông TU có mời Ông TÁM dùng bữa cơm mặn. Ông Tám phản đối « tại sao thầy biểu đệ tử ăn thịt ? » Ông TU biết Ông TÁM đã phát huệ và thấy được hồn con vật bị giết (vì trong món ăn có món thịt) nên biểu Ông này gọi hồn con vật và biểu nó tu. Hồn con vật nghe lời quý niệm Phật nhưng rồi sau bỏ đi Ông TU biểu Ông TÁM ăn miếng thịt của nó. Ông Tám nghe lời ăn và gọi hồn con vật trở lại niệm Phật và lần này nó chịu ở lại để Ông TÁM độ cho nó tu dạng chuyển kiếp. Do câu chuyện trên, ta hiểu tại sao tu PLKHHBPP cho ăn mặn là vậy đó — người tu độ và giúp được con vật bị giết. Và tu cao Vô-Vi không còn chấp chay mặn,

(1) Nếu nói diệt dục ngay được là nói lão, vì diệt-dục bên ngoài nhưng tư-tưởng vẫn thâm kín hoặc bị dồn ép nghĩ bậy là cũng phạm tội như thường (2). Vả lại trong đời, giàu nghèo, sang hèn, ai cũng thích sống tự do. Đặt trước 1 khuôn khổ tu hành nào là làm cho người chán ngán, phải để cho mỗi người muốn tu, tự vạch lối đi theo sở thích của họ. Như vậy đường đạo mới có cơ phát-triển — Quan hệ là làm sao cho các tư-tưởng xấu được ngầm chuyển hóa.

Vì vậy, PLKHHBPP không khuyên, không thuyết pháp, giáo huấn sự giữ-giới, làm lành tránh dữ — là nhờ lúc công-phu luyện-đạo làm pháp luân-thường chuyển mà không lo ra, không tham sân — không bệnh hoạn — không tưởng-tượng, trở thành chân chánh — như vậy họ tự sửa lấy họ (gần như tự-động) chứ không cần ai dạy bảo, ép buộc họ (3).

Đó là sự hiệu-nghiệm lạ kỳ của PLKHHBPP (Xem phần phụ V.Đ. 6).

(1) Nhờ công phư luyện đạo đều đều, người tu sẽ loại lần lần trước dần và thâm lưu được thanh-diễn, những cái gì trước (như tư-tưởng xấu, tật xấu thuốc, rượu v.v.. và cả tình-dục) sẽ không hợp với người tu và người tu không còn thấy thích nó nữa và sẽ bỏ nó — vì khi cơ-thể trở thành thanh sẽ tự động không ưa cái gì trước nữa. Có nhiều người tu PLKHHBPP bỏ được nhiều tật như Ông thân sinh Ông V.C. nghiện á-phiện bỏ được 9/10, Cụ K. bỏ luôn nghiện thuốc lào — Bà A.H. bỏ nghiện trầu v.v..

(2) Ta cũng nhớ mấy năm gần đây, rất nhiều vị linh-mục bên Thiên Chúa giáo đòi được lập gia-đình. Vấn đề quan-hệ đến nỗi Va-ti-Căng phải đem ra hội nghị để bàn cãi, Như vậy ta cũng thấy vấn đề diệt-dục trên thực-tế khó làm được, PLKHHBPP không có khuyên biểu người tu diệt dục mà để cho họ nhờ công-phu luyện-đạo một ngày kia sẽ tự diệt lấy dễ dàng, không phải gò ép dồn ép khổ sở,

(3) Trong « kinh A-Di-Đà chú giải theo PLKHHBPP » Ông TU có cho biết : Làm Pháp luân-thường chuyển hít hơi vô bụng cho đầy rồi thở ra làm cho trái tim mở hai lỗ trống thông cho được khí hồn tung lên bộ đầu — Khí điền trong 3 bộ — Gan, Phôi và Bao-Tử sẽ sốt sáng làm việc và cổ sức thêm hơn — nhờ vậy mà người luyện-đạo không lo ra, không tham sân v.v..

● 7 — **VẤN** : *Tại sao (trước đây có nói) ăn chay có thể ăn trứng được ?*

ĐÁP : Thường phần đông ăn chay không ăn trứng (hoặc chỉ ăn trứng không có trứng). Nhưng nếu xét cho sâu vào vấn đề, người chay trường có thể ăn bất cứ thứ trứng nào (1) (trừ trứng lộn) vì lẽ sau đây :

1) Có vị có thần-nhãn bên Hội Thông-Thiên-Học (quan sát bằng giác-quan này) cho biết là : tất cả các vật thực do thịt thú vật đều có từ điển xấu — từ trứng và sữa. Như vậy ăn trứng không sợ trước-diễn vào cơ thể.

2) Ăn chay là để tránh sát sanh, thì ăn trứng không thể nói là sát sanh được — vì chúng chưa nở thành sinh-vật và chỉ khi nào nở rồi có hồn con thú nhập vào xác-thể (có sự sống) khi ấy ăn mới là sát sanh (2)

● 8 — **VẤN** : *(Trước đây có nói đến Tam-bửu), vậy Tam-bửu là gì ? (3)*

ĐÁP : Tam-bửu tức là Tinh-Khí-Thần, ba vật quý nhất của con người (chứ không phải là Tam-bảo như các vị Sư nói là ở Chùa), Tu muốn thành đạo phải tụ Tinh-Khí-Thần (Xem phần phụ V.Đ. 8)

● 9 — **VẤN** : *Con người là ai — từ đâu đến, đến trần gian rồi đi đâu ? Tại sao phải tu ?*

ĐÁP : Linh.hồn là diễm linh-quang của Thượng-Đế cho xuống trần gian để học hỏi tấn-hóa — Vì linh.hồn rất thanh mà cõi trần trọng-trược, nên phải đầu-thai vào xác thân con người — cho hợp với khí chất cõi trần. Khi xuống trần : Vì mê trần, nhiễm

(1) Cư-sĩ khả thực noãn.

(2) Cũng như vấn đề hạn chế sinh đẻ, có Tôn Giáo cho là có tội. Theo vị Đại-Lạt-Ma Tây-Tạng trú danh L. RAMPA thì không phải vậy. chỉ có tội là khi nào linh hồn đã nhập vào thai mới là có giết mạng sống — Còn giữa sanh đẻ không có tội gì cả. Ta có thể nói không gieo hạt (thảo-mộc) cho thành cây cũng là sát hại cây cối sao ?

(3) hay Phật-Pháp-Tăng (nói theo Phật-Giáo). Tam-Thanh (theo Cao Đài), Ba ngôi (theo Thiên-Chúa), Tam-cang (theo Nho giáo),

trần, con người phạm tội và gây nhân tạo quả xấu từ vô số kiếp nên phải luân hồi mãi mãi — Vì vậy, cần phải tu, hầu trở nên hoàn-thiện trở về hưởng phước trên Thiên-Đàng, giải-thoát khỏi luân hồi — Có Tôn-Giáo nói « con người xuống trần là để tu », Nghe qua thì có vẻ nói quá lỗ nhưng sự thật đúng vậy vì tu là sửa tâm, sửa-tánh chứ đâu phải vô Chùa vô Tu-Viện (Xem phần phụ Vấn Đáp 9).

● 10 — **VẤN** : *Tu Hữu-Vi-Tu Vô-Vi là thế nào ?*

ĐÁP : Người tu theo Hữu-Vi — hay là Tiểu-Thừa hoặc tu phước là phải chịu dẫn thân vào khuôn-khổ Tôn-Giáo. Lối tu này chỉ dạy về hữu-bình — Con người giữ trọn theo giới-luật đó, tất cũng như mượn con đường hẹp ấy mà nương chơn, đi lần đến con đường rộng lớn mệnh mông là Đại-Thừa (hay là Vô-Vi — Tu giải thoát vậy) Người tu hữu-vi sẽ được hưởng phước (kiếp này hoặc kiếp tới) nhưng không thể giải thoát khỏi luân-hồi được.

Tu Vô-Vi (hay Đại-Thừa — Tu Giải-Thoát — Tu huệ), không cần hưởng phước mà với mục-đích giải-thoát khỏi luân-hồi khỏi phải đầu thai trở lại cõi trần ô-trược khổ đau này nữa, (Xem phần phụ Vấn Đáp 10).

● 11 — **VẤN** : *Giáo-lý và Pháp-lý là sao ?*

ĐÁP : Giáo-lý là thuộc về lý-thuyết, khuyên dạy. Ta thấy các Tôn-giáo dạy giáo-lý rất nhiều — Còn pháp-lý mới thực là quan-trọng và hữu ích vì dạy về THỰC-HÀNH tiến đến kết quả (1) Tu Thiền thuộc về pháp-lý vì người tu tự mình thực-hành công-phu đều đặn : PLKHHBPP, chú trọng về phần thực-hành vì chỉ có thực-hành mới đem lại kết quả. Đường lên Tiên Phật, nếu chỉ nghe lý-thuyết thì muốn kiếp cũng không đi đến được — mà cần phải hành, phải tự mình bước đến.

● 11b—**VẤN** : *Tại sao Kinh sách chỉ dạy về giáo-lý, mà hiếm có dạy về pháp-lý ?*

(1) Phật khi xưa có quả Ông A NAN : học nhiều mà không tu thì chẳng có ích lợi gì (Phật-học Phổ-thông Khóa VI và VII trang 123).

(2) Xin lưu-ý lại Phần-Phụ Vấn-Đáp, xin xem ở sau (theo số vấn đáp) nơi chương « Phần Phụ : Tài-liệu nghiên-cứu và trích các pháp môn tu và kinh sách khác ».

ĐÁP : Một phần vì tác-giả không biết pháp tu ; nhưng đôi khi cũng có sách nói về Pháp-lý nhưng với lời lẽ mơ hồ, ẩn ý. Như vậy, vì lẽ người viết, sợ nếu chỉ rõ ra, độc-giả xem theo đó mà lấy làm một mình, nguy-hiểm, có hại hơn có lợi.

Pháp.lý, nếu đem thực-hành phải cần có người truyền.pháp (đắc đạo) chỉ dẫn và theo dõi người tu, mới có sự bảo.đảm.

Các người tu theo PLKHHBPP khi công-phu đọc mấy câu nguyện và thực.hành theo pháp này, thì đã được nhận ở trên và có Minh-su là Ông Tư và Ông Tâm trông-chờng, dẫn dắt về phần thiêng liêng (vô.vi), Còn về mặt hữu.vi, người tu, về sau có thể gặp tận mặt ông Tâm (1) để học-hỏi thêm và giải-đáp các điều thắc-mắc. Nếu ở xa, có thể biên thơ về hỏi (2).

● 12 — **VẤN :** *Tại sao tu hành phải Thiền ?*

ĐÁP : Thiền là một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất để tu-tâm sửa.tánh. Xưa Đức Phật thành Đạo cũng nhờ Tham-Thiền, vậy ta cứ làm theo như Đức Phật đã làm (xem phần-phụ VD. 12)

● 13 — **VẤN :** *Ai có thể tu thiền được — có cần căn-duyên không ?*

ĐÁP : Bất cứ ai cũng có thể thiền được nếu có lòng quyết chí. Đã xuống trần thì ai cũng có căn-duyên cả, duy chỉ có nhiều ít khác nhau.

Vì vậy PLKHHBPP không buộc giữ-giới, trường chay mà chỉ cấm làm biếng, phải công-phu đều đặn, vì sự trì chí kiên nhẫn là chìa.khóa của thành công.

● 14 — **VẤN :** *Nếu ít tuổi còn trẻ tu có được không, hay phải nhiều tuổi hoặc già mới tu được ?*

ĐÁP : Tu không luận già trẻ. ai cũng tu được. Trên thực-tế, cũng rất nhiều em còn nhỏ 12, 13 tuổi hoặc thanh thiếu niên nam nữ tu và cũng có kết quả, có khi còn chóng hơn người

(1) Lúc đầu tu PLKHHBPP chỉ cần người đã tu chỉ cho cách hành trong, 10, 15 phút là có thể công phu lấy một mình được

(2) Xem hai địa-chỉ nơi vấn đáp 59 tập 1,

lớn, vì các em tam-bửu còn đầy đủ hơn và ít nhiễm trần hơn người nhiều tuổi (1).

● 15 — **VẤN** : Sao bấy lâu nghe nói tu thì nhiều, nhưng đặc chả bao nhiêu, là tại sao vậy ? Tại sao phải có Minh Sư mới tu đắc được ?

ĐÁP : Điều này đúng, vì người tu không được hướng dẫn đúng đắn, thường theo kinh sách, mà không có Thầy giỏi dẫn dắt. Nên biết rằng kinh-sách qua nhiều thế-kỷ bị : dịch, in, hoặc sửa đổi, sai lạc không ít hoặc bị thất truyền.

Điều quan hệ là phải có người đã đắc đạo dạy thì mới thành công chắc (Xem phần phụ Vấn Đáp 15).

● 16 — **VẤN** : Tại sao tu bây giờ dễ-dàng quá không khó khăn như xưa ?

ĐÁP : Là vì lúc này vào thời kỳ hạ-ngươn, ơn Trên ân xá cho người đời tu hành được chóng thành chánh quả (Xem phần phụ Vấn Đáp 16).

● 17 — **VẤN** : PLKHHBPP có nói về điện — vậy điện là gì ?

ĐÁP : Tất cả những biểu lộ của sự sống là do điện — và được tạo thành bởi những sự rung-động vô hình (2).

Trên đây là giải theo khoa học ; Ông TÂM giải theo PLKHHBPP, như sau (nguyên văn) :

Điện là một ánh sáng thanh-tĩnh nhẹ nhàng và lạnh lẽ, nó đang châu-lưu trong bản-thể của chúng ta, sự thấy nó thấy cái thấy, sự hiểu nó lại càng hiểu hơn ; sự cảm giác nó huy động để tự bảo vệ lấy, nó thuộc loại vô hình của tâm-hồn động loạn. Chúng ta

(1) Như em H, 13 tuổi tu một năm đã xuất hồn được, Em L, 20 tuổi tu 1 tháng xuất vía được.

(2) Toutes les manifestations de la vie sont d'origine électrique et qu'elles sont constituées par des influx vibratoires invisibles...

thứ xắt một cục thịt heo còn tươi liệng xuống đất, thì chúng ta sẽ nhận thấy màu sắc của cục thịt với màu đỏ tươi, không lâu thì cục thịt ấy sẽ biến thành màu bầm và dần dần nó sẽ mất hẳn sự tươi sáng linh-động của lúc ban đầu. Hỏi màu sắc ấy biến đi đâu? Thưa, nó đã lìa khỏi phần bám sát của vật-chất và qui nguyên về sắc-giới, phù hợp với luồng điện khả-năng của nó, để hầu chuyển theo định-luật hóa-sanh của tạo hóa.

● 18 - **VẤN** : *Luồng điện trong bản-thể của chúng ta đang nằm ở đâu ?*

ĐÁP : Ông TÁM giảng (nguyên văn) :

Nó đã và đang châu-lưu ở bên trong và bên ngoài bản-thể của chúng ta, nó biết được sự kích-động và phản-động từ bên trong cho đến bên ngoài; bạn nên suy nghiệm khi có người đưa tay lên đầu bạn thì luồng điện ở bên ngoài phản-ảnh sự hung-hăng hay là không? Lắm lúc bạn buồn rầu bực-tức thì lúc ấy luồng điện ở bên trong không thông, vì nó đang bị kẹt : khi ta tức giận một điều gì thì nó càng ngày càng giận hơn, cho nên chúng ta mới áp-dụng phương-pháp « Pháp-Luân-Thường-Chuyển » (1) để điều-hòa luồng điện bị kẹt và khai-thông nội tạng. Người hành-pháp này sẽ tiêu diệt căn bệnh Tham, Sân-Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Trong kinh có nói : « Pháp-Luân Thường Chuyển Huệ Tâm Khai ». Khi luồng điện được thuận chiều phát-triển theo nguyên-lý thanh-tịnh kinh thì mọi việc sẽ đều được sáng suốt. Còn về pháp soi hồn (1) thì cũng tập-trung luồng điện của bộ đầu, thanh-lọc trực-diện của bộ đầu, nhiên-hậu mới thông-cảm được sự thanh-tịnh của đại-tự nhiên, khi ánh sáng đến là bóng tối phải biến mất, cho nên người chịu hành-pháp này thì càng ngày càng thông minh và cởi mở, khi bắt đầu tập-trung điện thì bộ đầu chạy rần rần như có ai sờ mó, đầu hơi tê tê, chuyển-động khắp cả bộ đầu, càng ngày càng mạnh, khi tưởng đến đức Phật hay thuyết về đạo-pháp thì tự cảm thấy thâm-tâm rất khoan-khoái và dễ chịu.

(1) Xem chương Thiền theo PLKHHBPP cách thức Công-phu

● 19 **VẤN** : *Điện do đâu mà có ?*

ĐÁP : Ông TÁM giảng (nguyên-văn) :

Luồng điện ở mảnh đất phù-sanh này là do sự kết tập bởi những luồng thanh-khi của các loại Kim-Mộc Thủy Hỏa Thổ, kích-động và phản-động tạo ra hình thù duyên dáng, còn về thiêng-liêng phần hồn thì là luồng điện thanh-tịnh phát sinh và cấu tạo nơi cõi không-động trong qui-luật chuyển-điện của âm và dương, chỉ nó mới có thể tự tiêu-diệt hay bồi bổ lấy nó, chứ không ai có thể tiêu-diệt nó được. Vậy chúng ta nên xét xem qua nhiều trận chiến tranh ác liệt giết không biết bao nhiêu người, nhưng số người vẫn tăng gia luân-hồi tại thế gian, lớp này đi lớp khác thế, mỗi kỳ mỗi tiến-hóa văn-minh và phức tạp hơn, trừ phi những người tu hành đứng đắn, chịu xả phũ cầu bần là tự động dứt khoát những sự tham sân-si hỷ nộ ái ố dục, thâm thập phong phú nuôi dưỡng từ lâu trong đầu óc của mình. Xả thân cầu đạo là quên mình không mền tiếc đến sự đau đớn của bản thể, Vũ-Trụ là ta, ta là Vũ-Trụ thì sự liên kết ấy càng ngày càng rộng và lần sẽ thoát-ly mọi cơ-giới động-loạn và eo hẹp của nội-tâm, mới tiến tới cảnh thanh-bình của bản-thể tức là tiêu thiên-địa.

● 20 — **VẤN** : *Sao có người nói tu xuất hồn là tu tà ?*

ĐÁP : Đó là họ chưa biết tới và chưa gặp được Chánh Pháp do Minh-Sư chỉ truyền.

Tu phải đi đến xuất hồn, lên được Thiên Cảnh để tiếp tục học đạo cho đến giải-thoát luôn.

Có nhiều pháp-môn đáng tin cậy và nổi tiếng dạy tu Thiên và cũng có xuất-hồn (Xin xem phần phụ V.Đ. 20).

(Trong « Phép xuất-hồn » của PLKHHBPP do Vị Minh-Sư Đổ-Thuần-Hậu (tức Ông TỰ) (1) có mô tả các cảnh Trời khi Ông xuất hồn lên du ngoạn và học đạo.

Ông TỰ đã liễu-đạo, hiện có Ông TÁM tức Lương-Sĩ-Hằng thay thế truyền PLKHHBPP.

● 20b — **VẤN** : Sao có người thắc-mắc nghi ngờ cho rằng trong kinh Phật không hề có nói xuất hồn mà PLKHHBPP lại dạy xuất hồn, như vậy có phải là chánh-pháp không ?

ĐÁP : Trong kinh Phật thường có nói tu để được « Minh Tâm kiến tánh » Ta được biết Tâm : hồn, Tánh : vía, vậy tức là biết được Hồn thấy được Vía. PLKHHBPP có giảng HỒN là chủ non ông, ví như chồng xuống trần (bị giam hãm nơi con tim) và Vía là phụ tá, ví như vợ, (ở nơi lỗ rún). Nếu ta tu luyện cho đến lúc HỒN vía được gặp nhau (như vợ với chồng) rồi tạo thành Thánh Thai (1). Thánh-Thai đây có nhiều tên khác nhau, tùy theo Pháp môn tu : như gọi là Nhị-xác thân, Thân ngoại hữu thân (theo Cao Đài Vô Vi, Chiếu Minh) Âm dương giao cấu hóa Kim quang (Cao Đài Tiên Thiên Hư Vô), Pháp Thân, Như Lai, Kim-Đơn, Phật-tử, Xá lợi tử, Ngọc (theo Phật giáo)... Tu luyện có Thánh-Thai rồi thì tất nhiên xuất-hồn, (2) phải đến. (Xem phần-phụ V.Đ. 20 và Phần phụ V.Đ. b)

● 21 — **VẤN** : Sao có người cho là tu mà còn mong thần thông thì cũng không giải-thoát được ?

ĐÁP : Tu xuất hồn không phải là mong cầu thần-thông (vì tu PLKHHBPP mà còn mong vọng thì cũng không được). Bí quyết tu PLKHHBPP là tu Tinh-khí-Thần tạo thành Thánh-thai và khai Thiên-Môn để xuất hồn về cõi Trời học đạo cho được giải-thoát.

● 22 — **VẤN** : Có người nói tu PLKHHBPP là tu Tiên phải không ? không đặc cao bằng tu Phật ?

ĐÁP : Tu PLKHHBPP khi xuất hồn được lên Thiên-Cảnh sẽ tiếp tục học đạo cho đến thành Tiên rồi tu thêm thành Phật (Xem tiếp phần phụ V.Đ. 22).

● 23 — **VẤN** : Sao có người nói tu thành Tiên rồi còn phải luân-hồi ?

ĐÁP : Điều này đúng như vậy nhất là về Địa-Tiên. Các vị này thường phép thần-thông rất nhiều, và còn tham gia việc trần nên phải luân-hồi. Tu theo Thiên-Tiên, nếu không tiếp

(1) Trước khi có Thánh-thai, thì có mô-ni-châu hay cục sáng một thời gian.

(2) Có sách còn gọi là xuất Tánh.

tục tu nữa, hưởng hết phước cũng có thể luân-hồi nữa — Chính Ông TƯ và Ông TÁM có luôn luôn nhắc nhở các đạo-hữu khi xuất hồn được lên Trời, đừng có tham-gia về phía Địa-Tiên, nếu được mời, mà cứ tiếp-tục tu-luyện theo Thiên Tiên sẽ được giải-thoát luôn, và tu tiếp cho đến thành Phật).

● 24 — **VẤN** : *Người không tu có thiệt-thời gì không ?*

ĐÁP : Rất nhiều, vì mãi mê quay cuồng theo bả vinh-hoa — mồi phú-quý. Vật chất không bao giờ làm cho con người được thỏa-mãn ; ước một, khi có một lại đòi hai vắn vắn — cứ như thế mãi, — Phật có nói « còn Vô-Minh còn đau khổ ». Vì không tu không hiểu Thiên-Cơ, nên lo sợ đủ thứ, tai-họa bình-tật, chết-chóc — Tâm-hồn luôn luôn xáo động, và hãi hùng nghĩ đến khi bị chết. Tâm-tánh đầy tham sân-si — Người không tu, không hiểu luật nhân-quả, nên làm điều trái với đạo-lý, nếu phạm tội nặng có thể kiếp sau đầu thai làm súc-vật, phải nhiều kiếp mới trở lại làm người được.

Nếu hiểu biết ra, thì không tu bị thiệt-thời rất nhiều — Còn người tu, người đời không hiểu cho là điên, khùng, dại dột chán đời — nhưng sự thật khác hẳn, người tu tâm hồn được an lạc bình-thản, mãn-nguyện — thấy đời hạnh-phúc hơn mặc dầu họ ít thiết-tha, hoặc dứt bỏ chạy theo vinh-hoa phú-quý mà họ biết là chỉ tạm bợ ở một kiếp trần mà thôi. Ngoài đời sống giả-tạm ở trần gian, còn đời sống thật và huy hoàng hơn nhiều sau khi con người bỏ xác (chết). (Xem Phần-Phụ V.Đ. 24).

● 25 — **VẤN** : *Sao có người nói tu là phản tiến-hóa ? không thực-tế ?*

ĐÁP : Người không tu cho là vậy, vì thấy người tu ít chú trọng và không say mê vật-chất. Sự tiến-hóa vật-chất chỉ là tạm dùng trong cõi trần tạm bợ (1) chớ vấn đề tiến-hóa về tinh-thần trên đường Đạo quan trọng hơn nhiều, có giá-trị mãi mãi (Xem Phần phụ V.Đ. 25)

(1) Ngay như kẻ viết quyền này và cũng như bất cứ người tu chân nào khác nếu cho làm chức-vị gì thật lớn (như Tổng-Thống, Vua) hoặc cho của-cái hằng tỉ bạc cũng không màng. Người tu chỉ cần đủ chi dụng thôi, đủ để sinh sống nuôi xác thân và gia-đình chứ không ham nhiều vì hiểu được chắc chắn rằng tất cả trên thế-gian này là tạm bợ.

● 26 — **VẤN** : *Tại sao đời sống ở thế gian lại là tạm là giả ? sao kỳ cục quá vậy, giả sao rờ, nhìn thấy được ?*

ĐÁP : Người chưa thiên, đọc sách hay nghe nói cõi thế gian là cõi tạm thì chỉ biết vậy, chứ trong lòng còn nghi ngờ và khó thể tin nổi. Nhờ Thiên mới mở trí và hiểu chắc được (Xem Phần phụ V.Đ.26).

Cõi thế-gian là cõi tạm vì mọi vật-chất sẽ đều bị hư-hoại « Hữu-hình tất hữu-hoại ».

Phật có nói « Phạm hữu sắc-trương giai thị hư-vọng » (những cái gì có hình-tướng là giả).

Xưa Thi-Sĩ Tần-Đà cũng có nói « đời người chỉ là một giấc mộng lớn » thật rất đúng, và chuyện Lưu-Nguyên nhập Thiên-Thai không phải là hoang-đường, vì 100 năm thế-gian chỉ bằng một ngày trên Thiên-Cảnh. Nếu một kiếp sống của con người là khoảng, ví dụ 70 năm, so với linh-hồn bất tử (hơn cả ngàn, cả triệu năm và mãi mãi) thì 70 năm ngắn ngủi thì là giả tạm rõ ràng.

● 27 — **VẤN** : *Tại sao nói có Thượng Đế, linh-hồn và các cõi Trời sao không trông thấy được ?*

ĐÁP : Đúng, mắt phàm của con người không trông thấy được, vì Thượng Đế, linh hồn và các cõi Trời thanh hơn cõi Trần rất nhiều (nói theo khoa-học sự rung-động nhanh hơn, thì làm sao tai mắt thấp thỏi và hạn-chế của chúng ta nghe thấy được. Ví dụ : như tiếng động, lỗ tai ta chỉ nghe được âm-thanh rung động từ 32 đến 32.000 chu kỳ một giây (Fréquence 32 à 32.000 Cycles par Seconde). Thấp hoặc cao hơn, chúng ta không nghe được (lỗ tai con chó còn nghe được cao hơn lỗ tai người). Có những tiếng động như siêu-âm (Ultrason) ta không nghe nhưng máy móc điện-tử bắt được. Để cho dễ hiểu, có thể tạm ví xác thân và mọi vật chất thế gian với âm-thanh thường (rung động thấp) và linh hồn với các cõi trên với siêu-âm (rung-động thật cao).

Muốn thấy và nghe được những vật và cõi rung động thật cao phải có khả năng : Thần Nhân (tức con mắt thứ ba) và xuất hồn. Nhờ Thiên sau này có thể đạt được hai quyền-năng

này và người tu sẽ thấy rõ linh hồn và các cõi trên quả có thật và huy-hoàng hơn cõi thế-gian nhiều, đúng như kinh sách hoặc các vị Chân-Tu đặc đạo cho biết (Xem phần phụ V.D. 26 và phụ V.Đ. 27).

Ta thường hình dung sai lạc là linh-hồn thấy mờ mờ chứ thật ra hai linh-hồn gặp nhau cũng đồng thấy nhau rắn chắc (Solide) và thực như hai người thế gian thấy nhau.

● 28 - **VẤN** : Sao nghe nói có nhiều cõi Trời có phải không ?

ĐÁP : Phải, có trên Ba Mươi cõi Trời. Các cõi Trời, cứ mỗi cõi lại tốt đẹp và hạnh-phúc hơn cõi dưới gần bên.

Các Tôn Giáo (như Phật Giáo—Hội Thông-Thiên Học v.v.) có nhiều danh-từ có khi khác nhau để gọi các cõi này.

Cõi Thế-Gian ta ở chỉ cỡ áp chót nghĩa là hơn Địa Ngục, còn là thấp và trọng trược hơn nhiều cõi khác. Thật đáng buồn sao ta không chịu cố gắng tu-hành để được giải-thoát đi lên trên (Xem phần phụ V.Đ. 28).

● 29 - **VẤN** : Có người nói tu một kiếp sướng muốn thuở có phải không ?

ĐÁP : Đúng, nếu tu chân-chánh và có Minh-Sư chỉ dạy Chánh-Pháp, chứ đừng tu giả hoặc lấy đạo tạo đời, lợi dụng Thần Thánh Phật Trời (vì rất nguy hiểm, tội nặng có thể nhiều kiếp trả mới xong (Xem phần phụ V.Đ. 29).

● 30 - **VẤN** : Ngoài những kinh sách của Đạo-Giáo hoặc các vị Chân-Tu nói về xuất hồn, có cách nào hay cái gì khác để chứng minh về xuất-hồn không ?

ĐÁP : Có chứ, Hội nghiên cứu Tâm-Linh ở Genève trong cuốn « Photographie transcendante » (1) (trang 189 đến 201)

(1) Société d'Études psychiques de Genève Ets. pour la France Annemasse (Haute-Savoie) — quyển này xuất bản đã lâu, chắc không còn có bán — Hiện ở Thư-Viện Hội Thông Thiên Học 462 Võ-Di-Nguy Saigon có còn một cuốn.

có thuật một trường-hợp xuất hồn và có hiện hình (1) của Bà Mary G.C. Vlassek với nhiều bằng cứ : thơ nhân-chứng, tờ khai có chứng thực chữ ký của nhiều nhân vật tên tuổi và đáng tin cậy.

— Ngoài ra người bị chụp thuốc mê giải phẫu lần đầu có người thấy được hồn (vía) xuất ra khỏi xác. Trong cuốn « L'Hypnose » của Bibliothèque Marabout (trang 80-136) có kể mấy trường hợp bệnh nhân khi bị chụp thuốc mê, (sau tỉnh, thuật kể lại) có dòm thấy xác của họ nằm trên giường mổ và các Bác Sĩ Y Tá đang làm việc...

Trong cuốn « Những bí ẩn của cuộc đời » (2) của Gina Cerminara (do Nguyễn-hữu-Kiệt dịch) có kể về Ông Edgar Cayce (rất nhiều người Mỹ biết) xuất hồn cùng chữa bệnh bằng cách thần bí, thấy kiếp trước. Hiện còn 30.000 hồ sơ lưu trữ tại Virginia Long-Beach (Huê-Kỳ) ghi nhận cùng các nhân chứng về các sự việc này (3). Vào thời xưa, bên Thiên-Chúa-Giáo Đức-Giáo-Hoàng Clément cũng xuất hồn được.)

★ 31—VẤN: Người tu thiền có phân biệt tôn-giáo—giống dân không?

ĐÁP : Bất cứ người tu chân-chánh nào và hiểu đạo, thì không còn chia rẽ tôn-giáo này tôn-giáo nọ, không phân biệt người nước này nước nọ. Vì các tôn-giáo, đều dẫn dắt tin-đồ đến chỗ chơn-lý duy nhất, (Con người nhờ tôn-giáo như qua cái cổng mới tìm thấy Đạo — chứ đúng ra tôn giáo không phải là Đạo) Các tôn-giáo cũng như nhiều nẻo đường dẫn đến đỉnh núi là chân lý — hoặc những sông rạch đưa ra đến biển cả.

(1) Đây là trường hợp xuất hồn và có hiện hình-Tu bên PLKHHBFP có xuất hồn, không có hiện hình, nhưng xuất lên cõi rất cao.

(2) « Many mansions » (tên sách)

(3) Xin giới thiệu cùng bạn nào có óc khoa-học đa nghi các hiện tượng thần-bí, xin xem 2 quyển này : « Những bí ẩn của cuộc đời » và « Đông-Phương Huyền-bí » cùng một dịch-giả Nguyễn-Hữu-Kiệt (có bán ở hiệu sách Khai Trí Sài Gòn hoặc các hiệu khác).

Hai cuốn này do hai tác giả Âu Mỹ (Bà Gina Cerminara và Ông Tiến Sĩ Triết học P. Brunton) viết với tinh-thần Tây-Phương lý-luận đa nghi, không tin-tưởng dị-doan và điều tra kỹ càng để tìm hiểu sự-thực, đã giúp tôi tin-tưởng nhiều, trên con đường đạo lúc ban đầu.

Tất cả con người đều là linh-hồn, do Thượng đế mà ra, cũng như Anh Em với nhau. (Xem phần phụ V. Đ. 31).

★ 32— **VẤN** : Nhiều người muốn tu, mà vì hoàn cảnh gia đình chưa tiện, có thể hẹn sau này tu được không ?

ĐÁP : Phần đông người đời hễ nói đến tu là hẹn sau này, vì mắc bận gia cảnh, lo gia đình và không có thì giờ làm sao tâm hồn đầu mà tu. Đã nói rằng đời đạo song tu, ai tu cũng được bất luận giàu nghèo, bận hay không bận — mắc lo gia đình hay không. Vì một ngày 24 giờ ta dùng để lo ăn ngủ, lo cho xác thân giả tạm, lo cho gia-đình mà không có thể để riêng ra 10 phút đến nửa giờ lo cho linh hồn được sao ? (10 phút nửa giờ quá ngắn ngủi đâu có tổn hao gì nhiều trong số 24 giờ mỗi ngày).

Chúng ta lo cho xác thân — còn linh-hồn là phần tối quan trọng và bất diệt, ta lại bỏ bê nó sao ?

Hơn nữa nếu cứ hẹn sẽ tu, không biết số mạng ta có còn sống lâu ở cõi trần này hay là bị chấm dứt bất tử vào ngày nào (vì do nghiệp kiếp trước) (1) như vậy là trễ thêm một kiếp nữa phải luân-hồi — có phải là thiệt thòi không ? (Xem phần phụ V.Đ. 32)

● 33 — **VẤN** : Nếu có gia-đình có người tu hay bỏ nhà đi tu, thái-độ của thân-nhân thường hay cản trở khích-bác, như vậy có phải không ?

ĐÁP : Đó là điều lầm lạc vô cùng — vì đáng lý phải khuyến khích thêm đặng giúp người tu bước mạnh trên đường Đạo — Mà vì vô minh mà làm hại người mình thương — Cứ tưởng rằng cản trở là giúp đỡ cho người tu kéo họ về Đời, tưởng cho họ sung sướng, nhưng trái lại thân-nhân đã đặt tình thương sai chỗ, làm cản trở sự tiến-hóa của người ấy — Nếu người tu thiếu cương quyết nghe lời thân-nhân, thì ới thời lại thêm một kiếp luân-hồi và bị chậm tiến-hóa.

Người đời chỉ biết một khía cạnh (Đời) — chứ người tu thấy được cả hai khía (Đời và Đạo) nên dù sao họ cũng hiểu biết hơn và so sánh — Nếu Đời hơn Đạo, cõi đời này không

(1) Ta cứ ra nghĩa-địa và đọc nơi các tấm mộ bia, người chết đủ các hạng tuổi : con nít cũng có thanh-thiếu niên nam-nữ, già trẻ đều có. Cái chết rất bình-dẳng, không phân tuổi-tác :

giả tạm, thì Phật có đại gì (có người cha nào mà phản bội, muốn điều xấu cho con) mà bảo con là Ra-hầu-la đi tu, chứ không truyền ngôi-báu quyền cao chức cả cùng sang giàu thế-gian?

Con người vì mê trần, suốt đời chạy theo danh lợi, tình, như kiến bò quanh miệng chậu, không thấy gì hơn ngoài miệng chậu. Cũng như chúng sanh đang ngụp lặn trong dòng nước (bề khổ) của cuộc đời mà không tìm cách vượt ra.

Có người hiểu được muốn vượt ra lại ngăn cản vì vô minh, hoặc đổ cho là bị bùa mê thuốc lú của Ông thầy nào?

● 34— **VẤN**: *Tu PLKHHBPP có ý lại, van vái, nhờ ai cứu-rỗi dùm không? và có bắt buộc phải nhắm mắt tin-tưởng điều gì trước không?*

ĐÁP: Không, bất cứ pháp tu châu-chánh nào và chính Đức Phật cũng không có bảo ta phải ý lại, van vái, nhờ ai cứu-rỗi dùm, hoặc bắt buộc phải nhắm mắt tin-tưởng một cách mù quáng (Xem Phần Phụ Vấn Đáp 34).

● 35— **VẤN**: *Tu có sửa đổi được số mạng, tướng số không?*

ĐÁP: Có, nếu tu thật không tu dối — và tu đúng Chánh Pháp, những nghiệp-quả nhẹ được tiêu tan, và nghiệp nặng được giảm bớt nhiều. (Các cụ xưa có nói « Đức năng thắng số » là vậy đó).

Người tu sắc mặt được trẻ ra, da mặt hồng hào hơn. Muốn thí nghiệm trước khi tu ta đi xem thầy tướng hay tử-vi nào thật giỏi — ghi kỹ các lời đoán. Sau thời gian tu, đi xem lại sẽ thấy khác ngay (1).

● 36— **VẤN**: *Có người nói tu thiền hoặc tu PLKHHBPP là sẽ làm chủ bản-thể là làm sao?*

ĐÁP: Người xira thường nói thắng người thì dễ mà thắng được mình là đồng-mãnh nhất đời.

(1) Trong các bạn tu PLKHHBPP ai cũng biết trường hợp của chú N. có số sẽ phải giết vợ con và vào tù (để trả nợ kiếp trước có giết ba mạng người nhưng nhờ quyết-chí tu-hành đã cải được số, (3 linh hồn theo chú để đợi dịp báo oán, thấy chú đã tu và được Ông TÁM khuyên nên đã bỏ đi không theo hại chú nữa).

Người tu PLKHHBPP nhờ thiên định nên lần lần trị được thất tình lục-dục — điều khiển chứ không để xác thân (bản thể) làm chủ họ (1).

● 37 — **VẤN** : Sao lại nói tu xuất-hồn là học cái chết ?

ĐÁP : Người đời vì không hiểu chết là gì ? và cho chết là hết. Chứ thật ra chết là hồn xuất ra khỏi xác luôn (ngoài ý muốn).

Người tu PLKHHBPP khi thành công có thể xuất-hồn ra khỏi xác bất cứ lúc nào tùy ý và trở lại về được bản-thể, và khi đến số phải bỏ xác thì được biết trước vài ngày.

Đối với người đời, chết là sự hãi-hùng ghê-gớm nhất vì họ cho chết là hết tất cả, nhưng đối với người tu chơn, không bao giờ sợ chết, vì họ biết là được bước qua thế-giới mới tốt đẹp hơn nhiều. Một điều mà người thế-gian làm lẫn rất tai hại là khóc la kêu réo thảm thiết cùng sát-sanh cứng tế, khi thân-nhân qua đời. Làm như vậy rất có hại cho họ, linh-hồn họ không mau siêu-thoát được và bị trì kéo ở cõi trần.

Nếu thương họ thì đừng khóc la, đừng sát sanh mà gởi đến cho họ bằng tư-tưởng, tình-thương và lòng thành mong cho họ chóng siêu-thoát (Xem phần phụ V.Đ 37).

● 38 — **VẤN** : Như vậy khi xuất hồn ra có gì nguy hiểm và không trở về xác được không ?

ĐÁP : Không có gì nguy hiểm, nên tu đúng đắn và có người đã thành-công diu-dắt. Khi hồn xuất ra có một sợi dây sáng (dẫn dài vô tận) nối liền hồn và xác — khi trở về xác, hồn nương theo sợi dây này.

Khi nào tới số chấm dứt kiếp trần thì sợi dây này đứt luôn.

(1) Cố Thủ-Tướng Anh-Quốc «WINSTON CHURCHILL» có nói :
«Ta phải thắng kẻ thù cuối cùng và tệ hại nhất của ta : là chính ta ! »

● 39 — **VẤN** : *Người nào tu PLKHHBPP đều có thành công không?*

ĐÁP : Tất cả mọi người tu PLKHHBPP (cũng như tu-thiền pháp môn khác mà có Minh-Sur chỉ dạy) đều thành công — nếu kiên-nhẫn công-phu đều, cũng vì như chum củi nấu cơm sẽ phải chín hoặc như học đọc học viết thi ngày kia sẽ phải biết.

Duy thời gian lâu mau, thì tùy căn cơ nghiệp-quả và sự cố gắng của người tu hành.

● 40 — **VẤN** : *Sao có người nói tu giải-thoát khó lắm — phải nhiều kiếp mới hy vọng được — không thể nào trong một kiếp mà được? (như trong Hội Thông-Thiên-Học thường nói).*

ĐÁP : Hội Thông-Thiên-Học nói đúng : Vì Hội thuộc về Địa-Tiên. Các Vị này vì lòng thương Nhân-loại còn tham-gia việc trần nên phải luân-hồi nhiều lần để giúp chúng sanh.

Tuy nhiên, vào thời kỳ này là Hạ-Ngươn, việc tu hành được Ôn Trên ân xá cho dễ-dãi nên việc giải-thoát có thể thực hiện nội trong 1 kiếp chứ không cần lâu, nếu người tu tìm được Minh-Sur và thọ được pháp chân-truyền (Xem phần phụ V.B. 40).

● 41 — **VẤN** : *Tại sao có người nói : người mới tu-thiền mà không biết gì — tu lại mau kết-quả hơn người xem sách và biết nhiều. Và không học cũng biết sao lạ vậy.*

ĐÁP : Điều này hoàn toàn đúng. Vì người học nhiều bị lạc trong rừng sách — có lắm điều mâu-thuẫn nhau — và phần nhiều tác-giả những quyển sách không có tu hoặc chưa đắc đạo và phát huệ - nên viết hoặc dịch thường có khi sai ý vì lấy phạm tâm. (1) Người tu không học nhưng đến khi phát-huệ - thì mọi sự đều biết (2) (Xem phần phụ V.B. 41).

(1) không công phu luyện-đạo (thực-hành) làm sao hiểu thâm sâu được ý Đạo.

(2) Ví dụ như Ông TÁM trước đây dẫu có đọc kinh Phật, nhưng khi phát-huệ rồi. Ông ấy nói pháp hoặc ai hỏi Ông trả lời cũng y như giáo-pháp Phật dạy.

● 42— **VẤN** : Có phải ly gia cắt-ái hoặc phải lên non vô rừng tu mới được không ? Tu PLKHHBPP đòi đạo song tu có thể đắc đạo được không ?

ĐÁP : Lên non vô rừng đó là thời xưa... Chứ bây giờ bất cứ ở đâu, ở xứ nào, mà có tâm tìm Thầy học đạo sẽ có cơ hội gặp được Minh-Sư (1) chỉ dạy chánh-pháp và cố gắng bền chí tu-luyện thì ai cũng thành đạo được — Quan niệm tu là phải lên non núi, thì không hoàn toàn đúng vì thế gian là trường huấn-luyện và học-hỏi của linh hồn (Ở đời có đặng chạm mới có tiến). Nếu xa trường học hỏi làm sao linh-hồn tấn-hóa được ?

Làm người quý hồ tại đức-tánh, xa chỗ rèn nên đức-tánh thì làm thế nào cho có đức-tánh đặng, dầu cho có bền chí ở non cao rừng rậm đi nữa cũng là sự bất-đắc-dĩ mà thôi chứ non núi nào cũng ở thế gian này. (Xem phần phụ V.Đ. 42).

● 43— **VẤN** : Sao người ta thường nói tu-thiền có người bị tẩu hỏa nhập ma — hoặc bị điên là sao ? như vậy nguy-hiểm quá.

ĐÁP : Điều này đúng, nếu tu không có người đã thành-công chỉ dẫn, hoặc tu theo sách vở một mình. Tu PLKHHBPP hoàn toàn được bảo-đảm không bao giờ bị tẩu-hỏa nhập ma và điên cả.

Muốn vậy ta cần phải hiểu rõ ràng cặn-kẽ vấn-đề. Nguyên nhân chánh là họ không có được Minh-Sư hướng dẫn (Minh-Sư đây tức là người đã đắc đạo rồi) — Vì Minh-Sư đã thiền thành công, phát-huệ và có kinh-nghiệm thật sự, và nguyên-nhân nữa là nhiều người tu chỉ xem theo sách vở mà sách vở có khi dạy sai.

Bi quyết để không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma và bị điên là nhớ các điều dặn sau :

(1) Ở xứ Á-Châu người tìm đạo có thể gặp Minh-Sư ngay dưới trần mang xác phàm — Chứ ở Âu-Mỹ không được cái may này, người tìm đạo chỉ được gặp Chơn-Sư trong giấc ngủ.

1) — Đừng bao giờ thiền mà tập-trung tư-tưởng hoặc đem hơi thở xuống thấp quá dưới rún (ở giữa lỗ hậu-môn và gốc dương vật có một luân-xa (bí-huyệt) (gọi là đơn-diên) (1) nếu khai mở do tập-trung tư-tưởng hoặc đem hơi thở đến, luồng hỏa-hầu sẽ đi lên.

Người tu không có Chân-Sư trông nom sẽ bị tẩu hỏa nhập ma (diên) nóng ghê gớm, hoặc đắm-dục vô độ (2).

Pháp-Môn PLKHHBPP không bao giờ cho tập luân-xa nói trên (vì vậy khi thở chỉ đem hơi đến rún là thấp nhất).

2) — Khi công phu luyện đạo nếu có vong linh hoặc Vị nào (có khi giả danh là Tiên Phật) dụ-dỗ, quyến rũ xin mượn xác thì nhất định từ-chối đừng bao giờ chịu, dù chỉ cho mượn trong vài phút, vài giờ.

Vì khi bằng lòng cho họ vào rồi, thì đuổi họ đi khó, cũng như mình mở cửa cho kẻ ác hoặc ăn cướp vào nhà rồi (3) Linh hồn bao giờ cũng làm chủ xác thân — nếu không cho thì không ai có thể mượn được, dù đó là Thánh-Thần Tiên-thật đi nữa.

3) — Người tu theo PLKHHBPP khi công-phu luôn luôn giữ co lười, răng kẽ răng, động tác này giúp — (đóng khớp xương sau đầu — khi được mở ra) cản không cho tà ma xâm nhập được.

1) đơn-diên có Thượng đơn-diên (ở giữa đỉnh đầu, Trung đơn-diên ở giữa hai chân mày) và Hạ đơn-diên (đơn-diên nói trên đây) Tập trung vô hai đơn-diên trên không có nguy hiểm.

(2) Trái lại nếu người tu tâm tánh đã được trong lành, không còn những dục-vọng xấu xa, mà có Chân Sư chỉ dẫn — luồng hỏa-hầu này ích lợi vô cùng giúp khai mở các luân-xa khác, người tu sẽ đắc thánh và có quyền-năng siêu-phàm.

(3) Có một Cô tu PLKHHBPP khi xuất hồn được — thấy có một Bà (linh-hồn) cứ ngày nào cũng đến, lúc Cô này đang công-phu, đứng bên và nài nỉ mượn xác Cô — Bà ấy hứa sẽ dùng quyền phép chữa bệnh cho người thế gian và Cô này sẽ được nổi danh, giàu có và được cùng lạ — Nhưng Cô này đã nghe lời Ông TÁM dặn, nên quyết-liệt từ chối, mặc dù linh-hồn Bà đó xuống nước năn-nỉ chỉ xin mượn xác cô vài giờ thôi — Rút cuộc Bà này phải bỏ đi và không làm gì được.

4) — Khi công-phu nếu có thấy ánh sáng ngay trước mặt thì tin theo — vì là chánh, còn ánh sáng (chấm sáng) ở hai bên, thì đừng tin và nhìn vì đó không phải là chánh.

5) — Công-phu một thời gian, các lỗ chân-lông trong cơ thể người tu phát-quang và đầy dang ra mọi ảnh-hưởng tà.

● 44 — **VẤN** : Sao có nơi bảo đừng nên tập xuất hồn, via. Ra gặp ma, sợ có thể bị điên ?

ĐÁP : Điều này đúng là khi nào người tu không có Minh-Sư (người thành-công trước rồi) chỉ dạy.

Nếu có Minh-Sư như tu PLKHHBPP thì không còn sợ gì nữa vì được dạy các phương-pháp ngăn-ngừa cùng được theo dõi bảo-vệ trên phần vô-vi vô-hình — Bằng-chứng là nhiều người tu PLKHHBPP từ trước đến nay khi công-phu thấy ma hoặc khi xuất hồn gặp ma có ai có sao đâu (1).

● 45 — **VẤN** : Lúc trước tu theo pháp khác, nay tu PLKHHBPP, hành luôn cả hai pháp có được không ?

ĐÁP : Cái đó tùy thích của người tu, nhưng không có lợi và có thể chậm đường tu. Lúc đầu, trước khi tu PLKHHBPP, tôi cũng được biết pháp xuất-via của Vị Đại-Lạt-Ma Tây-Tạng RAMPA, và cũng có ý làm luôn cả hai pháp — Sau cùng nghiên cứu và hiểu kỹ PLKHHBPP càng thấy pháp này cao và hay, tôi bỏ ý định hành cả hai pháp. Trên thực-tế, đã có những người hành nhiều pháp, và kết-quả rất chậm.

● 45b — **VẤN** : Các Pháp thiền có nhiều, nhưng làm sao biết và phân biệt được pháp nào chánh và hiệu nghiệm ?

ĐÁP : Trước tiên, nhờ sự giới thiệu của người đã hành qua pháp đó rồi và có kết-quả. (thường là bạn-bè, thân tin, tin cậy được) ta xét thấy, theo nguyên tắc, pháp đó hợp với ta, ta phải tự mình thực-hành để thí-nghiệm mới biết được. Hành một thời-gian ngắn mà thấy sức-khoẻ có gia tăng, tánh tình có thay đổi bớt Tham, Sân, Si thì đó là chánh và có hiệu-nghiệm. Lúc bấy giờ, ta

(1) Xem Vấn Đáp 63 Tập 2,

hãy quyết định và tri-chí hành tiếp mãi cho đến thành công hoàn toàn.

●46 — **VẤN** : *Bất cứ ai, già trẻ, tôn-giáo nào khác, hành thiền theo PLKHHBPP có được không?*

ĐÁP : Tất cả mọi người ai muốn cũng được vì PLKHHBPP là một phương-pháp giúp phục hồi sức khoẻ, hết lần bịnh-tật sửa tâm sửa tánh, phát triển tâm-linh, nên rất cần và ích lợi cho mọi người, không phân biệt tôn-giáo, chủng-tộc.

Duy có câu niệm NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT và hai câu nguyện NAM MÔ TÂY-PHƯƠNG v.v... Nếu là Tôn-giáo khác như Thiên-Chúa chẳng hạn có thể thay thế (nếu không chịu niệm) bởi Kính Lạy Cha, Kính mừng v.v... hoặc tưởng đến đấng Giáo-Chủ của mình nếu là tôn-giáo khác (như Tin-Lành — Cao-Đài v.v...) (1)

●47 — **VẤN** : *Tu PLKHHBPP có mê-tin không?*

ĐÁP : Ông TÁM luôn luôn nhắc nhở các người tu đừng có mê-tin (2) và đừng tin gì trước, cả những lời Ông TÁM hoặc Ông TƯ nói, nếu lý-trí mình chưa chấp nhận, mà người tu nên tìm hiểu và nhất là hành (công-phu) rồi tự mình sẽ thấy sự thật.

●48 — **VẤN** : *Tại sao Ông TÁM không thọ nhận Đệ-Tử? và không nhận làm thầy?*

ĐÁP : Ông TÁM rất khiêm nhường — Ông không nhận là Thầy vì Ông nói, còn nhận là thầy là còn chấp cái Ta — và biết bao nhiêu Thầy bị hư vì Đệ-Tử tăng bốc, suy-tôn v.v...

Không thọ nhận Đệ-Tử để tránh cho người tu ý-lại nơi Ông Thầy mà thiếu tinh-thần tự-tiến.

(1) xem tập 2 Vấn Đáp 13 và Vấn Đáp 26

(2) Mê-tin rất dễ lạc vào đường tà.

Ông TÁM chỉ nhận các người tu là đạo-hữu và đã Ông thành-công trên đường Đạo nên chỉ đường cho nhau cùng nghiên-cứu và tu.

●49— **VẤN**: Xin cho biết về hai bài thơ dạy Đạo của Ông TÁM cho Đạo-hữu mỗi tuần.

ĐÁP: Hai bài thơ này bằng tiếng Việt mỗi tuần vào thứ sáu Ông TÁM viết ra, không cần suy-nghĩ (nên biết Ông TÁM không hề có học làm thơ bao giờ) — Một bài do HỒN (Chơn-Nhơn) Ông TÁM và một bài do Vía (CÔ TIÊN) dạy.

Thường trong hai bài có giải-đáp các thắc-mắc về đường tu của các người tu PLKHHBPP trong tuần (1).

Hoặc có người nào khác sẽ mới đến gặp Ông TÁM lần đầu cũng có khi được nói trước trong bài thơ.

Hễ ai có tâm-trạng nào, đọc và nghiệm sẽ riêng mình hiểu, có câu dạy về mình.

Bài thơ lời văn có khi hơi cao cần phải đọc và suy-nghĩ kỹ (2)

Cũng có khi Ông TÁM ra bài thơ bằng tiếng Trung Hoa hoặc tiếng Anh để cho các người tu người Tàu và Người Mỹ.

●50— **VẤN**: *Tu hành (chữ không) hay (tâm-không) nghĩa là gì ?*

ĐÁP: Tu-hành mà đạt đến mức « tâm không » tức là cũng như làm chủ bản-thể nói trước đây.

Tất cả những chuyện gì ở trần-gian không còn làm cho tâm người tu xao-động — Người tu đạt tới mức (thanh-tịnh) và an-lạc có thể xem như thành Đạo (Xem phần phụ V.Đ. 50)

(1) Mặc dù người tu « chưa » hoặc không có nói mà Ông TÁM vẫn biết trước.

(2) trong buổi nói pháp, ông Tám đọc các bài thơ này và giảng thêm cho dễ hiểu. Nhiều bạn tu có đầu âm để về nghe.

● 51— **VẤN** : Có người nói người tu thiền chỉ lo cho mình, không có tham gia những việc phước thiện, bố thí, xã hội v.v... như vậy có ích kỷ không ?

ĐÁP : Nếu xét nông cạn thì có vẻ đúng — nhưng thật ra không phải như vậy. Người tu thiền làm theo Đức Phật đã làm, ngày ngày công phu luyện-đạo. Cho đến khi (tự giác rồi mới giác tha). Thân mình mà chưa giác được, lo chưa yên, chưa làm chủ đặng bản thể, bị thất tình lục dục điều-khiển (1) mà lại đi lo chuyện người thì không đi đến đâu.

Những việc Xã-Hội, đã có những tổ chức của Chánh Phủ lo và phận sự của bên khởi Địa-Tiên.

Tuy nhiên, nếu hiểu, thì sẽ biết người tu thiền cũng làm những công tác « phước-thiện » lớn hơn bố-thí, vật chất nhiều. Họ giúp cho con người được giác-ngộ và dẫn-dắt vào Đường Đạo. (ví như giúp tận gốc rễ chứ không giúp khơi khơi trên cành ngọn).

Sau này, khi thành đạo họ còn giúp đỡ cho nhân loại rất nhiều về mặt tâm-linh và phần âm cho vô số linh-hồn mà phạm nhân khó và thấy biết được. (Xem Phần-Phụ Vấn Đáp 51).

● 52— **VẤN** : Tại sao lại nói giúp cho người giác-ngộ và dẫn dắt vào Đường Đạo lại lớn hơn cả giúp đỡ tài vật).

ĐÁP : Vì bố thí tiền tài dù có nhiều bao nhiêu cũng chỉ giúp về phần vật chất, làm cho người giàu có sung sướng nhất thời mà thôi. Còn giúp-đỡ về giáo-pháp là giúp về phần tinh thần, làm cho người hiểu biết giáo-lý về tu-hành, thoát-ly sanh tử luân hồi, kiến tánh thành Phật, rồi trở lại độ chúng sanh đều được giải-thoát (Xem phần phụ V.Đ. 52).

(1) Thất tình : hỉ, nộ, ái ố, ai, lạc, cụ — Lục-dục : nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thân, ý (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý).

Có tôn giáo gọi đó là thập-tam ma (13 con ma xúi dục linh-hồn) Ông TÁM có kể cho các Đạo-hữu nghe một chuyện vui, khi Ông tu thành công. Bạn bè hỏi khi gặp Ông : « Anh bây giờ làm gì ? Ông TÁM đáp « Tôi làm chủ » Anh bạn mừng « Anh làm chủ Hãng nào ? Ông TÁM cười đáp « Tôi làm chủ bản-thể tôi ».

● 53— **VẤN** : Trong cuốn « Phép xuất hồn » của Ông Tư viết, có tả những cảnh trên Trời. Có người cho là sản-phẩm của sự tưởng-tượng hay ảo ảnh mà ra — có phải vậy không ?

ĐÁP : Hầu như tất cả mọi người chưa tu hoặc nghiên-cứu về chân lý đều nghĩ như vậy. Chính Ông TƯ cùng Ông TÁM cũng thường nhắc Bạn Tu, đừng tin lời hai ông nói — Cứ tự mình công-phu luyện đạo đi rồi sẽ thấy có thật không ? Như người mẹ thai-nghén đừa con đến khi sanh nở, người Mẹ có cho đó là ảo ảnh, tưởng tượng không ?

Cũng đã có nhiều người tu PLKHHBPP (lúc đầu cũng mang tâm-trạng nghi ngờ đó) xuất hồn được và, có dịp đi qua các cảnh Trời và được thấy như Ông TƯ hoặc Ông TÁM tả. Làm sao tưởng-tượng giống như nhau được, (nhất là tu các pháp-môn khác nhau). Làm sao tưởng-tượng được những cảnh mà khi xuất hồn nhìn thấy được rõ ràng, trước mắt, những cảnh, nhân-vật, màu sắc ở thế-gian không có. Làm sao mà tưởng-tượng được ngay tức khắc bất cứ mỗi khi nhập định xuất thần — Làm sao tưởng tượng được giống nhau nếu hai người đồng cùng xuất-hồn đi với nhau một lượt, hoặc có thể xuất trở lại, theo ý muốn, nơi đã xuất đến lúc trước...

● 54— **VẤN** : Tại sao Đạo Phật và Thiên là của Á-Đông mà sao sách và tài-liệu của Âu-Mỹ lại có nhiều hơn sách tiếng Việt ?

ĐÁP : Người Âu-Mỹ có nhiều phương-tiện về vật chất nên việc nghiên-cứu phiên-dịch ấn-loát được phổ-biến sâu rộng hơn. Tuy nhiên, các sách ấy không có thể nói lên được tất cả những cái gì thâm-thúy cao siêu vì danh từ Âu-Mỹ không đủ để nói về Đạo, và người Âu-Mỹ quá thiên về vật-chất, tâm hồn như thế khó có thể hiểu nổi sâu-xa được những vấn đề tâm

linh và chân-lý (1) và làm sao họ có thể có được những Bửu-Pháp dạy tu chân-truyền và khẩu-truyền.

Lấy ví-dụ về cuốn sách «YOGA Pour Tous» (dạy các tư-thể YOGA và Thiền) của D. DUNNE) rất nổi tiếng ở Âu-Mỹ, (cách đây 10 năm phong trào tập YOGA và Thiền, ở Việt-Nam cũng có nhiều người tập nhưng không thấy ai thành-công) mà tôi xem cũng có những sai-trật. Hơn nữa, với tinh-thần Âu-Mỹ — mạnh về vật-chất, họ đã lái Đạo qua Đời — vì vậy có những cuốn sách nặng-mùi vật-chất như «YOGA Pour la Table» (Yoga trên bàn ăn) «YOGA pour Elle» (Yoga cho nàng) v.v... làm sao Đạo có thể cao-thâm được ?

Ở xứ ta, hiện nay có rất nhiều pháp-môn tu Vô-Vi rất vi-diệu — và cũng lắm vị tu hành rất cao, và đặc đạo. Nếu ai có chí tu và có duyên, cũng sẽ có dịp được những quyển sách quý giá này đến tay mình.

● 55 — **VẤN** : *PLKHHBPP có phải giống YOGA không ?*

ĐÁP : Yoga có nhiều trình độ : Hatha-Yoga giúp luyện

(1) Tiến-Sĩ triết-học Anh P. BRUNTON đã chẳng nhìn nhận là nền triết học Tây-Phương so với sự Minh-triết của Á-Đông trong cuốn «Search of Secret India» thì còn rất ấu-trĩ. Lúc trước khi chưa tu, còn mê đời, tôi thường than là phải sanh làm người Việt-Nam, cái xứ sở đau khổ, chậm tiến, hàng chục năm bị chiến tranh, và thường cảm thấy tủi hổ mỗi khi xuất ngoại thấy sự tiểu bộ, văn-minh vật-chất quá mức của xứ ngoài.

Nhưng quan điểm này đã đổi khác hoàn-toàn, từ khi tôi tu, tôi mừng và cho là đại-phước mới được sanh ở xứ Việt-Nam này, một nơi mà mỗi Đạo được phổ biến rất nhiều và rất cao thâm.

Thử hỏi nếu được sanh ở các xứ khác, như Âu-Mỹ, làm sao tôi có thể thấy được mỗi Đạo cao (Vô-Vi giải-thoát) như tôi được gặp, mà làm sao được gặp Minh-Sư chỉ truyền cho. Hoàn cảnh chiến-tranh đau khổ lâu dài đã thức tỉnh rất nhiều người về cuộc đời giả tạm và dẫn họ đến con đường Đạo (nhờ vậy ở Việt-Nam số người tu rất nhiều).

Ở những xứ tiến hóa về vật chất, ta hãy xem Đạo chỉ bành-trướng về sắc tướng bên ngoài (hình-thức, lễ-nghi tức hữu-vi) không phải là chơn-đạo, làm sao có thể dẫn dắt con người đến giải thoát nội ?

xác thân, Kundalini yoga : luyện luồng hỏa hầu để có các quyền năng tâm-linh (thần-thông), Laya Yoga giúp luyện tri-nhớ. Raja yoga : phát-triển siêu-thức và minh-triết. Samadhi yoga : dẫn đến đại-định và giải-thoát. PLKHHBPP cách hành khác yoga, rất dẫn-dị và hiệu-nghiệm nhanh chóng phi thường.

● 56 — **VẤN** : *Người đời cho là có sự may rủi mà sao Đạo lại nói rằng không ?*

ĐÁP : Người đời vì không hiểu rõ ngọn ngành gốc gác nên cho là có sự may, sự rủi — Chứ thật ra không có may rủi, và đó chỉ là kết quả của hành-động và tư-tưởng của kiếp trước hay kiếp hiện tại. Cái nhân nào thì có quả đó chứ không phải may rủi hay sự ngẫu-nhiên. Ta hãy tin chắc rằng dưới trần chẳng hề có sự ngẫu-nhiên hoặc may rủi đâu. Ta sướng hay cực, ta được người thương hay bị ghét, ta giàu-sang hay hèn - hạ đều do duyên - lành hay quả xấu, của ta đã gây ra nghiệp - báo, bởi vì Thiên-Địa chí công và không bao giờ hữu-nhân mà vô quả đặng (Xem phần phụ V.Đ 56).

● 57 — **VẤN** : *Phật nói con người từ hư-không rồi sẽ trở về hư-không là sao ?*

ĐÁP : Người ta thường lầm tưởng hư-không đây là hết tất cả, không có gì nhưng hư-không đây là có cái có trong cái không.

● 58 — **VẤN** : *Xin cho biết về Hội Long-Hoa hay Tận-Thế mà nhiều Tôn-giáo có nói tới ?*

ĐÁP : Ông TÂM không đề cập tới vấn đề này và chỉ cho biết là Long-Hoa đã khai hội ở Trên rồi.

Ông TÂM cũng có khuyên cứ cố tu đi đừng bận tâm đến tương-lai cùng thời cuộc sẽ xảy tới làm chi.

Tuy nhiên, để thỏa tánh tò mò của quý bạn tu, tôi có sưu-tầm và trình-bày đề quý bạn xem chơi. Xin xem nơi phần phụ V.Đ. 58).

● 59 — **VẤN** : Xin cho biết qua nguồn gốc của PLKHHBPP ?

ĐÁP : Ông TU (tự E Õ - Thuận - Hậu) là người đầu tiên dạy PLKHHBPP. Ông này trước thọ-giáo của Ông CAO-MINH-THIÊN-SU ở Sa-déc. Vị này dạy tu và xuất vía do lỗ rún (Chưởng Anh-Nhi) không đi được cõi cao. Sau nhờ công phu nghiên-cứu, học hỏi thêm và được ở Trên dạy, Ông TU xuất hồn được lên cõi cao hơn và pháp tu PLKHHBPP được biến cải tiến-bộ hơn trước (hồn xuất do từ nơi giữa trung-tâm chân mây đến đỉnh đầu).

Ông TU vừa tu theo văn mà cũng lại giỏi về võ Phật (bùa lô-bang, chữa bệnh — trừ tà ma). Ông TU có để lại nhiều sách dạy PLKHHBPP do chính Ông viết. Trong số các cuốn có mấy cuốn sau được in ra (biểu không):

- 1) — Đòi Đạo Song Tu (in bằng Ronéo) (đã hết).
- 2) — Phép xuất hồn (in typo).
- 3) — Kinh A-Di-Đà (giảng theo PLKHHBPP) (in typo).

Các sách của Ông TU người mới đọc có thể không thích lối hành văn này — nhưng người tu-luyện PLKHHBPP sẽ thấy diễn chạy ở bộ đầu (Vì Ông viết bằng diễn) — và càng tu càng đọc càng thấy hay và cao. Quyền « Phép xuất hồn » Ông có kể và tả cho nghe cách cảnh nơi cõi Tiên (1) khi Ông xuất hồn lên học đạo — Người mới đọc hoặc chưa hiểu và chưa từng nghe qua về huyền-bí, sẽ sửng-sốt và ngạc nhiên nghi-ngờ cho là chuyện tưởng-tượng bày đặt ra (2). Không phải

(1) Có bạn đọc thắc mắc : về đoạn Ông Tu kể thấy Tiên trên mặt trăng, mà sao Apollo của Mỹ lại nói không có đời sống trên ấy? Trên mặt trăng cũng như trái đất đều có hai cõi : hữu-hình và vô-hình, phải có Thần-nhân mới thấy được cõi vô-hình (cõi Ông Tu tả là cõi vô-hình trên mặt trăng).

(2) Đó chỉ là một trong nhiều huyền-bí của Thiên-Cơ mà trí óc loài người nếu chưa tu, không hiểu thấu. Cũng như khi xưa Phật cầm nắm lá Simcapa — và hỏi Đệ-Tử « Lá trong tay ta nhiều hay lá trong rừng nhiều » ? Các Đệ-Tử đáp : « Lá trong rừng nhiều », Phật bèn nói : « những điều ta biết cũng như lá trong rừng, nhưng những điều ta dạy được các con chỉ bằng nắm lá cầm trong tay », Phật không thể dạy nhiều vì *trí phạm non nốt quá, nhiều việc không hiểu nổi*.

Chính kẻ viết bài này theo Thiên-Chúa-Giáo, theo Tây-học và đã có dịp xuất ngoại nhiều lần (và viếng 23 xứ trên hoàn cầu) lúc trước nghe nhiều chuyện đều cho là dị đoan, tà-đạo v.v... nhưng nhờ Thiên và nghiên cứu chân-lý thiên-cơ, đã được mở trí và nghĩ lại nhiều chuyện lúc trước mình khinh-khi cho là dị-đoan, thật ra không dị đoan tí nào. Chỉ tại mình ngu không hiểu tận-trường hoặc gặp kẻ giả-mạo mà thôi.

vậy mà hoàn-toàn là thật vì nhiều người (không phải tu PLKHHBPP và tu theo các pháp môn khác) — xuất hồn được lên cũng thấy và đi qua các cảnh đó hoặc có khi gặp nhau ở trên đó. Đoạn sau, cuốn « Phép xuất hồn » (sách hiện đã hết) có đoạn « Mơ duyên quái mộng » Ông TỰ đã tiêu-thuyết hóa (cho dễ hiểu) chuyện Hồn và Vía khi tu được gặp nhau — *chuyện này người chưa hiểu hoặc mới tu cũng sẽ ngạc nhiên không ít và cho là chuyện đùa — Xin cứ ráng tu đi và sau sẽ tự mình thấy có thực như vậy không.* Đặc biệt cuốn « Kinh A-Di Đà » — Ông TỰ giảng kinh, lời lẽ toàn bằng điền-quang — *phải công phu trình độ khá, có điền, đọc mới hiểu.* Vì vậy, hiện nay cuốn sách này được phát hạn-chế (không phát cho người chưa hoặc mới tu).

Ông TỰ đã liễu đạo vào năm 1967 (1). Hiện nay có một số đệ-tử của Ông ấy, trong số có hai người là trội hơn cả :

1) — Ông Tám (Lương-Sĩ-Hằng), đã phát huệ, mở đệ tam nhãn và xuất hồn khoảng 15 năm nay — Ông TÁM đã đi một bước đường rất xa Chơn-Pháp nơi Đức Di-Đà.

2) — Thầy Hai (ở Sadéc) Ông này giỏi về võ Phạt (bùa phép, trừ tà ma). Hiện Ông Tám thay thế Ông TỰ dạy PLKHHBPP, mỗi tuần 3 lần ở 3 địa-điểm sau :

— Mỗi chiều thứ Bảy (từ 3 giờ đến 6 giờ) ở Thiền Đường nơi vườn Hồ-văn-Em tại Ấp Bình-Khánh 2 (Khu Bà Cỏ) đường Trần-trọng-Kim. (Quận 9) (2).

— Mỗi sáng Chúa-Nhật (từ 7 giờ đến 11 giờ) tại Thiền-Đường của Ông Nguyễn-xuân-Liêm, Lộ 50 nhà số 4 đường Hòa-Hung Chi-Hòa (3)

— Mỗi chiều chủ-nhật (từ 3 đến 6 giờ) tại Thiền-Đường Mai-ngọc-Pháp 200 Nguyễn-Biều Saigon (gần trường Bắc-Ái). (4)

(1) Mặc dầu Ông TỰ đã liễu đạo, nhưng Ông Tám vẫn gặp Ông thường, khi xuất hồn. Cũng có một số người tu PLKHHBPP xuất vía hoặc hồn cũng được gặp Ông TỰ trên Thiên-Cảnh.

(2) Để dễ tìm : đi xa-lộ (từ Saigon ra) qua cầu Saigon (Tân-cảng) — (tên mới : Quán-cảng) quẹo liền bên mặt, có cái « Quán Dừa » qua cầu nhỏ, (đường Trần-T-Kim) đi vô độ 800 thước, là đến ấp Bà Cỏ, rẽ trái (chỗ quán nước nhỏ) vào hẻm qua cái đôn bót bên trái, rồi đến cái vườn cuối bên mặt là vườn Hồ-văn-Em.

(3) Đường Lê-văn-Duyệt, quẹo trái đi vô đường Hòa-Hung (tức đường đi vô Trung-Tâm Cải Huấn) quẹo vô hẻm thứ hai bên trái (tức lộ 46) đi vô trong, rồi quẹo liền bên mặt là đến lộ 50.

(4) Hiện nay, vào ba buổi nói trên, ba Thiền-Đường đều đông nghẹt, các bạn tu mới, để cho tiện và có thể hồi hạn được nhiều, có thể lúc ban đầu, tiếp xúc với các bạn đã tu trước, đề hỏi cách thức thiền cùng các thắc-mắc thông-thường (xin xem danh sách và địa chỉ (trang 228) vào các buổi ngoài ba buổi nói trên).

Những ai muốn học tu PLKHHBPP có thể đến tự-do vào ra trong những giờ kể trên và Ông TÁM sẵn sàng giải-đáp và chỉ tất cả những điều gì cần biết và thắc-mắc về Đạo và công-phu tu hành, trong một bầu không-khí thân mật *binh đẳng*, không phân biệt địa vị xã-hội cao-thấp cùng giàu nghèo (1).

— Ông TÁM rất khiêm-nhượng không hề bao giờ nhận là Thầy và nói thâu nhận đệ-tử, mà chỉ nói là người đã thành công nên cùng các Đạo-hữu nghiên-cứu và dẫn-dắt ai muốn tu.

Ông không chịu được gọi là Thầy vì Ông nói nếu còn nhận là Thầy thì còn chấp cái ta — và không thâu nhận đệ-tử, vì như vậy họ sẽ ý lại, mất tinh-thần cầu-tiến Sự tu hành phải do chính mình Chính mình tự tu tâm sửa-tánh lấy mới được (2).

Những người sau một thời gian ngừng tu-hành được bớt trước, đến gần Ông TÁM đều nhận thấy điện chạy ở luân-xa giữa đỉnh đầu hoặc trung-tâm chân mày và trong người thấy nhẹ nhàng thơ-thời (3) về nhà tối hôm đó, công-phu được dễ và lâu hơn ngày thường.

(1) Ông Tám cũng thường nhắc-nhở người mới đến tu, không nên vội tin những lời đồn (hay quảng-cáo) về Ông Tám, mà nên nghiên-cứu và hành.

(2) Trong Kinh Pháp-Cú Đức Phật dạy:

« Chỉ có ta làm điều tội lỗi. Chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm.

« Chỉ có ta tránh điều tội-lỗi, chỉ có ta gội rửa cho ta.

« Trong sạch hay ô nhiễm là tự nơi ta.

« Không ai có thể làm cho người khác trở nên trong sạch (câu 145)

(3) Nhờ điện Ông TÁM mạnh kéo đều những người đến gần, cũng ví như một sợi giây dòn lớn khảy lên làm rung nhẹ những sợi nhỏ gần bên (Vibration).

Trong Đông-Phương Huyền-Bí (A Search in Secret India của P. Brunton) tác-giả cũng có kể bên Ấn-Độ các Đệ-Tử thích đến gần vị Tôn-Sư để hưởng điện-lành từ thân người toát ra. Khi mới biết Đạo và đọc cuốn « Đông-Phương Huyền Bí » thấy nói đến nhiều vị Tôn-Sư, kể viết cuốn này cũng định có ngày xin xuất-ngoại qua Ấn để tìm Đạo. Nhưng càng ngày càng gần Ông TÁM mới nhận thấy **khỏi tìm đâu xa, Đạo ở ngay trong mình** (4) (xem trang sau) và Ông TÁM chính cũng là một Tôn-Sư có những đặc-tính quyền-năng như các Tôn-Sư mô-tả trong sách. Trong Hội Thông-Thiên Học, thường nói Chân-Sư sẽ hiện trong giấc ngủ để dẫn dắt khi người Đệ-Tử sẵn-sàng hoặc ở bên Á-Châu thường có may mắn gặp Chân-Sư bằng xương bằng thịt (tức mang xác-phàm).

Vì lẽ đó, nhiều người mặc dầu không còn gì thắc - mắc đề hỏi (có người ở các Tỉnh xa Saigon) cũng đến mỗi tuần 1 hay 2 lần để «lấy điền» của Ông TÁM.

Cả Ông TÁM lẫn Ông TƯ đều không cho tổ-chức đoàn thể cùng bày đặt lễ-nghi, vì ở Trên đã có sẵn tổ chức rồi. Hơn nữa nếu tổ-chức ở thế-gian sẽ Hư Đạo vì Chánh-trị sẽ lợi dụng xen vào (1) Ngày 27-2-72, Ông TƯ có nhắn các Đạo-Hữu như sau (qua Ông Tám).., «đừng lập lễ-nghi thế-gian, đừng bày biểu thế-gian tổ-chức, phải xả-phụ cầu-bần, những cái gì trong nội tâm ra các bạn nên liệng đi đề tiến đến sự thật...

Ông TÁM đã phát huệ, và mở Đệ - Tam - Nhân — nên dòm mọi người đều có thể biết các tư-tưởng của họ — cùng kiếp quá-khứ tương-lai. Lúc trước có một độ, Ông có giúp đời và tiên-đoán giúp-đỡ nhiều việc đều đúng — thiên-hạ đồn đãi và đến nhà Ông, nhờ cậy đồng đảo gần xập cái gác ở nhà.

Sau, Ông thấy ít người thật tâm chịu tu mà chỉ đến đề nhờ vả về việc đời (danh-vọng, tài-lợi). Và làm như vậy chậm cho sự tiến-hóa tu lên cao nữa, nên Ông ngưng và chỉ dạy cho ai muốn tu mà thôi. Ông TÁM hiện mỗi đêm ngủ rất ít — 1, 2 giờ mà thôi, còn thì nhập-định xuất-hồn lên cõi trên hoạt-động, làm việc rất nhiều (hoặc giúp-đỡ các Đạo-Hữu trên đường tu về phần vô-vi). Có nhiều người tu PLKHHBPP giữ

(1) Nếu có bạn tu nào có tư-tưởng muốn lợi dụng đem đạo tạo đời, thì Ông Tư và Ông Tám biết ngay và cảnh-cáo khéo-léo liền.

Ngoài ra, Chính-quyền vì vấn-đề an-ninh và cũng tưởng phái tu này như nhiều nơi khác tụ họp có khi làm chánh-trị, nên thỉnh thoảng có phái người đến dò-la mật, nhưng Ông Tám đều biết trước và giải-thích khéo-léo trong bài thuyết-pháp cho người đến điều-tra được biết sự-thật.

Tiếp trang 39 (4) Muốn tìm đạo, tìm Trời chúng ta phải đi vào nội tâm để mà tìm kiếm Đạo. Trời không phải là chuyện bán mua, quảng-cáo nơi ngã ba, đầu chợ, Nước Trời chẳng có đến rộn-rã, trong rước-sách, trống-chiêng, mà đến âm-thầm, mà đã an-tàng ngay trong tâm-hồn ta (Kinh-Thánh: Phúc-âm Mathieu VI, 1-28, VII, 6, 13, 21, 22, 23 và Luc XVII, 20-21).

khuya đang công-phu hay sau khi công-phu được thấy hoặc nghe (tùy người thanh trước nhiều ít) Ông TÁM xuất hồn đến giúp-đỡ — dạy đạo — kéo, hoặc dẫn hồn vía lên cõi Trên (Trung-giới, Bồng-Lai, Tiên-Cảnh v.v...)

Người nào thật lòng tu và cố gắng tu. Ông TÁM đều giúp-đỡ rất nhiều về phần Vô-Vi (lắm khi người giúp được không biết được vì chưa được thanh, còn trước nhiều). Nhưng không cho họ biết vì người được cho biết trước, thường mừng hoặc vọng như vậy làm cản trở họ sẽ không thấy được nữa, (1).

Trong số những người tu, (cư sĩ và có cả sư nữa) có nhiều người đã từng theo nhiều tôn giáo và pháp môn khác, như Su-Bút, Thông-Thiên-Học, Tin-lành, Thiên-chúa, theo các Chùa, các Hòa-Thượng, tu Tịnh-Độ, Khất-sĩ, tụng kinh, cầu siêu, có người ăn chay trường vài hoặc trên mười năm, đều công nhận là càng ngày càng nhận thấy Ông TÁM dạy thực-tế và đúng giáo-lý của Phật và Pháp môn tu thiết tuyệt-diệu hiệu nghiệm. Nên biết có nhiều người trong thời gian đầu (có khi kéo dài 1,2 năm) vẫn còn nghi ngờ PLKHHBPP là tà đạo và theo dõi quan-sát chặt vắn (2) Ông TÁM vì thấy Ông TÁM cho ăn mặn và không bắt giữ-giới (Xin xem vắn đáp số 6).

Có người mở được con mắt thứ ba, và thấy được khi Ông TÁM đang nói pháp (3) hào-quang sáng rực bao phủ quanh đầu. Hoặc có người thấy được có Thần-Tiên hoặc vong linh

(1) Có nhiều người dù chưa được gặp mặt Ông TÁM, nhưng được bạn bè chỉ lại pháp PLKHHBPP, ở nhà công-phu, cũng được thấy ấn-chứng và có kết-quả, có khi còn chóng hơn nữa.

(2) Ngoài ra, cũng có những người như thầy Pháp, thầy thối-miên, đến thử Ông TÁM, dùng bùa chú cùng thối-miên thử áp-đạo Ông TÁM nhưng vô-hiệu (vì thanh-diễn của người tu bao giờ cũng hơn vì là chánh). Đặc biệt có lần có một vị Sư ở La-phù-Sơn bên Tàu xuất-hồn qua thử tài Ông TÁM và sau cùng phải nhận-nhận và yêu-cầu Ông TÁM cho một đệ-tử của ông ở Việt-Nam được đến gặp Ông TÁM.

(3) Ông TÁM không dùng kinh-sách văn-tự, khi thuyết-pháp. (Khi xưa, Tô Bồ-Đề Đại Ma cũng không dùng văn tự kinh sách, chỉ cốt lấy diệu pháp trong truyền cho người mau hiểu đạo).

đến nghe và hỏi pháp Ông TÁM. Ông TÁM có cho biết hồn Ông ở cõi trên, rất hiếm khi nhập vào bản thể (hiện cái vía ở lại để giữ xác thân của Ông). Hiện Ông TÁM còn đi làm cho một hãng tư ở Saigon, vì đời đạo song tu, còn bồn phận với xã-hội và gia-đình. Ông TÁM thường nói nếu xuất-gia, ăn không của bá tánh, thì còn mang thêm nợ. Ông TÁM cũng có gia đình nhưng từ lúc tu thành công, đã diệt được dục. Ông TÁM đã từng xuất hồn và được gặp nhiều đấng cao cả như Hắc-Bì-Phật, Phật Quan Âm, Phật Di-Đà. Đức Giê-Su v.v... (1)

(1) Trong Ấn Độ Huyền Bí (của P. Brunton do Nguyễn-hữu-Kiệt dịch) (trang 187) cũng có kể tác-giả gặp Ông Sudhei Babu, một Chiêm Tinh-Gia và Tu Sĩ Ấn Độ. Ông này cho biết khi Ông xuất-thần đại-định thỉnh-thoảng cũng có thấy vài Đấng Giáo-Chủ cao-cả và có lần thấy Đức Giê-Su (L.S.G. người Thiên Chúa Giáo nghe chắc có lẽ ngạc nhiên và cho là tưởng-tượng). Trong số học trò Ông TÁM có cô L, cũng đã từng xuất-hồn và được gặp Đức Giê-Su và Đức Mẹ Maria.

THIÊN THEO PHÁP-LÝ VÔ-VI KHOA-HỌC HUYỀN-BI PHẬT - PHÁP

Sau đây xin xem rành rẽ cách thức công-phu tu-luyện :
Cách hành rất đơn-dị không có khó. Chỉ cần có người đã có tu rồi làm
qua cho xem trong 10, 15 phút rồi cứ y theo lời chỉ dẫn của cách
thức công-phu dưới đây mà hành sẽ có kết quả chắc chắn. (1)

Về sau người tu có thể gặp Ông TÁM để học hỏi thêm

CÁCH-THỨC CÔNG-PHU

Lời dặn :

— Giờ công-phu : Từ 1 đến 3 giờ khuya (giờ chánh Tý là 1 giờ).

— Nơi và hướng ngồi : Bất cứ ở chỗ nào tiện hoặc ngồi
trên giường ngủ trong mùng cũng được. Phải tắt hết đèn và
ngồi xoay mặt về hướng Nam.

— Cách ngồi : Kiết-già, bán-già hoặc ngồi trên ghế,
thông hai chân cũng được (ngồi trên ghế đừng dựa lưng ghế,
hai chân lót vật gì như dép, giấy, nệm... đừng cho chân trực-
tiếp đụng mặt đất, hai gót chân đụng nhau)

— Suốt trong thời gian công-phu, nên nhớ các động tác
sau không thay đổi : đầu ngó thẳng tới trước, nhắm mắt, ngậm
miệng, răng kề răng, đầu lưỡi co đụng chầu răng hàm trên, lưng
giữ thật thẳng, thế ngồi giữ nguyên cố gắng đừng xoay trở.

NGUYỆN :

Từ 1 đến 3 giờ khuya thức dậy rửa mặt xúc miệng cho
tinh-táo, ngồi xếp bằng (hay kiết già, bán già hay trên ghế)

(1) Xem theo sách, làm lấy một mình, khó đúng được.

(2) Khi hành pháp này, tự động người tu đã được sự dẫn-dắt về mặt
tâm-linh (vô vi) của Ông Tám cùng Ông Tư. mặc dù ở dưới trần-gian, người tu
chưa hề gặp hoặc cho Ông Tám hoặc (Ông Tư) biết địa-chỉ của mình.

phải định tâm cho phẳng-lặng, miệng ngậm, chót lưỡi co lên chân răng trên, lấy trí ý tập-trung lên Hà-Đào-Thành là chỗ xoáy óc tưởng và nhớ đến 6 chữ : Nam Mô A-Di-Đà-Phật, niệm thật chậm ba lần (đừng niệm thành tiếng) (1) rồi bắt đầu nguyện hai câu sau đây hai lần : (2)

Nam-Mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Quan Thế-Âm Bồ-Tát,

Nam-Mô Long-Hoa Giáo-Chủ Di-Lạc ~~Tôn-Phật~~ chứng minh đệ-tử là, ... (tên họ mình) tu hành đắc đạo (Xem hình vẽ trang sau) (nguyện xong, xá (nhô) 3 cái. (đùng hai bàn tay chắp lại thôi).

1.— PHÉP SOI HỒN

Ngồi lưng ngay thẳng, đầu ngó ngay tới trước, nhắm mắt khít, ngậm miệng, răng kề răng, chót lưỡi co lên chừa răng trên, hai bên cùi chỗ cánh tay đưa lên ngang vai, hai ngón tay cái chặn vào 2 lỗ tai cho thật kín, ngón tay giữa chặn nhẹ vào khoeo con mắt kéo chần nhẹ nhẹ để cho mắt nhắm kín lại, ngón tay chỏ chặn nhẹ vào mí tóc ở màng tang (nơi đường gân chẻ đôi).

Rồi tự bắt buộc tri-ý dồn ngay trung-tâm chân mày cố gắng tập-trung không mảy may xao-xuyến, chú ý nghe điện trong bản-thể hoạt-động ra thế nào. Nghe điện chạy rần rần lên bộ đầu.

Làm phép này ít nhất là 5 phút và nhiều nhất là 15 phút.

2.— PHÁP-LUÂN THƯỜNG CHUYỂN

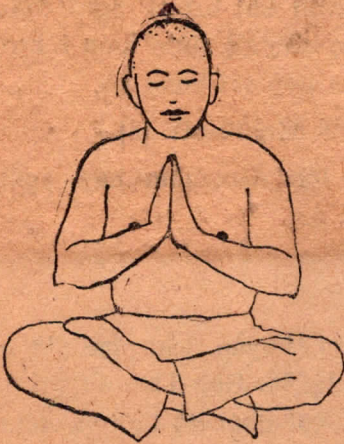
Sau khi soi hồn, hai cánh tay cặp vào hông sườn cho khít, hai bàn tay gác trên đầu gối (lòng bàn tay úp xuống) còn bộ đầu vẫn ngó ngay tới trước, miệng ngậm, răng kề răng, chót lưỡi co lên chân răng trên.

(1) Người tu lúc đầu cho dần-dị niệm 6 chữ như trên, về sau hãy niệm 6 chữ vào 6 cái luân-xa như chỉ dẫn nơi vấn đáp 26 tập 2.

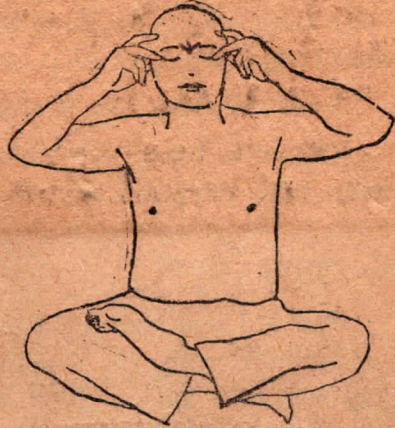
Người tôn giáo khác Phật-giáo, về các câu niệm, xin xem, giải-đáp kỹ ở vấn đáp 46 (Tập 1) v. đ. 26 và phụ chú (1) bên dưới Tập 2 v. đ. 13 (tập 2),

(2) Nguyện liên tiếp hai câu.

5-15'



NGUYÊN

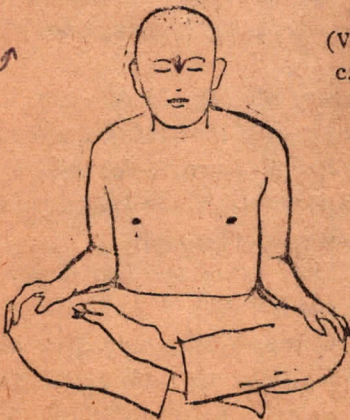


SOI HỒN

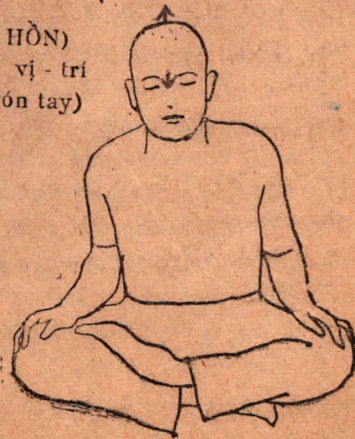


(SOI HỒN)
(Vẽ rõ vị-trí
các ngón tay)

30'



PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYÊN



THIỀN ĐỊNH

Dùng lỗ mũi từ-từ hít vô thật chậm, cho đến đầy bụng (nhớ từ-từ phình bụng ra chớ đừng hóp vô) — và khi không hít vô được nữa, thì thở ra liền (đừng có nín lại), cũng thật chậm và bằng mũi, đồng-thời từ-từ hóp bụng vô cho sát (cho ra hết hơi đáy cặn).

Trong lúc hít vô, thì nói trong thâm-tâm (như ra lệnh) : « đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu ».

Làm phép thở này từ 6 đến 12 cái (1).

3.— THIỀN-ĐỊNH

Sau khi làm pháp-luân thường chuyên, vẫn phải giữ người ngay ngắn, thở thường, tập-trung ý trí tại Hà-Đào-Thành nghĩ thầm : cố gắng xuất hồn lên cõi Phật. Chỉ một chút đó thôi và đem tư-trởng qua tập-trung giữa trung-tâm chân mày, càng lâu càng tốt 2.

Trước khi muốn chấm dứt thiền-định phải xả thiền bằng cách xoa mạnh hai bàn tay vào nhau (đầu các ngón tay chỉ lên trời) vài cái cho nóng và đưa hai bàn tay lên xoa đầu và mặt mũi,

(1) Xin lưu-ý kỹ về phép thở :

a) ráng hít cho thật đầy bụng (lúc mới tập, chưa quen, chỉ ráng nhẹ thôi)

b) hơi thở vô ra phải liên-tục, đừng cho đứt quãng (giữa một hơi vô ra)

? c) đừng có dẫn tư-trởng theo hơi thở.

d) thở nhẹ nhàng, chậm rãi và sâu, không nên hấp-tấp vội-vàng.

e) tư-trởng tập-trung nơi giữa hai chân mày (hơi thở khi thở ra sẽ ra đằng mũi, và tập một thời-gian sẽ cảm thấy hơi có ra nơi Hà-đào thành)

(2) Chỉ nhớ nhẹ nhàng đến giữa 2 chân mày (mới tập không nên tập-trung nhiều, chưa quen, có thể bị nhức đầu) và ý dễ cho ngủ.

(3) Thời-gian công-phu, thường người mới tu có thể làm được, tùy người, từ 30 đến 45 phút (có thể đề đồng-hồ cho biết giờ).

Ngoài ra, ban ngày, có thể làm thêm riêng phép thở, càng được nhiều càng tốt, nằm hay ngồi cũng được (lúc bụng trống). Đếm từ 1 đến 12 cái pháp-luân, rồi đếm trở lại 1 đến 11 cái, rồi 1 đến 10 cái, v.v... cho đến cái 1 cuối cùng (tất cả 78 hơi thở). Làm pháp-luân năm, ông Tám mới chỉ thêm : tư-trởng nhớ (chú ý) nơi lỗ rún.

cùng bóp xoa hai vai cùng tay chân vài cái cho máu chạy đều (4)

Lời dặn thêm linh-tinh

- Sau bữa ăn tối, không nên ăn khuya, vì thiên bụng no không tối, phải cách bữa ăn sau 3 tiếng.
- muốn ngồi cho dễ thẳng lưng (ngồi kiết hoặc bán già) có thể kê (gối hay nệm) thêm ở dưới hai bàn tọa (đừng kê dưới hai chân) cho cao lên.

(4) **Xả-thiền** làm cho kỹ thì như sau :

a) hai bàn tay (ngón chỉ lên trời) chà mạnh vào nhau cho nóng rồi áp hơi nóng vào mặt, hai ngón chỗ áp dài theo hai bên sống mũi, rồi để nguyên bàn tay như vậy, vuốt chà lên trên mặt, đưa bàn tay lên trán, lên đầu, rồi vòng ra sau đầu-đến đây, hai bàn tay rời, vuốt qua hai bên tai, hai ngón chỗ và cái kẹp chạy theo hai bên tai — khi bàn tay vuốt thấp xuống đến cuối tai, nắm cuối tai kéo nhẹ xuống (như cho dài ra). Vuốt thêm mặt, trán, đầu và tai như trên 2 lần nữa. Làm trở lại từ đầu, như trên đây 2 lần nữa.

b) tiếp đến, vuốt chà hai cánh tay (từ vai xuống dưới) mỗi cánh tay 3 lần.

c) rồi với 2 bàn tay, vuốt chà mỗi chân từ háng xuống dưới (mỗi chân 3 lần).

d) Sau cùng, hai bàn chân chà vào nhau 50 cái.

Xin nhắc lại về phương pháp công phu :

— Người mới tu chỉ tập có : Nguyện, Soi-hồn, Pháp luân và Thiền-định mà thôi. (Xem vấn-đáp 36 trang 153 — tập 2)

— Cỡ một tháng sau, có thể đổi, lúc mới ngồi công-phu, niệm 3 lần Nam Mô A Di Đà Phật ở Hà-đào-thành, ra niệm ở 6 điềm (xem V.Đ 26 tập 2 trang 140). Lưu-ý đừng lộn giữa niệm này với Mật-niệm bát-chánh (người mới tu chưa tập được)

— Pháp « Trường niệm Đức Phật » (số 7) có thể tập thêm, rất tốt. Hành vào bất cứ lúc nào, đi, đứng nằm ngồi (ngoài buổi công-phu)

— Những bạn tu với mục đích sức khỏe và sửa đổi tâm-tánh, tâm hồn an-lạc, chỉ cần tự-hành theo sách là có kết-quả, khỏi cần gặp ông Tám.

Những bạn tu với mục-đích về Đạo-Pháp (vô-vi) giải-thoát nên thỉnh-thoảng tiếp-xúc với ông Tám để được chỉ dạy thêm, đặng mau tiến Đạo. Ở xa, nên cố-gắng đến gặp lâu lâu 1 lần.

— khi đang công-phu, nếu bị ngứa ngáy hay muỗi đốt, ráng chịu đựng đừng gãi nếu có thể được (nên ngứa trước ngồi trong mùng) (1)

— không nên thiền ngồi dưới quạt máy, có thể ngồi trong phòng lạnh nếu cơ thể chịu.

— lúc công-phu nhớ đừng có mong vọng gì (như mong thấy mô-ni-châu, mong thấy hình ảnh, mong xuất hồn v.v.), (2)

Người mới bắt đầu thiền thì công phu như đã chi trên đây (3)

Các pháp dưới đây, về sau, mới hành đến được (xin xem Vấn-đáp 36 tập 2).

4.— KIỂM-THẢO ĐỜI VÀ ĐẠO

Đúng 5 giờ sáng, thức dậy xúc miệng, rửa mặt, ngồi sám-hối ăn-năn suy-nghĩ lại ngày hôm qua tôi đã làm gì ? có phạm tội-lỗi và luật tu-hành không ? Cúi xin ân trên Đức Phật Quan Âm Bồ-Tát cùng Đức Di-Lạc ban bố phước lành cho con được cải-hối ăn năn.

5.— CÁCH CHUỖNG-DUỖNG DUỖNG-KHÍ

Sáng 5 giờ 30 ra giữa thoáng khí đứng hay ngồi (chân cách mặt đất) dòm trên không, hóng cảnh cho khoẻ trí dùng bộ đầu, sám-hối ăn năn, suy-gẫm lại ngày hôm qua tôi đã làm gì ? Có phạm tội-lỗi và luật tu-hành không ? cúi xin ân-trên Đức Phật Quan Thế Âm Bồ Tát cùng Đức Di Lạc ban bố phước lành cho con, được cải hối ăn năn.

(1) Cách chịu đựng được ngứa là nghiêng răng ráng đừng gãi. Làm vài lần quen thì chịu được ngứa dễ dàng.

(2) Vì càng mong vọng càng không thấy. Có người công phu thấy ánh sáng hoặc mô-ni-châu, mừng thì liền hết thấy ngay. Hoặc mong chờ hôm sau thấy lại cũng sẽ không thấy. Phải nhớ kỹ đừng mong vọng và ráng giữ tâm cho thanh tịnh.

(3) Xin lưu ý : có bạn thắc-mắc sao trong cuốn « Phép xuất hồn », cách-thức công-phu chỉ có hơi khác sách « Tôi Tâm Đạo ». Đó là lúc trước ông Tư dạy làm như vậy. Còn nay, ông Tâm có thay đổi chút đỉnh,

6.— CÁCH CHƯỞNG HƯƠNG DƯƠNG-KHÍ

Sáng 5 giờ 30 ra giữa thoáng khí hay ngồi hoặc trên ghế (chân cách mặt đất) dòm trên không hóng cảnh cho khoẻ trí, dùng bộ đầu, ngậm miệng lại co chót lưỡi dưới chân răng trên, nhắm mắt lại, lỗ mũi hít hơi không khí vào một lượt cho đến khi cuối hơi rồi thở ra như thường lệ, như làm độ 5 hay 6 hơi là được.

7.— TƯỚNG NIỆM ĐỨC PHẬT

Khi ban ngày ta làm việc, đi đứng, nằm ngồi cùng chuyện vãn, tri-ý ta cố gắng tưởng nhớ Đức Phật nơi Hà Đào-Thành (xoáy-ốc) không giờ phút nào quên.

8.— MẬT NIỆM BÁT CHÁNH

Bắt đầu mỗi đêm vào khoảng 6 đến 10 giờ tối, lúc giờ rảnh, ta nên làm « Mật Niệm Bát Chánh »

Ngồi xếp bằng, bắt ấn « Tam Muội », chót lưỡi dè vào chân răng trên, ngậm miệng, nhắm mắt, tri-ý ta tưởng và niệm Phật nơi Tám Huyệt như sau : dùng ý chỉ niệm 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật, theo huyệt chỉ định khởi niệm và chấm dứt.

Điểm thứ 1 : Ý Niệm từ môi trên chỉ đầu mũi : một chấm

Điểm thứ 2 : Từ đầu mũi chỉ trung tâm ấn - đường giữa hai chân mày trên sống mũi.

Điểm thứ 3 : Từ trung-tâm chân mày đến Nê-hườn mỏ ác.

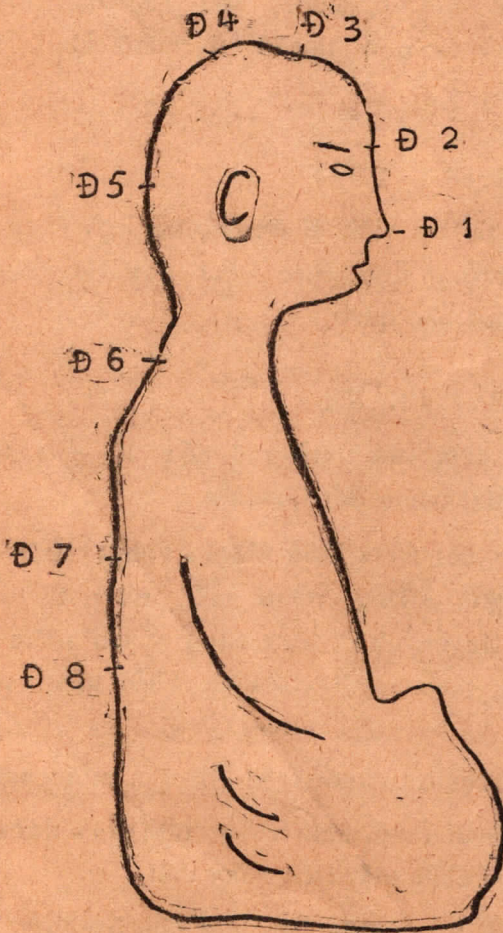
Điểm thứ 4 : Từ mỏ ác lên đến Hà-Đào-Thành (xoáy ốc)

Điểm thứ 5 : Từ xoáy ốc lên Ngọc-châm

Điểm thứ 6 : Từ Ngọc-châm đến Cung-trăng (xương giáp-cốt phía sau cổ)

Điểm thứ 7: Từ Cung-trắng đến Hiệp-tích giữa xương sống
đùm ruột.

Điểm thứ 8: Từ Hiệp-tích xương đến thận-thủy là trái cật
(Niệm ít nhất là ba lần như vậy)



*Bảng tự - thuật 23 tháng Thiên
theo PLKHHBPP của tôi*

1— TRONG 6 THÁNG ĐẦU

★ **Về sức khoẻ :** — hiếm đau ốm, trong người luôn khoẻ-khoắn, rất lâu không bị cảm.

— hết hẳn khó chịu bao-tử buổi trưa sau khi ăn (lúc trước bị cả năm như vậy),

— không bị bần thần, khó tiêu, mệt mỏi sau các buổi tiệc.

— ngủ dễ và không còn thỉnh-thoảng bị mất ngủ như xưa (lúc trước mỗi tuần 1 lần hay hơn bị khó ngủ, trằn trọc đến 2, 3 giờ sáng).

★ **Về tánh tình :** — **THAY ĐỔI KINH KHÚNG**

— bớt nóng nảy rất nhiều (mỗi sáng đi làm không cộ hấp-tấp, bồn-chồn, không có la hét đánh mắng con, gây-gỗ với vợ).

— tâm-hồn an lạc, sung-sướng, gần hoàn toàn *thản-nhiên* (không dễ bị xao động như trước, bình tĩnh hơn, không sợ cái chết, cái đau, cái tai-nạn vì biết là nếu có là do nghiệp-quả phải nhận chịu trả cho hết).

- Không còn lo âu vì thời-cuộc, vì cộng-sản, vì thuế-má, vì hụt tiền, vì không có áp-phe.
- Không có chán nản, không có buồn bã, không có lạc lõng tâm-hồn mỗi chiều rảnh không có việc gì làm hay đi chơi.
- Không có gây lộn, nổi nóng, khi lái xe ai chửi hoặc bóp kèn thúc hối, trái lại rất ôn-hòa chào họ, không có xao-động cả khi linh phạt xe mà trái lại biết lỗi mình vi-phạm luật đi đường, tôn trọng pháp-luật và giữ hồn-phận công dân.
- Không bị tiền tài danh-vọng lôi cuốn như trước, không ham mê đeo đuổi, mà chỉ cần đủ nhu-cầu, không ghen-tị khi thấy ai khá hơn, có áp-phe hơn, vì đã hiểu rõ mọi sự đều giả tạm ở cõi trần này.

★ Về tư tưởng : — Gần như hoàn toàn kiểm-soát được tư tưởng.

- Thắng lợi đẩy bỏ các tư-tưởng xấu khỏi trong trí và đem vào các tư-tưởng tốt đẹp, thanh-bai, cao-thượng (một điều mà xưa tôi không tin là có thể được).
- Hiện trong giai-đoạn tập đức-tính hy sinh (bắt đầu từ các điều nhỏ-nhất rồi lần lần qua các việc lớn) đức-tính thương yêu mọi người, cả kẻ làm hại mình.
- Đã ngự trị được tinh dục (ngay sau 1 tháng rưỡi) trong tư tưởng (một điều mà trước

không thành-công được, mặc dầu có cố gắng sửa-trị độc kinh cầu nguyện.

(Điều này chứng tỏ sự hiệu-nghiệm phi thường của pháp-môn vô-vi)

- Mỗi lần ra đường cần không cho vô tri các hình-ảnh tư-tưởng xấu của thành phố xâm nhập vô tri,
- Suy nghĩ mọi việc được rõ-ràng sáng suốt hơn trước.

- ★ Về tâm-linh :**
- Thức tỉnh hoàn-toàn được Chơn-Nhơn.
 - Gần được với Chơn-Nhơn mỗi ngày do Tham-Thiền.
 - Luân-xa chơn mây quay nhanh, mỗi khi tập-trung, điện chạy trên trán, thái dương, mũi.
 - Luân-xa đỉnh đầu quay khá có khi rút tề Hà-đào Thành.
 - Quan-hệ và trọng-đại nhất là hiểu được rõ ràng, không chút nghi ngờ về CHẨN LÝ THẬT và biết được nhiều về Thiên-cơ và huyền-bí của vũ-trụ.
 - Biết được rõ-ràng chắc chắn đời sống sau khi bỏ xác (mà người đời gọi là chết và ghê sợ) và không còn sợ sự chết mà trái lại vui-sướng nếu hết số trần, liuh hồn được qua cõi trời.
 - Thấu được sự màu-nhiệm của Luật Nhân Quả, Công-Bằng, và nhờ vậy gìn giữ được mọi hành động theo lẽ phải cùng tư-tưởng ngay chánh.

— Phụng sự, tư-tưởng bất-vụ-lợi trong các sự giao-thiệp.

★ **Linh-tinh :**

Các điều lạ nhận thấy :

— Gặp thêm nhiều bạn đồng ý hướng tu và đàm đạo về đạo-lý say mê.

— Điền lành đã thu hút được nhiều người xung quanh, cảm hóa và hấp dẫn hơn, dẫn dắt được một số người theo pháp môn và chính tự họ thấy có kết-quả nhanh chóng.

— Gần như rất ít gặp người xấu hơn trước hay nghịch cảnh xấu (không kể mấy lần khá quan-trọng, cảnh thử lòng mà người mới bước chân vào đường đạo phải chịu thử thách) khi đi đường, khi mua đồ, khi điện-thoại, khi giao-thiệp v.v...

— Muỗi rất ít cắn, cả bò mắt khi làm vườn (có lẽ nhờ ăn chay)

2-1971 Tân-Hội-Niên

2 - TỪ 6 THÁNG ĐẾN THÁNG THỨ 23

★ **Tháng thứ 7 :** — Thiền được 45 phút.

— Định trí được 50%

— Ông Tám để tay vô sau xương sống khi làm pháp luân và cho hay hết trước thiền.

★ **Tháng thứ 8 :** — Sau khi Thiền, ngủ nửa mê nửa tỉnh thấy xuất hồn bay lên 2 lần.

★ **Tháng thứ 9 :** — Thiền được 60 đến 100 phút, có khi thấy người lắc và xoay

- ★ **Tháng thứ 10 :** — Thiền xong ngủ nửa mê, nửa tỉnh thấy cục sáng 10 giây, tưởng đèn mở mắt coi thì không có, nhắm mắt trở lại vài giây lại thấy cục sáng. Có lần thấy ít sáng hơn, nhưng thấy hà.sạ vài giây (chỉ thấy 1 lần).
- Có nhiều việc thắc - mắc nội-tâm, thì khi gặp Ông Tám chưa hỏi tự nhiên Ông Tám nói ra, hoặc lật sách Đạo, tự nhiên được giải-đáp đúng.
- ★ **Tháng thứ 13 :** — Bắt đầu nghe điện kêu o, o bên tai mỗi khi Ông Tám nhắc hoặc xuất-hồn đi ngang (nhiều lần như vậy, ghi và hỏi ngày giờ Ông Tám xác-nhận đúng).
- ★ **Tháng thứ 14 :** — 5g30 sáng nửa mê, nửa tỉnh Ông Tám xuất hồn, kéo via tôi lên cảnh Tiên. Thấy đèn-đài, Tiên Ông, Tiên Bà, màu sắc huy-hoàng rực-rỡ chưa từng thấy.
- ★ **Tháng thứ 15 :** — Tỉnh cò thí nghiệm đèn nhẹ con người (tắt đèn nhắm mắt) thì thấy bứt sáng rực.rỡ (như đèn pha) trước mắt, có đến hơn vài phút, nghỉ vài phút, làm lại thấy sáng trở lại, thì mờ lần và tối trở lại, (sau hỏi, Ông Tám cho biết Thiền có điện).
- Thiền được 2 đến 2 giờ 15,
- Có đêm thiền xong, ngủ thấy xuất mà không rời ra được khỏi xác.
- Đêm sau Thiền xong, ngủ thấy xuất ra bay gần gần.

★ **Tháng thứ 16 :** — Thiền được 2 tiếng 45 đến 3 tiếng 10 — Ông Tám kéo vĩa tôi cùng với nhiều người khác tập bay (nhiều hiệp) ở cõi Trung Giới (không thấy màu sắc rực-rỡ như ở cảnh Tiên)

— Thiền xong, ngủ nghe tiếng nổ (như súng sáo) Ông Tám giảng : trước-khi ra gặp thanh-khi thì nổ — về sau này sẽ còn nhiều tiếng nổ khác nữa.)

★ **Tháng thứ 17 :** — Thiền xong, ngủ nửa mê, nửa tỉnh, thấy xuất vĩa ra, dòm lại lấy sợi giây sáng — và căn buồng ngủ — bay ra cửa kính thì bị vợ tôi đưng — hồi tỉnh lại.

★ **Tháng thứ 18 :** — Từ tháng thứ 14 cứ đúng 1 tháng sau vào ngày 16 — 17 thì thấy một khác.

— Thiền xong — ngủ thấy đánh phép với 4 con ma (Ông Tám giải : hành-quân nội bộ trong bản.thê).

★ **Tháng thứ 19 :** — Ông Tám xuất hồn đến và cho tôi thấy kiếp trước (thấy rõ và màu sắc)

— Có đêm Ông Tám xuất đến — nói pháp, cho cuốn sách và dặn cố tu sẽ phát-huệ và... (Đêm đó vợ tôi cũng được Ông Tám cho thuốc và làm phép phân thân cho coi).

— Thấy giữa trán bị nứt xương từ Trung Tâm chân mày, lên đến mái tóc — Vài ngày sau thấy phía trên nứt thành chữ V — khi thiền thấy điện ẽ ở chỗ nứt,

(Ông Tám giải : nút phía trước tốt không qua lớp Ngũ-Quý như nút phía sau đầu).

— Ông Tám có nói nên luận về Đạo với Ông Trương rồi trong khi 2 người nói sẽ như nghe Phật nói (vì điện xuống).

★ **Tháng thứ 20 :** — Ngày 16 — 04 Công phu xong, ngủ thiếp thấy xuất đi, bay với xem nhiều đồ vật trên cảnh (hình như Bồng-Lai). Chưa lần nào đi nhiều thấy đẹp và rõ như lần này. (Trong khi bay có búng tay 3 cái dễ thử xem có thật không). Sau cùng gặp Ông Tư và Ông cho điều thuốc (sau suy-nghĩ mới hiểu Ông dạy tôi phá chấp về vấn-đề này).

★ **Tháng thứ 21 :** — Ngày 16-5 — Thấy xuất vìa bay và nhào lộn trên mái nhà (cõi Trung-Giới).

★ **Tháng thứ 22 :** — Ngày 15-6 — Đi Đà-lạt chơi, tối Ông Tám ở Saigon xuất hồn lên, tiếp diễn, kéo vìa tôi bay xuyên qua mấy trần nhà khách sạn Palace. (Về Saigon gặp Ông Tám xác nhận đúng) và thấy đi trong bản-thê.

★ **Tháng thứ 23 :** — Ngày 17-7-72 Vìa xuất lên hồ sen trên vườn. Thấy lần hai kiếp trước : nhân-duyên và đám cưới.

TỔNG KẾT 23 THÁNG

★ **Sức - khỏe :** a) — Sau 6 tháng đầu : sức khoẻ tăng-gia nhiều. Bệnh mất ngũ kinh niên hết luôn,

bệnh bao.tử lúc chưa tu (phải chữa bên Nhật 2 lần) gần như hết luôn.

Cảm cúm không còn bị nữa (1) từ khi thiền (đúng như Ông Tư nói cướp khí hạo.nhiên vào giờ Tý-(hiếm khi, vì cầu thả mới bị nhiễm cảm sọ. Thiền thì hết ngay, không bị nặng hoặc kéo dài hằng tuần như người không Thiền).

b) — Sau 23 tháng, cân tăng 2 kí, sức.khoẻ vẫn tăng đều — sức.mạnh dẻo dai hơn trước, sắc mặt hồng hào tốt hơn trước.

★ **Tánh - tình :**

— *Thay đổi kinh-khủng, gần như toàn diện — có thể nói là con người mới. Quan niệm và nhìn đời khác hẳn khi chưa Thiền, loại được gần như hoàn toàn các tư-tưởng xấu.*

Tuyệt đối không hành động trái lẽ phải — trái đạo. Chiến thắng được tình.dục : không nghĩ bậy ; không bị ảnh hưởng tư-tưởng xấu do phim ảnh, sách báo — Thời-cuộc tình hình lộn xộn, không còn làm cho lo sợ. Nói tóm lại, đã tiến rất nhiều về phương-diện ngự trị cái tâm cho bớt xao-động — dẹp trừ được phần lớn Tham Sân Si, chỉ còn rất ít, và tin chắc với Pháp-Môn thậm vi-diệu này sẽ đốn sạch gốc rễ và sẽ hoàn-toàn làm chủ dạng bản-thể.

(1) Riêng, kỳ dịch cúm cả Saigon bị mới đây, (1972) tôi qua khỏi được cả tháng không bị, nhưng vì coi thường, khuya nào cũng ngồi chơi dưới sương, nên sau cũng bị đau mấy ngày.

Các thú vui phạm-tục thấy bớt thích nhiều, cả đến việc du-lich xuất-ngoại là điều tôi thích nhất trên đời, cũng không còn ham — vì trước xuất-ngoại là mê thích, cảm-phục cái văn minh, tiến-bộ vật chất của Nhật, Pháp, Mỹ v.v... nay những sự này không còn lôi-cuốn tôi được nữa vì tôi đã tìm được con đường Văn-Minh tinh thần cùng cõi trên cao đẹp hơn nhiều.

- Từ khi tìm biết được Chân-Lý và thấy được ánh sáng diệu mầu của Đạo, không còn sợ chết vì biết chắc là chỉ bỏ lại xác-thân giả-tạm còn linh-hồn là bất-tử, không còn sợ tai-họa đau ốm vì nếu có, đó là do nghiệp-quả phải trả cho xong nợ tiền-khiên mới tiến mau đến giải-thoát được.
- Không còn ganh-ghét thù hằn với bất cứ ai — trái lại còn thương tất cả mọi người.
- Nhiều khi bùi ngùi cảm động thương xót cho những người chưa có duyên thấy được Chân-Lý và Thiên-Cơ, đang ngập lặn đau khổ trong cõi trần, *mê hoặc vì danh và lợi, không biết đến kiếp nào mới thoát ra khỏi bể khổ* — và ngẫm lại, nhờ đại-phước mình mới giác-tỉnh và gặp Chánh-Pháp cùng Minh-Sư dẫn đến con đường chân Hạnh Phúc, sẽ đạt đến sự toàn thiện và giải.thoát khỏi luân hồi.

★ Tài - chánh :

- Từ khi Thiên — không còn ham áp-phe, vật-chất tiền - bạc không còn lời cuốn nữa — mà chỉ cần đủ tiêu.
- Các sự giao-thiệp, hành-động cùng tư tưởng gần như bất-vụ-lợi, không như trước tính lợi hại hoặc lợi-dụng nhờ vả trong sự giao-thiệp.
- Tuy vậy mà *mặc dầu không mong cầu — không cầu xin* (người tu chân-chính không cầu xin phát tài không van vái thờ lạy xin xỏ), mà lạ thay vấn đề tài-chánh lại rộng rãi hơn trước, không còn có lúc bị túng thiếu — Y như trong Kinh Phật 8 Vạn Thiên Thần có tuyên thệ xin đứng ra bảo-vệ các người tu thiên về tánh mạng tài-sản và gia-đình.

★ Tâm - linh :

- Tiến triển nhiều, Ông Tám đã kéo hồn vía xuất lên cõi trên nhiều lần.
- Linh-tánh mở được thêm.
- Được thấy kiếp trước hai lần,
- Nghe được điện mỗi khi Ông Tám nhắc hoặc Ông Tám, Ông Tư hay các vị Tiên đi qua,
- Nghe được điện Ông Tám kéo mỗi khi gần Ông Tám.
- Nghe được điện ở các bùa-chú, phép, phát ra.
- Khớp xương trán đã mở (nứt) và bên trên bộ đầu đã nở ở trong. Việc nở luôn ra ngoài (Khai Thiên-Môn) sẽ chắc chắn đến với thời-gian và sẽ tự mình xuất-hồn lên cõi Tiên học Đạo. (7.1972)

Bảng này tôi ghi lại để nhận xét cho chính xác kết quả phi thường của Pháp-Lý Vô-Vi Khoa Học Huyền-Bí Phật-Pháp; và xin tặng quý bạn nào muốn Tham-Thiền, để giúp thêm niềm-tin và bằng cứ.

PHẦN-PHỤ

**TÀI-LIỆU NGHIÊN-CỨU và TRÍCH CÁC
PHÁP-MÔN TU cùng KINH SÁCH KHÁC**



Lúc đầu, khi mới biết Ông Tám và theo PLKHHBPP tôi, cũng như lăm đạo-hữu khác, vẫn chưa tin nơi Ông Tám. Vì vậy, tôi có tìm-tôi nghiên-cứu thêm các pháp-môn khác, và kinh sách Phật-giáo, Cao-đài-giáo (phái vô-vi) Tịnh-độ vô-vi, Vô-vi pháp, Hội Thông-Thiên-Học, Tây-Tạng v.v...

Tôi thấy rút cuộc Chân-Lý chỉ có một và các chánh-pháp tu giải-thoát (1) mặc dầu cách hành có khác nhau và kết-quả mau hay chậm khác nhau, muốn được giải-thoát phải thiền, tập-trung Tinh-khí-thần, có Mô-ni-châu (2) rồi tạo Thánh-thai :

Tinh-khí-Thần (3) được gọi với nhiều danh-từ khác nhau :

— Theo kinh sách Phật : Tam-bảo, hay Phật-pháp-tăng . . .

— Theo kinh sách : Tinh-khí-thần, Tam-thanh, hay Tam-huê (5)
Cao-đài Vô-vi (4)
(phái Chiêu-Minh,
Tam-Thanh)

— Theo PLKHHBPP : Tinh-khí-thần, Ba báu linh. (6)

Thánh-thai (7) cũng được dùng với nhiều tiếng khác nhau :

— Theo kinh sách Phật : Pháp-thân (Tâm-ấn Đạo Phật) Xá-lợi (Đạt-Ma Bửu Quyên) Âm-dương phối-hiệp tạo Anh-Nhi (Thất Chơn nhưn quả) Thân ngoại hữu thân (Vô-vi-Pháp, Tịnh-độ Vô-vi) Thánh thai (Đại-thừa giáo), hoặc Như-lai, Minh tâm kiến tánh (8) v.v...

(1) Khác với tu phước còn phải luân-hồi.

(2) Hoặc Mâu-ni-bửu-châu, Cục tròn sáng, Ngọc...

(3) Xem Phụ V. Đ. 8.

(4) Khác với Cao-Đài Tây-Ninh tu hữu-vi.

(5) Tự tinh-khí thần gọi là tam-huê tự đánh, hay qui y Phật-pháp-tăng (Phật-pháp-tăng đúng thực nghĩa là như vậy)

(6) Nho-giáo có Tam-cang, Thiên-chúa-giáo có Ba Ngôi cũng đồng một lý với Tinh-khí-thần.

(7) Xin xem Phụ V. Đ. 20 b.

(8) Tâm-hồn, tánh-vía.

- Theo Cao-Đài Vô-vi : Nhị-xác-thân, Thánh-thai Phật-tử, Kim-thân, Xá-lợi tử, Âm-dương giao cấu hóa Kim quang v.v...
- Theo PLKHHBPP : Thánh-thai, Hồn vía gặp nhau.
- Theo Zen (Thiền của Nhật) cũng có nói đến Thánh-Thai (xem Phụ V.Đ. 20b)

Xin mời Quý Bạn xem tiếp sau, bổ-túc các câu vấn-đáp trước đây, với phần tham-khảo theo pháp-môn và kinh sách khác (cũng đồng chân-lý với pháp-lý Vô-vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp).

★ **Phụ vấn-đáp 2** : (Tu là gì ?)

Trong «Đại-Thừa Chơn-Giáo» của Cao-Đài Giáo, Phái Vô-Vi Chiếu-Minh (trang 173) (3) Đức Nam-Phương Giáo-Chủ có dạy về tu như sau :

- « Ở ăn như thể thường tình
- « Lo tu luyện-đạo sửa mình tinh-ba
- « Tu không biểu mặc đồ dà
- « Cạo râu thí-phát bỏ nhà, lia con
- « Ông Bà Cha Mẹ đương còn
- « Phải lo báo-đáp cho tròn hiếu-trung
- « Vợ chồng trọn-nghĩa thủy-chung
- « Giữ như sen mọc dưới bùn không dơ.. »

★ **Phụ vấn-đáp 4** : (Tu tắt là làm sao ?)

Trong « Bản Đồ Tu Phật » tập IV (Hương Đạo xuất-bản (trang 7) : Trực-chỉ-Thiền là phép Thiền chỉ thẳng tâm người, thấy Tánh thành Phật, không dùng phương tiện tu quán và cũng không cần kinh giáo.

Trong « Đại-Thừa Chơn - Giáo » (trang 51) Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có dạy :...

« Tu cũng có đi vòng đi tắt.

« Đi tắt là ngộ đắc thiên-cơ »...

★ **Phụ vấn-đáp 6 :** (Tu-hành không cần lễ-nghi cúng lạy, thờ-tượng) :

Trong Đại-Thừa Kim-Cang luận (Chùa Vạn-Phước ở Huế ấn-tống) trang 10 Phật có nói : ...

« Sau khi ta diệt độ rồi, trong đời mạt
« pháp có nhiều chúng sanh căn-trí
« thấp-thỏi, tâm-ý mê say, trí tình mờ
« tối, tuy có tri-traí giữ-giới đều không
« tri-huệ, cái tâm ngu-mê, cống cao ngã
« mạn, tôn-sùng tà-kiến, không chịu hạ
« tâm mình để cầu thầy học hỏi những
« pháp chân-chánh, khư khư chấp trước
« nhận giả làm thiệt, hoặc chấp trước
« kinh sách, văn tự, hoặc chấp trước
« tụng trì cho nhiều số v.v... »

PHẬT có dạy quá rõ ràng trong Kinh Kim-Cang : Nếu dùng âm-thính sắc-tướng không thể thấy Như-Lai :

« Nhược dĩ sắc, kiến ngã
« Dĩ âm-thính, cầu ngã
« Thị nhơn hành tà-đạo
« Bất năng kiến Như-Lai »

— « Trong « Đạt-Ma Bửu Quyện » (Làng Cồ Nhi Long-Thành ấn-tống) (trang 4) :

« Tu mà gõ mõ tụng kinh, lạy chùa,
« thượng cốt là tu như thả ghe qua bến,
« bắt cầu qua sông chứ chưa phải thiệt tu ». (trang 9) Đạt-Ma Lão-Tồ có hỏi Hòa Thượng Thần-Quang rằng :

« Thần-Tăng tụng kinh này để làm gì ?
« Thần-Quang đáp : « Kinh này gọi là
« Kinh Niết-Bàn. Thật là bửu-pháp quý
« vô cùng, nếu ai tụng được thì dứt
« đàng sanh-tử. Lão Tồ cười rằng : Nếu
« gọi bửu-pháp thì bánh vẽ trong giấy
« ấy để ăn đồ dối đặng chớ ?

« Thần-Quang đáp : Bánh vẽ trong giấy
« làm sao ăn nó cho đặng ?

« Lão-Tồ nói : *Bánh vẽ trong giấy ăn không
« đồ dối được, thì phép trong giấy đó làm sao
« giác-liễu cho đặng đàng sanh-tử mà gọi là
« bửu-pháp, hãy trao ta đốt cho rồi, để
« dối đời sao đặng ?...*

— Trong « Giảng-Lý Quyền Dưới Chân Thầy »
của Đức C.W Leadbeater và Bà Annie
Besant (1) (Dịch giả Nguyễn - thị - Hai)
có dạy : (trang 151).

« *Bạn phải thoát-ly tất cả sự mê-tin
« dị-đoan trong các nghi-thức, trong sự
« lễ-bái, và trong sự công-hiệu của các
« hình-thức toàn là bên ngoài...*

« Những sắc-tượng này là những chiếc gậy
« cần-ích cho kẻ nào không đi một mình
« đặng — Nhưng khi bạn có thể đi không
« cần gậy, thì bạn nên dẹp nó lại một
« bên...

— Trong Đại-Thừa Chơn-Giáo (trang 86),
Đức Thái-Thượng Lão-Tồ có dạy :

(1) Hai Chơn-Sư bên Hội Thông-Thiên-Học, Đức Leadbeater đã từng
là giám-mục bên Thiên Chúa-Giáo.

« Pháp Như-Lai của Thiền chế cái,
« Dùng hữu hình cho sai Phật-tông
« Thỉnh âm sắc tướng trần đồng (1)
« Làm cho xa mắt chữ Không đâu rồi...

— Trong Vô-Vi Pháp của một vị Minh Sư ở núi Tà-Lơn (do cư-sĩ Nguyễn-xuân-Liêm ấn-tống) trang 45 có dạy :

« Ý lại thần quyền, ham tin-ngưỡng
« Đeo theo giáo-pháp giới khen chê
« Tu cô tu quạnh thêm tà mị
« Bày đặt bày điều chính gớm ghê
Những dạng bề ngoài là giả-dối

« Tây phương trước mặt khó trông về...
(trang 87)

« Vái lạy thỉnh không bày đặt tượng
« Phụng thờ bóng dáng xúm nhau tranh
(trang 88)

« Công phu chớ khá cậy thần-quyền
« Tự giác tự nhiên phản bản-nguyên
(trang 89)

Đầy voi luân chuyển nghiệp thêm dài
« Tô ngộ đạo màu được mấy ai
« Rau cải ăn cần, rau cải lũng
« Kệ kinh tụng thét, kệ kinh dai
« Trời không có nói người kêu mãi
« Phật chẳng đòi ăn họ cúng hoài
(trang 90)

« Trời không ép chúng sanh thờ phượng
« Phật chẳng kêu người biểu kính tin

(1) Thỉnh âm sắc tướng tức kinh kệ gõ mõ, thờ tượng, lễ-bái.

— Trong « Cuộc Đại Tạo », bài « Tu-thân » của Tu Sĩ Hồng-Quang (Chùa Hồng-Môn Gia Định)

« Bao kiếp tu hành vẫn chẳng xong
« Chẳng xong vì chấp nẻo âm-thinh
« Sắc tướng dựng lên vọng hữu hình
« Tâm Phật không rành, rành Phật gỡ
« Bỏ chơn, tâm giả, lạc huyền-linh »

★ **Phụ vấn-đáp 6 :** (tiếp) — (Tu không ăn chay, giữ giới) Chính tôi có biên thơ hỏi vị Đại-Lạt Ma Tây-Tạng L. Rampa rằng: « người ăn mặn có hại cho vấn đề phát-triển tâm-linh không? Ông này trả lời « nếu không quen ăn chay thì cứ ăn mặn vì cần cho sức-khỏe, điều này không có cản-trở sự phát-triển tâm-linh.

(If you have been used to eating meat and fish, then it is better to continue to do so. It will not hamper your spiritual progress and is necessary for your physical well-being)

(Tạm dịch, nếu bạn quen ăn thịt và cá thì tốt hơn nên tiếp tục như vậy vì cần cho sức khỏe, không có trở-ngại cho vấn đề tâm-linh của bạn).

★ **Phụ vấn-đáp 8 :** (Tam-bửu là gì ?) :

ĐÁP : Xin hãy xem lời dạy về Tinh-Khi-Thần trong Đại Thừa Chơn - Giáo (trang 58) Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế dạy . . .
Tinh-Khi-Thần hiệp nhất mới thành
« đạo — người nhờ ba báu đó mà tạo Tiên
« tác Phật... »

Chú-thích phụ V. Đ. 6 : Ngoài ra, tôi có dịp hỏi, thì được biết các vị tu cao, hoặc đắc-đạo, thì có gì ăn nấy không chấp chay mặn (như Cậu Năm Thái-Sanh, huynh-trưởng của Ngọc-Thanh Tiên-trưởng — xem Vô-vi-pháp, một số cao-tăng Tây-Tạng xem « Mystères et mystiques du Tibet » của D. Niel v.v . Phần đông những pháp thiền khác cũng cho thiền-sinh ăn mặn như : Pháp-Hoa, Pháp-Tạng. Nhị-thiên giáo chủ thiền, (trường thiền ở Giồng-ông-Tổ chỉ ăn chay khi nhập bái) Tứ-niệm-xứ thiền v. v. . .

(trang 44) ... « như con người lo-lắng vọng
« tưởng điều này sự nọ thì lao THẦN (linh-
« hồn), còn ham muốn mơ-mộng phú-quí
« vinh-hoa thì tán KHÍ, bằng say đắm mê
« sa tình-trường dục-hải thì tổn TINH...
« Tam-bửu hư-hoại thì tự-nhiên ngũ-hành,
« ngũ-tạng, cũng phải tiêu-bè suy - nhược
« theo nhau... (1)

Trong « Đạt-Ma Bửu Quyển » (trang 14)
Đạt Ma Lão-Tổ nói « đến khi biết được
mỗi (hư-không) đem ba lần mà xây vẫn
mấy phép nơi khiêu linh-ngươn mới biết
rõ làm sao mà đến, làm sao mà về,
« Đường thế mới gọi rằng hiểu rành
« Cội-nguồn đang Sanh tử, thấu rõ huyền-
« quang một lỗ trống không (2) ba báu
« hiệp một (3) mới nhìn dạng bốn lão về
« nhà (4) Đường ấy mới gọi là hườn
« nguyên phản-bổn (trở về cội-nguồn)...
Trong Tịnh-Độ Vô-Vi (dịch-giả Lê-Văn-
Dương) (trang 5):

« Con người có ba báu vật là Tinh Khí Thần
« phải dưỡng nó cho đầy đủ hoài hoài
« thì là luyện-đạo vậy.

★ Phụ vấn-đáp 9 : (Con người là ai ? ... Tại sao phải tu ?)
Trong Đại-Thừa Chơn-Giáo (trang 103)
Đức Cao-Đài Thượng-Đế có dạy :

(1) Ngũ hành tức kim mộc thủy hỏa thổ.

Ngũ tạng tức tâm can tỳ phế thận.

(2) Tức huyền-quang-khiêu.

(3) Tam bửu hay ba báu linh.

(4) Tứ tổ qui gia. (tức khi dụng công-phu, định-tâm, gìn cái ý, bế
ngũ-quan thì ngũ-tạng hiệp về, tâm-hồn thanh-tĩnh vô-vi.)

« nếu các con dòm dặng cái thiên-cơ
« của Thầy thì các con mới hỡi hùng
« lo sợ — khờ lắm thay ! dại lắm thay !
« đã sanh dặng làm người là chúa của
« muôn vật, sao chẳng biết tầm máy bí-
« nhiệm (1) ấy tu thoát khỏi cái phạm
« vi chật hẹp, đề chi chịu mãi tội tình
« đầy đoạ, luân-hồi chuyển kiếp, lúc
« mang vi cánh hồi lại sùng lông (2) ôi
« thăm ! — ôi thăm ! »

★ **Phụ vấn-dáp 10 :** (Tu hữu-vi, vô-vi là thế nào ?)

— Trong Đạt-Ma Bửu Quyển (trang 11)
« Còn hạng tu làm lành lánh dữ, kính
« Phật, trọng Trời, mình ăn của mình,
« tuy không xét thấu huyền-cơ, phải luân
« hồi nhưng được hưởng phước..
(trang 35) Đạt-Ma Lão-Tồ nói :

« Nay ta chỉ rõ cho người (tức Hòa-Thượng
« Thần-Quang) hiểu, trong Kinh Kim Cang
« có câu « Phạm sở-hữu-tướng giai thị
« hư-vọng » nghĩa là phạm cái sự gì mà
« có hình-tướng đều là sự huyền dối.
« Bởi vậy ba ngàn sáu trăm tá đạo đều
« bị ở nơi sắc-tướng nên gọi tá đạo (là
« ở bên tả không chánh) (3) duy chỉ có
« tìm dặng Ông Chủ Nhơn mới gọi là
« thiệt, vì không hình bóng, không tiếng
tâm...

Trong Đại-Thừa Chơn Giáo (trang 149)
có dạy ! Bực Đại Thừa dạy về vô hình,

(1) Tức bí quyết tu (phải có Minh-Sư chỉ truyền).

(2) Nếu phạm tội nặng có thể bị đầu thai làm súc vật.

(3) Tả chứ không phải tả (lời soạn-giả).

« cần tu tánh luyện mạng, muôn việc có
« như không có »...

★ **Phụ vấn-đáp 12 :** (Tại sao tu hành phải Thiền).

Trong « Đức Phật và Phật Pháp » (Đại Đức Narada) trang 11 . . .

« như vậy Đức Phật không chủ-trương
« van vái nguyện cầu mà, thay vào đó,
« dạy chỉ-quán tham-thiền là một phương
« pháp tự kiểm-soát, tự thanh-lọc và giác
« ngộ...

Trong « Đại Thừa Chơn Giáo » (trang 39-40) có dạy :

« Người tu hành cần nhất là phép tham
« thiền đặng tâm cái lý đạo cao siêu của
« Tạng-Công.

« Không tham-thiền định-trí thì làm
« sao đoạt nổi Thiên-cơ, hiểu điều mắc
« mỏ cho được...

« Người tu đến bậc Đại-thừa đã thọ
« chơn-truyền bí-pháp rồi thì cần phải
« phân chia ngày giờ mà tu-luyện cho
« cái tâm trở nên trong sạch chẳng bợn
« hồng trần, phẩn hồng vi bạch, mà yên
« lặng đoạt cơ tạo-hóa, vào bộ Tiên-gia,
« hầu thấu tiếp cái huyền-khí của Trời
« đem hiệp với cái ngưng-khí của người
« mà tạo thành Tiên-đơn...

★ **Phụ vấn-đáp 15 :** (Tại sao phải có Minh-Sư mới tu đắc được ?)

Trong « Đại-Thừa Chơn-Giáo » (trang 2)
có dạy :

« Đến ngày nay đã nhiều đời, nên chỉ
« các giáo-lý thất-lạc chọn-truyền, số
« tu luyện thì nhiều mà thành Phật Tiên
« không đặng... »

(trang 118) « Biết tâm đạo chọn Minh-Sư »
« Thọ lời bí quyết cũng như thành rồi... »
Trong « Tâm ấn đạo Phật » (do Sư Thích
Huệ-Minh)¹(trang 16) (1)

(1) Sư Thích Huệ-Minh. 30 năm tu theo chùa, là người có can đảm nói
lên sự-thật ; (Tâm-Ấn Đạo Phật trang 3).

... Tôi cũng đồng ý vâng chịu rằng ; Âm Thỉnh Sắc Tướng, không bao
giờ giúp tôi tìm Chân-lý và rõ thiệt nghĩa của chữ Như-Lai đợc. Biết vậy nhưng
vì chưa tìm ra manh-mối, nên tôi đành cam chịu : gõ mõ, tụng kinh, thư phù, luyện
tướng, nhập định, tham-thiền để làm bằng-cớ đặng cầu thực tín-nữ thiện-nam.
Nhưng trong thâm-tâm tôi cảm thấy biết bao sự thẹn-thù cay đắng sao đặng.

... Còn nay nô lệ vật chất lẫn tinh thần mới thậm khổ — khổ ngày
ngày ăn rặc rỗng tương chao dưa muối — khổ mặc toàn bộ vải nâu sòng, khổ
thấy quấy mà cứ a-tùng điều quấy. Khổ là mang tiếng thay mặt Phật để độ
chúng-sanh mà cứ mê hoặc chúng-sanh, cứ nhắm mắt, mặc tình cho chúng sanh
độ Phật. Chúng Sanh độ từ chỗ ở, tiền ăn, quần áo mặc, thuốc men khi đau ốm,
mỗi sự gì cũng Chúng-Sanh độ.

Tôi càng khổ hơn nữa là mỗi khi thiện-nam, tín-nữ tới dựng cúng rồi
mời tôi tới chứng-minh.

Trời, Phật, Thánh, Thần ơi ! Tôi rá, hiểu nghĩa 2 chữ chứng minh lắm
chớ ! Chúng là nói Chánh. Minh là sáng — nghĩa là mỗi khi thầy chứng cho
một đệ-tử nào thì đệ-tử ấy phải sáng-suốt thêm mới phải. Cái này bấy lâu nay tôi
chứng cho đứa nào thì đứa nấy đều đui cả. Tại vì sao ? Tại vì tôi mù kia mà !

Tôi chưa thấy Phật mà tôi thường bảo đệ-tử phải tôn trọng Phật (Thần-
quyền) triệt-đề. Hễ trọng Phật triệt-đề, thì lẽ tất nhiên họ cũng kính Tăng triệt-
đề. Do đó mà tôi cũng đợc triệt-đề độ tận chuỗi xôi...

(Sư T. H. M tìm đợc mỗi đạo chánh, nhờ thọ-giáo cùng Tam-Khâu
Đại-Sư, tức Nhị-Thiên Giáo Chủ ở Mỏ-Cây. Sư Pháp-Chơn tức Tám Đặng mà
những bạn tu từng « nhập-bá » có đợc biết, cũng là đệ-tử của Nhị-Thiên Giáo
Chủ. Ở Giồng ông Tố có một trường Thiền, sáng-lập từ 20 năm nay tu theo
pháp của vị này, cũng có người tu đắc đợc Kim-Thân rồi (tức Thánh-Thai)

« Không có ai được thành Phật là vì chỉ
« có kinh mà không có khẩu-truyền tâm-
« ấn.....

(trang 17)..... « Cái tâm-ấn là cái
« khẩu truyền tâm đặng, để dạy người
« biết tỉnh Như-Lai mà phục-mạng cho
« có mu-ni bửu-châu để điềm quá âm
« thâm và tâm-đặng phát hiện. Nếu tâm
« đặng phát hiện thì... kiến tánh thành Phật.
« Nếu người tu mà không biết cái tâm
« truyền khẩu-thọ này thì dầu tu muốn
« kiếp cũng khó mà thấy tánh đặng.

★ **Phụ vấn-đáp 16 :** (Tại sao bây giờ tu dễ dàng quá...)

« Trong « Tâm-ấn Đạo Phật » (trang 17
« có nói : Nay đến thời mạt-kiếp này,
« Trời mới cho tâm-ấn xuống trần lần
« chót đặng rọi truyền mới đạo — Kỳ
« này ai có phước thì gặp, còn ai vô
« phước thì cũng khó gặp đặng vậy.

Trong « Thánh-Giáo Sưu-Tập » (1968-1969)
Đức Di-Lạc Thiên-Tôn có nói : Kỳ này
là kỳ đại ân-xá, ai tu hành cũng có thể
« dễ được đắc quả vị...

★ **Phụ vấn-đáp 20 :** (Sao có người nói tu xuất hồn là tu tà ?)

Xin trích dưới đây để quý bạn nghiên-
cứu tu xuất-hồn là tà hay không, do
các pháp-môn nổi tiếng và đáng tin cậy
sau :

— Trong Đại-Thừa Chơn-Giáo (Cao-Đài

Giáo-Phái Chiếu-Minh Vô-Vi (1) trang 119)

« Ngồi định-thần tìm kiếm căn nguyên
« Xuất-thần lên cảnh Thần Tiên
« Học thêm tâm-pháp bí truyền cao siêu
.
« Ngồi nằm kiếm chỗ im lim
« Lúc mê giấc ngủ lim dim xuất hồn

— Trong « Pháp môn tu » của Tăng-Khất-Sĩ Giác-Yên (trang 13) :

« Đến sau tâm thần tôi rời khỏi đề mục
« (2) bay lên cao trụ nơi giữa hư-không
« được một thời gian, thì tâm-thần tự
« động nhìn trở lại xác-thân đang ngồi
« chỗ cũ...

— Trong « Vô Vi Pháp » (kinh dạy pháp tu giải-thoát của 1 vị Minh-Sur ở Tà-Lơn do Cư-Sĩ Nguyễn-Xuân-Liêm ấn-tống) (trang 21)...

« Đủ lực thông ra khỏi cảnh trần
« Niết bàn mở mắt ở kẻ châu
«
« Im lim mờ lặng lên Thiên-cảnh
« Đàng mặt môn đồ Đức Thích-Ca »...
.

(1) Mặc dù tôi không theo Cao Đài Giáo, nhưng công-nhận và giới thiệu cùng quý bạn tu, cuốn « Đại-Thừa Chơn-Giáo » thật là một bửu-kinh, dạy đạo rất rõ ràng đầy đủ, dễ hiểu và tuyệt hay.

(2) Đề-tài khi tham-thiền.

— Trong « Vô Vi Pháp » (của Tu-Sĩ Nguyễn-văn-Sự (trang 27)...

. Trung và Đại-Định, chúng ta xuất-hồn đi được...

— Trong « Cuộc Đại-Tạo » (của Tu-Sĩ Hồng Quang) chùa Hồng-Môn Gia-Định :

« Tu hồn được tự-do xuất nhập.

« Lia thân nhà về viếng quê xưa

Trong « Tịnh-độ Vô-Vi » (dịch-giả Lê văn-Dương Cư-Sĩ) (trang 7)...

.

« Hay quá khừ, vị lai, hiện tại, muốn

« vân du cõi nào nội nháy mắt...

.

« (Tam niên nhũ bộ) xuất hồn được...

Trong « Đạt Ma Bửu Quyện » (trang 17)...

Nếu người đồn ngộ thì trong giờ Tý-Ngọ, tham thấu tánh thoàn ắt có lẽ gặp dịp châu Di Đà...

« Êm đềm mờ lặng lên Thiên-cảnh

« Mừng đặng từ đây khỏi khổ-luân. .

Trong « Thề vía con người » (do Bà Nguyễn-thị-Hai Hội Thông-thiên-Học Saigon soạn) (trang 115) :

« . . * Một người kia chủ-trị được hoàn
« toàn cái vía rồi, thì có thể lia xa khỏi
« xác (nghĩa là xuất vía) « trong lúc ngủ
« hay bất-luận giờ khắc nào, nếu muốn
« thì được » . . .

Trong « Đông-Phương Huyền-Bí » của Tiến-sĩ triết-học P. Brunton (1) (trang 187) . . . « bước vào trạng-thái xuất thần « và luôn luôn có thể trở về nhập « xác tùy ý muốn... »

. . . « Trong khi xuất - thần nhập-định và trở nên có ý thức trong cõi vô-hình.

Trong « Chapters of Life » (2) của Vị Đại Lạt-Ma danh tiếng L. Rampa (3) (trang 156) có nói :

« Nhập-định là trạng-thái thiền khi mà
« con người thật của ta ra và xa xác
« thân, ví như con người ta ra và rời
« cái xe hơi vậy »...

(1) Ông này qua Ấn Độ gặp Tôn-Sư và tu đã thành đạo.

(2) « Giai-đoạn của đời sống »

(3) Vị này hiện ở Âu-Mỹ rất nổi danh. Ông ta là thân cận nhất của Đức Đại-Lai Lạt-Ma (Phật sống thứ 13) và tác-giả của 10 cuốn sách rất đầy-đủ nói về khoa-học Huyền Bí bằng tiếng Anh. (Ông Rampa đã phát-huệ, mở thần nhãn và xuất-hồn). Trong đó có cuốn « Con mắt thứ ba » (the third eye) (nhà xuất bản Corgi Books London) mà nhiều người có biết. Đặc-điểm của Ông ta là giảng theo khoa-học các hiện-tượng thần-bí nên rất dễ hiểu. Chính tôi nhờ đọc các sách của Ông mà hiểu được rất nhiều về các điều huyền-bí mà trước vẫn nghi ngờ cho là dị-đoan. Gọi là khoa-học huyền-bí là vì ta chưa hiểu hoặc khoa học Văn-Minh chưa tìm ra hoặc giải-nghĩa được *chứ thực đó đều là trong những định-luật có sẵn từ lâu trong Vũ Trụ*, như khi xưa chưa tìm ra Vô Tuyến điện, Tivi chẳng hạn...

Ví dụ : Như bên Tây Tạng có người bay được — là nhờ họ biết được bí-quyết luyện hơi thở, ví dụ như làm cho ngược lại sự vận chuyển của các hạt

(Xin xem tiếp dưới trang 77)

Ngoài ra bên Âu Mỹ có Ông YRAM, là người đã xuất-via được cả chục năm, có viết trong cuốn « Y-Sĩ của Linh Hồn » (trang 65) (1), sự nhận-xét cùng cảm-tưởng rất đúng, rất thật của Ông ta :

« Những sự hiểu-biết thường của chúng ta, sự giáo-dục của chúng ta, những phong-tục, thói-quen của chúng ta, đều đối-nghịch hiên-nhiên với sự thật kinh-nghiệm được, mà ta cảm thấy ngay lần xuất đầu tiên ra khỏi xác thân, một sự phản-kích mà ta phải sấn-sàng chịu đựng. Sự thật, thực quá đột-ngột, mà tất cả những danh-từ do loài người đặt ra đều vô giá-trị trước sự kiện trên. Đứng trước một sự rõ ràng hiên-nhiên như vậy, cái mà ta vẫn còn nghi-ngờ đến phút chót, tất cả những lý-luận trái-ngược của Khoa-Học (duy-vật), của Tôn-Giáo, của Triết-Lý, bị sụp đổ một cách thảm-thương, không để lại dấu vết. Và đồng thời, một tràng câu hỏi « Tại sao ? Thế nào ? » tuôn ra trong tư-tưởng, làm cho ta có cảm-giác như bị một cú giáng mạnh vào đầu.

Và không lâu sau đó, sự thí-nghiệm thành-công như vậy, niềm vui nội-tâm, được biết, sau cùng Sự-Thật thực ...

Điều làm kinh-ngạc nhất nữa là những sự giáo-huấn hàng thế-kỷ bị tan biến dễ-dàng, trở thành vô-hiệu và tan-vỡ như bong bóng xà bông và tức-thời làm ta chưng-hững vì bao nhiêu cố-gắng thực-hiện bởi loài người từ bao thế-kỷ văn-minh để đi đến cái thảm-họa cuối cùng này...

Nói tóm lại, đó là một đời sống không chối-cãi, tốt hơn hẳn đời sống trên thế-gian...

(1) « Le Médecin de l'âme » Eds Adyar Paris... nos connaissances ordinaires, notre éducation nos moeurs, nos coutumes étant en contradiction flagrante avec cette réalité expérimentale, l'on éprouve à la 1ère tentative de dédoublement, un choc qu'il faut être prêt à supporter. La réalité est si brusque que tous les mots inventés par les humains sont sans valeur devant le fait accompli. Devant une telle évidence, dont on doute jusqu'au dernier moment, tous les raisonnements contradictoires de la Science, de la Religion, de la Philosophie s'écroulent lamentablement sans qu'il en reste trace. En même temps, un flot de « Pourquoi ? et de Comment ? » surgit de toute part de cette surabondance d'idées, donne la sensation de recevoir un coup de massue. Elle est de courte durée, bientôt, la réussite d'une expérience aussi problématique, la joie intime de connaître enfin la réalité vraie...

... Ce qui est stupéfiant dans cette réalisation, c'est la facilité avec laquelle disparaissent tous ces enseignements séculaires. Aussitôt réduits à néant, ils crèvent comme des bulles de savon. Sur le champ, l'on reste confondu de tant d'efforts accomplis par les hommes depuis des siècles de civilisation pour aboutir à cette catastrophe finale... Bref, c'est une vie incontestablement supérieure à l'existence terrestre...

★ **Phụ V. Đ. 20 b** : (Sao có người thắc mắc trong Kinh Phật không có nói về xuất-hồn...)

Tài-liệu về Mô-ni-châu, Thánh-thai :

Trong « Pháp-bửu Đàn-Kinh của Đông-Độ Thiên Tông (Chơn-Đức Thiên-Viện Gia-định ấn-tống) có đoạn như sau : Tri-Thường hỏi Hòa-Thượng Đại-Thông về nghĩa của chữ « kiến tánh thành Phật ». Hòa-Thượng nói : « Bồn-tánh của người như « hư-không thông suốt, không vật chi khá thấy gọi là chánh « kiến, không vật chi khá biết gọi là chơn-tri, lại cũng không « có xanh vàng dài ngắn, chỉ thấy nguồn-gốc trong sạch, *giác* « *thể tròn sáng*, gọi là thấy tánh thành Phật, cũng gọi là chỗ « thấy biết của Như-lai »

Tri-Thường chưa rõ nghĩa bèn hỏi thầy Huệ-Năng một trong vị Tổ của Thiên, Thầy cho bài kệ dưới đây :

« Chẳng thấy pháp chi giữ (nổi) không (để cho) thấy

« Ví như đám mây che mặt nhật

« Chẳng biết pháp chi giữ không biết

(Tiếp theo Chú-Thích trang 76)

nguyên-tử (atome) âm và dương trong cơ-thể, thì tất nhiên làm mất sự trọng-lực (Pesanteur). Hoặ như linh-hồn (hoặ Tiên Thánh Ma, Quỷ) đi xuyên qua vật-chất dưới trần đượ, là vì cơ thể họ đượ cấu-tạo bằng những hột nguyên-tử nhỏ hơn và rung-động nhanh gấp ngàn lần hơn những hột nguyên-tử cấu-tạo thể xác chúng ta và vật-chất ở thể gian.

Theo khoa học ta đã biết giữa các hột nguyên-tử có những khoảng trống, nhờ vậy, những hột nguyên-tử trong cơ-thể của linh-hồn vì nhỏ hơn nhiều ngàn lần nên có thể đi xuyên qua các khoảng trống (trông đối rất lớn) của cơ-thể người phàm và vật-chất thể gian.

Ông Rampa còn cho biết thêm ở cõi trên có đến 9 chiều hoặ hơn nữa, trong khi thể-giới chúng ta chỉ có 3 chiều mà thôi (3 dimensions) là chiều ngang, dọc và cao — Chiều thứ tư, thứ năm có thể biết đượ là thời gian (thời gian 100 năm dưới trần bằng một ngày trên Thiên đàng) và không gian (linh-hồn đi đâu trong nháy mắt là đến)..

« Vi như thái-hư sanh điện chói (1) (trang 161)

.....

Ánh sáng từ Tâm hằng chiếu diệu

— Trong « Thất Chơn Nhơn Quả » (Tịnh-xá Trung-Tâm ấn tống) (trang 47) Trùng-Dương Tồ-Sư có nói : « Ta nói rõ « cho trò biết, một âm một dương chẳng khá dang cách, âm « dương phối-hợp thì việc ắt chánh lý... kết thành thai dựng tại bên thân.

... (trang 49) Hễ người học Đạo thì phải tìm chỗ Âm Dương, bởi Âm Dương là hườn-đơn của Tiên Phật....

— Trong Đại-Thừa Chơn-Giáo (trang 20) Cao-Đài Tiên Ông dạy : dầu cho vị Phật Tiên nào cũng vậy, phải chịu dầu thai vào thể giới vật chất, *luyện cho thành Thánh Thai, Phật tử mới về ở thế-giới hư linh...* »

— Trong Đạt-Ma Bửu Quyển (Trang 38) Đức Bồ-Đề Đạt Ma...

« Kết ba báu gọi là Triều-Đảnh

« Muốn kết nhà thì nền đắp sẵn

« Nhà cất xong thì dẫn thần vào

« Thần vào nhà cơ thể lao xao

« Kết Xá-lợi thai bào chín tháng... »

— Theo « Vô-vi-Pháp (Nguyễn-xuân-Liêm ấn-tống) do 1 Minh Sư ở núi Tà-lơn (trang 36)

... « Thân tâm thanh-tĩnh thĩnh Như-lai

« Tai hòa với mắt sanh Chân-Tánh

« Khi hiệp cùng thần kết Thánh-Thai... »

— Trong « Tâm Ấn của Phật » (Sư Thích-Huệ-Minh)

(1) Tồ-Huệ-Năng có nói đến điện (thanh-điện) vào thời chưa có phát minh điện.

(trang 30) :

— Nay ta hiểu cái Đạo rồi, nên hễ Đạo sanh thì ta diệt, « tới Đạo hết chỗ sanh thì phải trụ. Ta lấy cái trụ của Đạo « đó gọi là Mru-ni bửu-châu, ta lấy Mru-ni bửu-châu cho trụ tại « Trung điền cho thành Xá-lợi-tử : **Phật gọi đó là Pháp thân vậy.**

— Trong (Tịnh-độ vô-vi) (dịch-giả Lê-v-Dương) (trang 7) :

... linh-hồn đã tượng hình rồi, phải nhập-định trong 10 tháng, *nuôi-dưỡng cái thai* đó cho tới chừng nào đủ tháng để nó ra, *nó tức là Phật tử* đó. Ấy là ta đã có một thân riêng nữa, giống y như xác thịt ta vậy, mà trong sạch nhẹ-nhàng lắm, là ta đã được *thân ngoại hữu thân* rồi (đắc đạo). Hay quá khừ vị lai, hiện-tại, muốn vân-du cõi nào nội nháy mắt,

— Trong các sách Pháp, loại Triết-Học (tác-giả là giáo sư Đại-Học) có nói về Mō-ni-châu dưới danh từ *ánh sáng chói chan hay quả-cầu sáng...* (1) như trong quyển « *Traité de métaphysique* » (Siêu-hình-học khái-luận) của Jean Wahl trang 385) :

... Phải ghi nhận, bên những giáo-lý, bất khả tri-luận, môn thần-học tiêu-cực như được trình bày nơi Denys L'Aréopagite, Scot Erigène và vài tu-sĩ Thiên-chúa phái huyền-bí. Theo đó, diêm cao nhất của Chân-lý (Sự-thật) mà không có danh-từ nào diễn tả đặng, cả những chữ « Nhất » hay « Hảo » hay « Thật » có một sự phong phú và một *ánh sáng dồi dào làm chói chan và chóa lòa mắt chúng ta* (trang 385)

(1) Họ chỉ biết đến thế thôi, không biết được xa hơn nữa.

(2) il faudrait mentionner, auprès de ces doctrines agnostiques, la théorie négative telle qu'elle est présentée chez Denys L'Aréopagite, Scot Erigène et quelques uns des grands mystiques chrétiens. D'après elle, le plus haut point de la réalité, auquel d'ailleurs ne correspond plus aucun nom, et non pas même les noms de UN ou de BIEN ou de RÉALITÉ a une telle richesse et est doué d'une telle lumière surabondante qu'il nous éblouit et nous aveugle... Pour ces mystiques, ce principe (s'il) n'est pas accessible à la raison ordinaire...

... Tout ce qui n'est pas cette sphère parfaite et transparente, est apparente et illusion...

... Đối với những nhà thần bí-học ấy (nếu) không thể dùng lý-luận thường mà hiểu được... (trang 386)

... Tất cả những gì ngoài quả cầu toàn-hảo và trong suốt đó, đều là bề ngoài và ảo-giác (trang 387) ...

« Trong « Thiên-Luận » của Thiên-Sư Nhật Suzuki « (trang 565) : Theo Đại-Thừa-Giáo, (Phật-Giáo) cấp « bậc tu-chứng gồm 10 cảnh-giới, càng lên càng cao, « gọi là Thập-Địa. Lên bốn địa-đầu (phất-tâm trụ, « trị địa trụ, tu hành trụ, sanh qui trụ) gọi là « nhập thánh thai » lên bốn địa-kế (phương-tiện câu « túc trụ, chánh tâm trụ, bất-thối trụ, đồng chân trụ) gọi « là trường-dưỡng thánh thai, » lên địa thứ chín (pháp « vương-tử trụ) là « xuất thánh thai » thành Bồ-tát. « và lên địa thứ mười (quán đảnh trụ) là công « viên quả mãn, thành Phật (lsg : xuất-thánh-thai « theo PLKHHBPP tức là xuất-hồn)

Trong « Étranges Pouvoirs (những quyền-năng kỳ lạ) của Robert Lasserre trong đoạn nói về Thiên (Zen) của Nhật-Bồn có nói về Thánh-thai dưới danh-từ « embryon mystérieux »

★ **Phụ vấn đáp 22** (Tu Phật Tu Tiên ?)

Vị Minh Sư ở Núi Tà-Lơn (trong Vô Vi Pháp (trang 24) có nói :

Tiên Phật cũng tu một phép này...

Đức Cao Đài Giáo-Chủ (trong Đại-Thừa Chơn-giáo (trang 77) có dạy :

« Tiên Phật cũng dùng một phép tu

« Mà thành chánh quả vệt sương mù...

Trong Đại Thừa Chơn Giáo (trang 52)...

... « Xuất thần lên cảnh thần tiên

« Học thêm tâm-pháp bí truyền cao siêu...
Trong « Tịnh Độ Vô Vi » (trang 8)

... « Tuy chứng quả Thiên Tiên...
« Phải nhập đại định 9 năm, ngó vách được
« chứng-quả Đại Giác Kim Tiên, tức
« là thành Phật... »

trong Đạt-Ma Tổ Sư (soạn-giả Thuận-Hòa)
trang 61 Lão-Tổ có dạy : Đạo Phật, Đạo
Nho, Đạo Tiên vốn thiết một nhà, người
đời làm lối chia ra làm ba mối, mỗi tôn
giáo, các việc hành-đạo đều phân biệt
khác nhau, chứ cái lý in nhau như một.
Thái tử Sĩ-Đạt-Ta, trước khi thành Phật,
trong quá khứ cũng có kiếp làm Tiên Nhơn
(Phật-học phổ thông khóa XII trang 106).

★ **Phụ vấn đáp 24 :** (Người không tu có thiết thời gì không ?)
Trong Xứ Phật huyền-bí của Tu-Sĩ Yogan-
anda (do Nguyễn-hữu-Kiệt dịch) trang 56 :
« Một môn-đề hỏi tu-sĩ Bhaduri »... Thầy đã
từ bỏ sự giàu sang sung-sướng để tìm Đạo
và để dạy cho chúng con sự Minh-Triết. Tu-
Sĩ đáp : « Con đã nói phản lại sự-thật », Thầy
chỉ bỏ có vài cuộn giấy bạc và những thú
vui trần-tục để chinh-phục một niềm phúc-
lạc vô-biên. So với cái kho-tàng tâm-linh
quí báu này thì đó có thật là một sự hi-
sinh chăng? Trái hẳn lại, chính những người
thế gian đã từ-bỏ và hi-sinh những kho-
tàng tâm-linh vô giá trên đường Đạo, để
chạy theo những cửa-cải, vật-chất giả-tạm,
vô-thường.

★ **Phụ vấn đáp 25 :** (Sao có người nói tu là phản tiến-hóa,
không thực-lễ). Bên Thông-Thiên-Học

(trong « Dưới chân Thầy » của Krishna-murti) Đức Thầy có nói : « Có những việc vĩ-dại đáng tìm hơn sự giàu-sang và quyền thế, tức là những cái chơn thật và mãi còn, một phen đã nhận thấy rồi, thì người ta không còn muốn những món kia nữa.

● **Phụ vấn đáp 26 :**

(Tại sao đời sống ở thế gian là tạm giả...)

Trong « Đức Phật và Phật Pháp » (Đạ Đức Narada) có nói : Con người có nhiều cách để mở mang trí huệ, như học hỏi, dùng trí-óc suy luận và Thiền. Thiền giúp cho hiểu biết những việc xuất thế-gian (khi ấy ta sẽ hiểu đời sống ở thế-gian quả là tạm là giả).

Trong « Vô trụ và con người » (do Hội Thông Thiên Học Saigon xuất-bản) Đại Đức G. Hodson là 1 Chân Sư dùng Thần Nhãn xem, rồi phác-họa lại những hình ảnh (mà dùng máy ảnh chụp không được) : các Tinh Linh — Thần Vui, Thần núi, Thần cỏ, các Thiên thần; Đức Mẹ thế giới v.v...

Và trong quyển « Thế vía con người » (cũng do Hội Thông Thiên Học Saigon xuất-bản) có những hình phác họa (nhìn bằng con mắt, thứ ba) hào-quang phát quanh châu thân con người cùng các luân-xa huyền-bí trong thân-thể ta.

Trong cuốn « Thần - Linh - Học » (This is spiritualism) (trang 12) của Maurice Barbanel, một ký giả Anh đã tham-dự

3.000 cuộc nói chuyện với linh-hồn các người chết qua trung-gian đồng-tử.

Ông ta có chất-vấn nhiều linh-hồn và được các linh-hồn cho biết chúng ta không thể thấy họ vì tâm-linh chúng ta như điếc và đui (1). Họ đã lia bỏ xác-phàm và họ không thể liên lạc với chúng ta qua 5 giác quan thường,

Trong « Những phương-pháp phát-triển tâm-linh » của I.S. Cooper » (do Ánh đạo tông-thơ dịch và xuất-bản) có nói (trang 12) :

« Chúng ta hiện đang chìm đắm trong
« đời sống vật chất nên khó mà ý-thức
« được sự hiện-diện của cõi vô hình mà
« chúng ta không nghe, không thấy,
« không nếm, không ngửi được với các
« giác - quan phàm tục của chúng ta
« nhưng cõi ấy còn thật hơn cõi trần
« nhiều, mặc dầu các rung-động tế nhị
« của nó không lưu một dấu vết chi
« trên vật-chất thô-kịch của các giác
« quan chúng ta.

... (trang 8) trong lúc sự hiểu biết
« về cõi vô-hình và các thành-phần của
« nó, được một ngày một trở nên chính
« xác và sâu rộng, thì một đám mây
« vô-minh và sai-lầm còn bao phủ nhiều
« người, khiến họ mãi đau khổ và
« không tin ở Thiên-Cơ sáng suốt và nhân
« từ.

(1) Trái lại họ vẫn thấy và nghe chúng ta (lsg.)

● **Phụ vấn đáp 27**

(Tại sao nói có Thượng-Đế, linh-hồn và các cõi Trời sao không trông thấy được?)

Vị Đạt-Lạt.ma Rampa có cho 1 ví-du rất hay và ý-nghĩa như sau (cho dễ hiểu về phải có thần-nhãn và xuất-hồn mới thấy Thượng-Đế và cõi vô hình)

Con người ở trần - thế như học - sinh trong một trường học. Trường học này xung quanh có 4 bức tường thật cao và không ra cùng thấy được bên ngoài. Trong trường có giáo sư, còn Đốc trường ở bên ngoài. Học sinh có thể cho là không có Đốc trường. Đến lúc thi đậu và đề theo khóa học cao hơn, được ra khỏi trường. Khi ấy mới thấy được ông Đốc cùng cảnh-vật bên ngoài bốn bức vách, (có những học-sinh thi rớt phải học lại cũng ví như phải luân hồi) Nói về các trình-độ tiến hóa, giống dân tôn-giáo trên thế giới, có thể ví như cái trường trên : có nhiều lớp khác nhau, cao thấp, có lớp có học sinh da đen, có lớp da vàng, da trắng v.v... Có lớp dạy Trời là Đức Chúa Trời, Đức Ngọc Đế v.v... Có lớp dạy gọi Đức Mẹ là Phật Quan Âm, Diêu - Trì Kim Mẫu, Vô Cực Từ Tôn, hay Mẫu Dolma v.v...

● **Phụ vấn đáp 28**

(Sao nghe nói có nhiều cõi Trời phải không?)

Trong Địa-Ngục Ký (do Liên-Hoa Tịnh Thất Mỹ-Tho ấn-tống) (trang 9) có nói : « Phải chi chúng sanh ở cõi Diêm Phù

« biết thế-gian là giả cảnh, và ngoài
« giả cảnh ấy còn bao nhiêu thật cảnh
« đẹp tốt, đạo đức đời đời. Nơi đây,
« không phải khổ vì sanh già, bịnh chết,
« không phải khổ vì Thiên tai, hỏa hoạn,
« không phải khổ vì chiến-tranh chết
« chóc, không phải khổ vì đói rét bực
« thân. Chừng ấy chúng-sanh không bám
« níu giả cảnh nữa, và đi tìm cảnh thật
« hạnh-phúc này.

« Trong kinh Thiên Chúa Giáo, Đức Giê-Su
« có nói : « có nhiều cõi ở trên giang-san
« của Cha ta (There are many mansions in
« my Fatherland) (1)

★ Phụ vấn đáp 29

(Tu một kiếp sướng muôn thuở)

Trong « Tịnh-Độ Vô Vi (trang 24) có
nói : « Tiên Phật có nói rằng :
Cực nhọc năm ba năm sung sướng muôn
ngàn thuở. . . »

★ Phụ vấn đáp 31

(Người tu thiên có phân biệt tôn-giáo
giống dân không ?)

Ta hãy xem trong « Thánh Giáo Sư tập
1966-1967 (trang 143-144) Đức Nam Hải
Ngạn Thượng Quan Âm Như Lai có dạy
về Đạo và Tôn-Giáo :

(1) Riêng Cõi âm (thường gọi là Trung giới) ở trên trái đất và ngay xung quanh chúng ta, chứ không phải ở đâu xa, nhưng thuộc về thế-giới vô-hình, sự rung động (vibration, nói theo khoa học duy-vật) nhanh hơn rất nhiều nên các vật hữu hình không ngăn trở được. Tỷ như loại cá vẫy-vùng trong nước không cảm thấy nước cản trở, loài người hoạt-động trong không khí không thấy không khí là chướng-ngại, người cõi âm còn nhẹ nhàng trong trẻo hơn không khí, nên không bị trở ngại bởi cõi Trần.

« Đạo có khắp nơi, Đạo lồng trong mọi
« sinh hoạt, mọi hình thức. Bất cứ từ
« một Quốc gia nào, một dân tộc nào,
« một tôn giáo nào, hoặc một hình thức
« nào, cũng đồng ở trong bản-nguyên
« Trời Đất tức là Đạo.

« Ngày nào Nhân loại tìm hiểu, nhìn
« nhận lẽ đạo, không còn phân chia nhĩ
« ngã, không còn phân biệt Đạo này,
« Tôn giáo nọ, từ nhân loại đến thú cầm
« thảo mộc cũng đều chung một bản thể,
« mỗi một đơn vị cá nhân, cá tính,
« cá vật đều là một phần - tử của
« đại đoàn - thể hay là của đạo, chừng
« đó may ra nhân loại mới thấy được
« yển sáng Đạo loé ra trong tâm-thức
« mà tìm mỗi phảng về cùng khối đại
« đoàn thể...

(trang 108 « Từ ngày Đại Đạo sơ
« khai, Phật, Tiên, Thần Thánh có bao
« giờ kêu gọi nhóm này nhóm kia gom
« về cùng nhóm khác . . .

★ Phụ vấn đáp 32 (Hẹn tu có được không ?)

« Trong « Đại Thừa Chơn » Giáo — Đức
Cao - Đài Giáo Chủ dạy :

« Về xác thịt các con nuôi nó bằng vật
« thực như ngũ - cốc cao lương mỹ
« vị — Còn linh - hồn các con nuôi nó
« cách nào ? Thầy hỏi xác thịt các con
« có nhịn đôi đôi ba bữa đặng không ?
« (trang 169) Thiên tức là đem vật thực
« cho linh hồn vậy. Trong « Đại Thừa

« Chơn Giáo » (trang 123) Đức Cao Đài
« Giáo Chủ có dạy :

« Nhưng thăm thay, có đi mà chẳng biết
« đàng về — xuống hồng trần rồi đắm đuối
« mê sa theo tánh-tự nhiên, chẳng lo đạo
« đức, chẳng biết tìm Chơn Đạo cùng Tiên
« Thiên Đại Đạo mà thọ pháp lo tu, hầu để
« trở lại mà về với thầy. Ở cõi trần thế,
« sanh ra rồi thì cứ theo lẽ thuận-hành
« âm dương giao phối hậu-thiên mới
« sanh ra ân ái mà luống chịu buộc
« mình vào tứ khổ tứ tường bao quanh
« vậy chặt.

« Hễ có ân ái ắt phải sanh - sản ra con
« cháu (con cháu ấy thuộc về hóa thân
« cũng như hạng cầm thú mới chuyển
« kiếp đặng làm người vậy) cho rằng
« đặng vậy là hạnh phúc - để nối hậu
« theo thường tình Nhơn - đạo, chớ nào
« ngờ ấy là đã vướng ngay vào mặt
« lưới trần mà khổ lụy với thế thặng tử
« phược - buộc ràng — vướng vẫn trời
« trắng. Đã vậy, nếu có khuyên tu, lại
« hèn mai hèn mất ».

« Thời gian đã qua rồi, thì lưng đã mỏi,
« gối đã dòn, tam bửu mòn hao, ngũ tạng
« suy yếu « Ô hô ! tam thốn khí tại thiên
« ban dụng, nhứt đáng vô thường vạn
« sự hữu !

« Rồi là một kiếp luân hồi...

★ Phụ vấn đáp 34

(Tu có ý lại, van vái, nhờ ai cứu rỗi
dùm không ?)

Trong Đức Phật và Phật Pháp (trang

54) Đức Phật không bao giờ tự gọi là « Đấng cứu thế » có quyền năng cứu vớt kẻ khác, bằng chính sự cứu rỗi « của mình, Ngài thiết tha kêu gọi những « ai hoan hỉ bước theo dấu chân Ngài « không nên ỷ lại nơi ai khác, mà phải « tự mình giải thoát lấy mình, bởi vì « cả hai trong sạch và bợn nhơ cũng « đều tùy thuộc nơi chính mình. Ta không « thể trực-tiếp làm cho ai trong hay « ô-nhiễm.

« Tìm sự cứu rỗi nơi những nhân-vật « hảo tâm, có quyền-năng cứu thế, và « bám víu vào hạnh-phúc ảo huyền xuyên « qua lời van vái nguyện cầu không đem « lại kết-quả, và nghi-thức cúng tế vô « nghĩa-lý quả là thiên bạc và vô ích « (Đức Phật và Phật Pháp trang 54-55).

« Ngài chứng tỏ rằng con người có thể « thành đạt trí tuệ cao siêu và đạo quả « tối thượng do sự cố gắng của chính « mình — Và như vậy Đức Phật nâng cao « phẩm giá con người. Ngài dạy rằng « muốn thoát ra khỏi vòng trầm luân khổ « não, chính ta phải tự-mình gia công cố « gắng, chớ không phải phục tùng, tùy « thuộc nơi 1 Thần Linh hay một Nhân « Vật nào làm trung gian giữa ta và vị « Thần Linh ấy (Đức Phật và Phật Pháp « trang 56-57) Đức Phật cũng không bao « giờ bắt buộc ta phải tin điều gì (dù « cả lời Phật nói) nếu lý trí ta chưa « chấp nhận. Phật Giáo không ban hành « những tin điều buộc người phải nhắm

« mắt tin theo, không có giáo điều bắt
« buộc người phải chấp nhận trước khi
« suy nghĩ, không có nghi thức dị đoan
« vô lý và lễ tiết bắt buộc, không có
« hiến tế, không có ép xác khổ hạnh để
« gội rửa tâm (Đức Phật và Phật Pháp
« trang 260 — 261)...

Ta nên hiểu rằng Phật, Chúa thương
nhân loại vô cùng mà cũng không thể
đem chúng ta lên Thiên đàng được vì
chúng ta tội lỗi trọng trước quá. Dù
cho có dùng được phép mầu đem chúng
ta lên cõi ấy, chúng ta cũng sẽ rơi xuống
lại thế gian vì chúng ta trọng trước quá
làm sao ở trên cõi thanh cao choặng ?
Trong « Đại Thừa Chơn Giáo » (trang
113) Cao Đài Tiên Ông có dạy :

« Nơi cảnh thiêng liêng, không khí nhẹ
« nhàng hơn trăm ngàn lần không khí
« ở gần các con, nếu các con như
« lợn một chút cũng không thể ở đặng.
Thầy nói sự di sơn đảo hải là chuyện
« thường của Tiên Thánh, vậy dời non
« đồi biển thì dễ, chớ đem các con
« trở lại thì khó lắm. Non biển tuy
« nặng nề nhưng không có mang thất tình
« lục dục chớ xác phàm con người, tuy
« nhỏ nhit, mà vì lẫn cả sự dục vọng
« tà tâm. nên nặng nề hơn muôn ngàn
« hòn núi ! Thầy có thương các con cũng
« không thể ẵm bồng cho đặng. Vậy các
« con phải dùng phương pháp tu hành để
« luyện mạng, khử trước lưu thanh mà
« thoát khỏi luân hồi lục đạo.

★ **Phụ vấn đáp 37** (Sao nói tu xuất hồn là học cái chết ?

« Trong « Đại Thừa Chơn Giáo » (trang 24)

« Đức Cao Đài Thượng Đế có dạy :

« Người tu đắc đạo không bao giờ chịu
« mang xác thịt nhiều ngày. Ở thế nó
« nặng nề lắm, đường xa muộn dặm voi
« voi, dẫu dùng sức ngựa truy phong đi
« mãi kiếp, cùng đời chẳng thấu. Chớ
« linh-hồn mà bỏ đặng thể xác rồi
« thì trong bốn biển nháy mắt đến nơi
« tận chốn . . . linh hồn ra khỏi xác thân
« này thì vui mừng khôn xiết, khoái lạc
« vô cùng . . .

★ **Phụ vấn đáp 40** « (Sao có người nói tu giải-thoát khó
lắm

• Sự chấm dứt tái sanh có thể thành
« đạt được ngay trong kiếp sống hiện
« tại (Đức Phật và Phật-Pháp trang 359)
« Trong « Thánh Giáo Sưu Tập » (Cao Đài
Giáo) (1966-1967) (trang 86).

Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn có dạy
* chỉ đến ngày nay trước cảnh
tang thương bi đát của đời, Thượng Đế
« không thể kéo dài thời gian, để dài
« nuông chiều với những đứa con còn lười
« biếng chậm chạp, tự ái ích kỷ, nên đã
« truyền lệnh các bậc Chơn Tiên đem pháp
« môn thiết thực đến để dạy những ai chịu
« khó gia công học hỏi và hành để tu
« nhứt kiếp ngộ nhứt thời v.v..

Vị Đại Lạt Ma Tây Tạng L. Rampa cũng
có nói về giải thoát như sau : (trong
quyển « Chapter of Life trang 40) » Nhiều

« người bây giờ ở trần-gian sẽ không
« phải tái sanh (luân hồi) nữa và sẽ đi qua
« những cõi tiến-hóa khác,

★ **Phụ vấn đáp 41**

(. . . *Tu thiền không học cũng biết* . . .) :

Trong « Đại Thừa Chơn Giáo » (trang 41)
Đức Cao Đài Giáo Chủ dạy :

« Người tu hành tuy chẳng tầm chương
trích cú, tuy không nấu Sứ sôi Kinh mà
« cũng có thể rõ thông suốt cả cái lý
« của đời nên rất đúng đắn, Rõ thông như
« thế là nhờ nhập định tham thiền, rồi
« được trực giác nơi tâm thì tất nhiên
« trí huệ quang minh phát triển mà giúp
« cho thần hồn lẹ thấy mau nghe, nên
« không học mà tự nhiên cũng biết. Không
« học mà biết là do các lương tri lương
« năng phát lộ được trong tâm thần, làm
« cho cơ đạt thức phải khai minh sáng
« suốt . . .

(trang 96) *Cứ lo tu tịnh, đừng nhiều
chuyện lắm lời, tầm Kinh Điển cùng đơn
thơ làm cho trí óc mơ hồ lộn xộn. . . .*
Trong « Đạt Ma Bửu Quyển » (trang 1)
Đức Đạt Ma không dùng văn tự kinh
sách, cốt lấy diệu pháp tương truyền
cho người mau hiểu đạo mà thôi . . .

★ **Phụ vấn đáp 42**

(*Có phải ly gia cắt ái . . . tu mới được
không*)

Khi xưa Phật có nói với Thái Tử Djêta
rằng : « . . . Ta chẳng phải biểu con
« bỏ vợ và cung phi mỹ nữ đâu ? Ta
« chẳng phải bảo con ly gia cắt ái để

« hủy bỏ cuộc đời xuân xanh, lạc thú
« của con đâu ? Ta nào bắt con chịu
« khổ hạnh để ép mình trong trì giới.
« Không, không đâu. Ta không muốn con
« dứt bỏ những cái gì bên ngoài, trong
« khi tâm con còn vương-vấn những cái
« không hay ...

(xem «Thử lòng» của Hội Thông Thiên Học
« Sai-gon xuất-bản trang 11..)

« Trong Đức Phật và Phật Pháp (trang
« 481) có nói:

« Không tuyệt-đối cần thiết phải rút vào
« ẩn dật nơi hẻo lánh vắng vẻ và sống
« đời Tu Sĩ mới chứng-ngộ được Niết
« Bàn — Đời sống tỳ khuru chắc chắn giúp
« sự tiến bộ tinh thần được thành đạt
« mau chóng và dễ dàng hơn, nhưng
« người cư-sĩ vẫn có thể đắc quả Thánh.
« Trước tất cả những quyến-rũ của đời
« sống tại gia, người cư sĩ mà đắc được
« quả A-LA-HÁN, chắc chắn đáng được
« tán dương hơn vị Tỳ Khuru, cũng đắc
« quả A-LA-HÁN, giữa khung-cảnh tịch
« mịch an nhàn, không có gì làm cho
« tâm xao-động ...

★ **Phụ vấn đáp 50** (Tâm-không là thế nào ?)

« Đề giúp quý bạn hiểu về chữ « không
và tâm không » xin xem các đoạn trích
« Đại thừa Chơn Giáo (trang 35) .. « phá
« căn tập tánh cho thiệt không không
« đừng ghen ghét, giận hờn, buồn lo, sợ
« sệt chi hết ráo »
« Đại Thừa Chơn Giáo » (trang 137) ...

- « Không, không sắc, không màu, không
tướng,
- « Không, không hình, không tướng,
không nghe
- « Không ham kết đảng lập phe
- « Không ham sang trọng, không khoe
khoang minh
- « Không cầu lợi, cầu danh, tham dục
- « Không ham điều tà khúc hại đời
- « Không làm khó nhọc cho người
- « Không làm chuyện quấy để đời phỉ
phán
- « Không lưu luyến hồng trần buộc trói
- « Không bốn tường trực chỉ Đào Nguyên
- « Không, không, mới thiết diệu huyền
- « Chử không làm đặng thì Tiên trong
đời ...

« Trong «cái Dững của Thánh Nhơn» (trang
« 128) Nhân cách chân không tức là chỗ
chí cực của tu dưỡng.

... « Chân không là không biết sợ
« cái gì cả, Đến cái bản-ngã của mình
« mà không còn thềm đến tới thời «còn
« cái gì nữa mà phải sợ»

« Lòng đã chân không, thời hòa-bình tự
« tại, vật ngoài không còn lay-động gì
« nữa đặng ...

- **Phụ vấn đáp 51** (Người tu thiền có ích-kỷ không ?)
Trong Vô Vi Pháp (của Vị Minh Sư ở Tà Lon) (trang 52) có dạy :

« Chẳng xét phận mình trong lần đục
Đề lo thiên hạ đối và no

- **Phụ vấn đáp 52** (Tại sao giúp người giác ngộ (thi-pháp) lại lớn hơn cả giúp đỡ tài-vật ?)

Thi-pháp (tinh-thần) tuy ít, nhưng phước đức nhiều hơn « bổ-thi tài » (vật-chất) Phật Học Phổ-Thông Khóa XII — Kinh Kim Cang dịch-nghĩa và lược-giải trang 60).

- **Phụ vấn đáp 56** (Người đời cho là may rủi, sao đạo lại bảo là không có ?)

Đức Vạn Hạnh Thiền-Sư có dạy « Không phải may rủi đâu, mỗi mỗi trong cái may và cái rủi đó đều kết-quả do nơi ý nghĩ, lời nói và việc làm của mình, nó đã gây thành cái nhân trong quá khứ.

- **Phụ vấn đáp 58** (Về Long-Hoa hay Tận-Thế).

Tôi có sưu tầm nhiều Đạo-Giáo và các vị Chân Tu và xin trình-bày dưới đây, để các bạn xem chơi, (1) về Long Hoa Hội hay cuộc đời đời (dùng đúng hơn là dùng chữ tận Thế, vì sau cuộc tận thế có cuộc tái lập thời kỳ Thượng

(1) Xin nhắc lại là ông Tám không có nói đến Long Hoa ở thế gian vì tránh mê-tín, mà chỉ cho biết là Long Hoa đã khai mạc ở Trên rồi. Ông khuyên nên tu mà đi lên, chứ đừng trông chờ ở trên xuống.

Ngươn Thánh Đức (1).

Theo Thiên Chúa Giáo trong « Bức thơ Fatima » Đức Mẹ hiện ở Fatima 1917, rất ít được phổ - biến) (trang 5) Đức Mẹ có nói : Đại Chiến Thứ 3 Nhân Loại 10 phần, chết 9 còn 1 (2).

(trang 9) Chúa Kirixitô, Đức Mẹ Maria và Thánh cả Giu-Se sẽ có xác thân người Việt-Nam để cứu các con Ngài trên Thế Giới... Nhân Loại sẽ về Việt-Nam rất đông (trang 10) Chị Lucie viết : Nước Việt-Nam là Thánh-Địa JERUSALEM thứ 2 v, v... Trong Thánh-Kinh Thiên Chúa Giáo : cũng có đề cập đến ngày tận-thế vào khoảng năm 2.000 với nhiều hiện tượng trên trời và dưới đất. Như trong kinh Cựu Ước có ghi lời sấm Tiên-Tri của Trưởng-lãc JOEL như sau :

« Trong những ngày cuối tận, đây là lời
« phán dạy của Đức Thượng-Đế » Ta sẽ
« bỏ rải thần-huệ của Ta xuống nhân
« gian v.v...

(1) Ông Tám cho biết có nhiều Vị xuất-hồn lên Thiên-Cảnh thấy nhiều việc sẽ xảy tới, về trần-gian nói tiên tri, nhưng nhiều khi không được đúng là vì thời-gian trên ấy khác, tính rất dễ bị sai (phải rành khoa nhâm-dộn mới nói đúng thời gian sẽ xảy ra được) Có lần Ông Tám dự cuộc họp của các Vị Địa-Tiên và biết được những việc sắp xảy ra như gần lắm vài ngày hay ít tháng nhưng mãi rất lâu sau (hàng năm) những việc thấy ấy mới xảy ra ở trần-thế.

(2) Ta nhớ Trang-Trình cũng có nói « Mười phần chết bảy còn ba chết hai còn một mới ra Thái-Bình », là ứng về trận đại-chiến thứ 3 (chứ không phải thứ 2)

« Ta sẽ chuyển những điềm lạ ở trên
« Trời và ở dưới đất : nào máu nào lửa,
« nào khói bốc mịt mù. Mặt Trời sẽ biến
« ra tối tăm và Mặt Trăng thành đỏ sậm
« như máu, trước khi ngày Thiên-định cứu
« thế, tức là ngày rực-rỡ, vinh-quang
(JOEL 3 : 1 — 5).

— Đạo « Nhân chứng GIÊ HÔ VA » (Témoins
« de Jehovah) cũng có nói đến ngày cuối
« cùng và tái tạo thế gian. Trong « Lễ Thật
« duy nhất dẫn đến sự sống đời đời » (trang 9)
« JÉSUS có báo trước nhiều việc để các
« môn-đồ tương lai của ngài chờ xem để
« biết sự cuối cùng gần đến. Ngài phán
« rằng những ngày sau rốt của hệ-thống
« ác này sẽ đánh dấu bởi thế chiến, đói
« kém, tăng-giá sự bất-pháp... (Ma
« thi-ơ 24-3-12)...

« trang 97) Thấy của những kẻ mà Đức GIÊ
HÔ VA giết trong ngày đó sẽ đầy trên
đất từ đầu này đến đầu kia (GIÊ-RÊ-MI
25 : 33)

(Nói về tái-tạo thế gian) :

(trang 8) Vậy thế gian sẽ được biết
những thay đổi lớn lao dường nào, sẽ
không còn chiến tranh, không còn sự đau
đớn liên tục theo nó — Thù hận ích kỷ tội
ác và hung bạo sẽ biến mất. Những các sự
này sẽ nhường chỗ cho Hòa Bình và an
ninh hoàn toàn... (Thi-Thiên 37 : 10, 11.)

— Bên Cao Đài Giáo cũng có nói rất nhiều
về Long Hoa : Trong Đại Thừa Chơn

Giáo, (trang 181) Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có nói : . . . « quả địa cầu 68 của các
« con nó gần ngày tiêu diệt. Thầy không nỡ
« để cho các con chung chịu vùi lấp trong
« cuộc tang thương nên phải giáng - thể
« độ đời, thả linh - hoàn mà đưa về Bồng
« Lai Tiên Cảnh v. v... Các con chẳng nên
« khinh lời ấy là dị đoan, 1 ngày kia sẽ
« có » (trang 34) Ngươn tái - tạo :
« nhưng hễ loạn là tới trị, vong tất hưng,
« nên ngươn tiêu diệt tất sẽ bước đến ngươn
« bảo-tồn là ngươn tái tạo, tức phục-hưng...
Trong đàn cơ ngày 24-2-71 (Noël) tại Thánh
Thất Bàu-Sen, Gia-Tô Giáo chủ Jésus Christ
có nói :

« Cơ tận thể bày ra kia trước mắt
« Ngày tái lâm Cha ta đã dọn sẵn
« Thiên Đường

« Hồi dân tộc được chọn :

.....

« Hồng Lạc ơi !

« Ngày tận thể cũng là ngày tận khổ

« Ta chiết thân đến độ khắp nơi nơi.

— **Phái Huỳnh-Đạo** có người nói về Long Hoa rất rõ-ràng như sau :

— Cuộc Long - Hoa Kỳ Dậu (1) sẽ diễn khắp hoàn cầu, trước tại Âu sau sang Á nhưng trung-tâm điềm lại ở ngay Việt Nam.

- Long Hoa có 3 màn : Màn đầu là trận Ôn Hoàng, chiến tranh nổ bùng khắp chốn.
- Màn kế là trận HỒNG-Thủy — nước sẽ ngập khắp địa cầu (và còn có nạn ĐỘC-Xà ác thú sát dân sanh vô số).
- Màn ba là « Khoa Tràng ứng thí » Trước khi vào ứng thí phải thoát khỏi tại Tru-Tiên và Sum-La-Trận v. v... Đó là trận tuyệt Ngũ Hành, cuộc đời tàn tạ do nguyên-tử nổ — Nguyên-Tử sẽ chẳng phải nổ nơi Nam - Phần này, nhưng nơi đây cũng chịu tai nạn khủng khiếp, Chỉ lòa lên ba ánh sáng là kẻ gian nát thây, người hiền đức sẽ được huyền linh hộ trợ an nhiên toàn mạng v.v... Đấng Thế Tôn cao cả tại Nam Bang dùng huyền pháp đoạt thâu Vạn-Quốc.

Nhân loại được hưởng thái bình...

« Vạn Quốc đồng qui nước Việt Nam.. »

Bên Phật - Giáo trong Kinh Kim - Cang cũng có nói đến đời cuối cùng « Mặt Thế » — Đức Phật nói với Bồ Đề :

... « nhược bằng về sau trong đời cuối cùng nếu có người ra sức thọ trì tụng kinh này sẽ được công đức ... »

- **Phái Bửu Sơn Kỳ Hương (Hòa Hảo)** (Có Diệu Thuần ở Vĩnh Long) :

Nga Mỹ Tàu đứng trước nạn tai

Dùng bom nguyên-tử tới ngày

Đất kia sụp đổ toi bời nạn tai
Nay các nước chiến-tranh bùng nổ
Nước Nam thời hết khổ về sau
Ra tay đón rước Đồng-Bào
Tản cư ngoại quốc người vào trong Nam
Lời tiên tri Tây-An nói trước
Nước Nam thời Ô thước bắc cầu
Đặng cho các nước đâu đâu
Đi vào Nam Việt đặng châu Minh
Vương . . .

— **Hội Thông Thiên Học** (Ánh-Đạo 19-1971 (trang 6) có đặc-điểm là báo tin sự tái lâm của đấng Christ tức Di-Lạc Bồ-Tát...

— **Theo Đạo Hồi Giáo Đức Ma Hô Mết** cũng có tiên-tri sẽ có tận thế.

Tiếp sau đây, các Vị Chơn Tu nổi tiếng có tiết lộ :

— **Ông Tư** (tức **Đỗ Thuần Hậu**) có nói trong « Phật Học vấn đáp » như sau :

« Đứng 2.000 năm là hết đời hạ ngưng sang thượng ngưng, thì tất cả các nước « đều lộn xộn, thành bại hưng vong . . . Trong « **Cuộc Đại Tạo** » của **Tu Sĩ Hồng Quang** (trong bài Ngày cuối cùng),

♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦

« Có điềm trước báo ngày tận thế
Trên bầu trời đổi sắc xám đen...

♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦ ♦

Ba tiếng sấm rung rinh tam cõi
Kể ngũ-lôi chuyên nở kinh hồn
.....

Tuần hườn ngưng chẳng vận - hành
Thâu hồi Nhứt nguyệt, ngũ hành còn
đâu
.....

Tối như mực ngày đêm năm bữa
Không Trời trăng nóng lạnh gió tiêu
Muôn loài bất tỉnh đê mê
Lọc lừa số ít để dành ngươn sau
.....

Dưới Thủy quái trời lên chực sẵn
Trên núi rừng biến-hóa thần-thông
Xông ra giết hại loài người
.....

Cuộc địa-chấn xảy ra rừng rợn
Nhiều ranh-giới Quốc-Gia thay đổi
Các liệt cường chịu khổ nhiều hơn
.....

Khắp các nước đổ xô nhau đến
(Việt-Nam)

Đề dò xem huyền diệu tân kỳ
.....

Đội Thầy Thập-Tự giảng trần (1)
.....

Có tận thế có cơ cứu thế

(1) Bên Thiên-Chúa-Giáo nói Đức Giê-Su sẽ xuống trần.
Bên Phật-Giáo nói có Đức Di Lạc Bồ Tát.
Hội Thông-Thiên-Học cho hay hai vị chỉ là một.

Vì lòng từ các đấng thiêng liêng
Cùng nhau xuống tận hạ miền
Chung lo gánh vác cứu nguy muôn loài

.....

Phật Thánh Tiên đi trên thây chết
Dùng phép mầu chọn lọc xác hồn
Lựa người lựa vật được tồn (1)

.....

Tu Sĩ Nguyễn Văn Sự trong « Vô Vi Pháp » cũng có tiết-lộ nhiều điều về Long Hoa, (trang 65) Họ (nói các linh hồn) chờ Phật ra đời để độ họ đi đến Long-Hoa—Họ cũng biết Long-Hoa sẽ hội ngộ ở Việt-Nam vậy — và Chư Phật, Tiên, Thánh đã giảng-thế tại miền Nam rất nhiều, để Hội Nghị tại Hội Long-Hoa là ngày phán-xét chung của loài người.

(trang 71) Đức Di Lạc Bồ Tát và các vị Bồ Tát khác sẽ hợp tâm xây dựng cho thế-giới ta bà một cảnh thái-lạc bình đẳng. Xã Hội thống nhất Tôn Giáo, thái bình vĩnh viễn.

Vị Đại Lạt Ma Tây Tạng L. Rampa có tiết lộ trong quyển « Giai-đoạn của đời sống » (CHAPTERS OF LIFE) (trang 133 v.v...) rằng trước năm 2.000 — Thế giới sẽ có chiến-tranh lớn, động-đất, hồng-thủy...

(1) Ta thấy diễm trùng hợp với bên Thiên-Chúa-Giáo trong câu kinh có câu :

« Tôi tin rằng xác loài người ngày sau sống dậy »... có lẽ vào ngày tận-thế, thây chết được làm cho sống dậy như nói trên đây.

Và có một Vị cứu thế sẽ đầu thai xuống trần vào 1985, đến 20 tuổi (tức 2005) sẽ đi giảng-đạo cứu thế — Qua sau 2000 thì thế giới sẽ đi vào thời đại Hoàng Kim...

Bây giờ xin nói qua khoa-học có biết gì về tận-thế không ?

1)— Tôi có anh bạn mới đi Nhật về cho biết bên ấy các Nhà Bác Học tính toán đến khoảng năm 1979 Đông-Kinh sẽ có động-đất lớn, có thể nói như tận thế vậy — Hiện các Nhà Bác-Vật nghiên-cứu thấy các loại cá từng ở sâu dưới đáy biển nay đã lên sống ở độ cạn hơn — vì dưới đáy biển đã nứt-nẻ động đất nên nhiệt-độ tăng, chúng sống không được.

2)— Trên đỉnh núi «PALOMAR» cao 1,871 thước tại CALIFORNIA Hoa Kỳ, các nhà Thiên-Văn đang dùng một Viễn-Vọng-Kính (đường kính 5 thước) để theo dõi một vì sao to gấp nhiều lần trái đất và bay thẳng về phía chúng ta.

Theo sự ước-đoán, thời với tốc-độ sẵn có, ngôi sao này có thể tới gần trái đất vào khoảng năm 2000.

Có hai giả-thuyết đặt ra :

a)— có thể ngôi sao khổng-lồ này sẽ chạm vào trái đất và trái đất sẽ nổ tung.

b)— Cũng có thể ngôi sao đó sẽ bay rất gần trái đất và sức hút của ngôi sao này sẽ tạo nên một nạn Hồng-Thủy.

3)— Theo những nhà Địa-Chất Học nghiên cứu ở trong những phòng thí-nghiệm thiết-lập ngay tại Bắc Cực và Nam Cực thì nhiệt-độ tại Bắc Cực và Nam Cực giảm đi, khi thì nửa độ, khi thì một độ mỗi năm, và nếu sự sút-giảm về độ lạnh của hai Cực này cứ diễn tiến đều như vậy thời tới năm 1994 khối-lượng nước đá ở Nam Cực và Bắc Cực sẽ tan ra. Nếu tai nạn này xảy ra thật, thời có hàng triệu tấn nước đá biến thành thể lỏng và có thể thành nạn Hồng-thủy.

DƯỚI ĐÂY LÀ ĐỨC KẾT CÁC SỰ TRÙNG HỢP LẠ KỲ CỦA CÁC LỜI TIÊN-TRI DO NHỮNG NGUỒN-GỐC HOÀN TOÀN KHÁC NHAU :

● 1.— VỀ ĐẠI CHIẾN THỨ BA :

- Đức Mẹ có nói trong « Lá thư Fatima » Đại chiến thứ 3 nhân loại 10 phần chết 9 còn 1 »
- Kinh Cựu-ước (Joel nói) « nào máu nào lửa, nào khói bốc mịt mù ».
- Huỳnh Đạo « Chiến tranh bùng nổ khắp chốn »
- « cuộc đời tàn tạ do nguyên-tử nổ »
- Bửu Sơn Kỳ Hương « Nay các nước chiến tranh bùng nổ »
- Nhân chứng Giê-Hô-Va « sẽ đánh dấu bởi thể chiến v.v... thân của những kẻ mà Đức Giê-Hô-Va, giết trong ngày đó sẽ đầy trên đất từ đầu này đến đầu kia... »
- Tu Sĩ Hồng-Quang « có điềm trước báo nguy tận thế »

— Vị Đại Lạt Ma Tây-Tạng RAMPA « có nói có chiến tranh lớn ».

● 2.— VỀ NGÀY TẬN-THỂ LONG HOA HAY ĐỔI ĐỜI (HAY PHÁN-XÉT CUỐI-CÙNG) :

— Kinh Cựu Ước — Trưởng Lão Joel nói « trong những ngày cuối tận ».

— Cao-Đài-giáo « quả cầu 68 của các con nó gần ngày tiêu diệt », « cơ tận thể bày ra kia trước mắt ».

— Phật Giáo « về sau trong đời cuối cùng ».

— Nhân-chứng Giê-Hô Va • Giê Su có báo trước ... sự cuối cùng gần đến.

— Hồi-giáo Đức Ma Hô Mết « có đến nói ngày tận thể ».

● 3.— CHÚA GIÊSU (TỨC ĐỨC DI-LẠC SẼ XUỐNG TRẦN) :

— Đức Mẹ « có nói trong Lá thư FATIMA : Chúa Kirixitô Đức mẹ Maria và Thánh cả Giu-Xe có xác thân người Việt Nam ».

— Cao Đài Giáo « Ngày tái lâm Cha ta đã dọn sẵn Thiên Đường ... ».

— Huỳnh-Đạo « Đức Thế Tôn cao cả tại Nam Bang »

— Bửu Sơn Kỳ Hương « dâng cho các nước đầu đầu đi vào Nam Việt dâng châu Minh Vương ».

— Hội Thông-Thiên-Học « báo tin sự tái-lâm của Đấng Christ tức Di-Lạc Bồ Tát ».

— Tu Sĩ Hồng Quang « Đợi Thầy Thập-Tự giáng-trần »
Vị Đại Lạt Ma Tây Tạng Rampa nói « có Vị cứu tinh xuống trần »

● 4.— VIỆT NAM LÀ THÁNH ĐỊA (CÁC NƯỚC VỀ VIỆT NAM)

- Chị Lucie có nói trong « lá thư Fatima » : Nước Việt Nam là Thánh Địa Jérusalem thứ 2.
- Huỳnh Đạo « Vạn Quốc đồng qui nước Việt-Nam . . . »
- Bửu-Sơn Kỳ-Hương « Đặng cho các nước đầu đầu đi vào Nam Việt đặng châu Minh-Vương »
- Tu-Sĩ Hồng-Quang « Khắp các nước đổ xô nhau đến Việt-Nam »
- Tu Sĩ Nguyễn-văn-Sự « Long-Hoa sẽ hội-ngộ tại Việt Nam

● 5.— CÁC ĐIỀM NGÀY TẬN THỂ (ĐỒI ĐỜI HAY LONG HOA)

- BA TIẾNG SẤM NỔ, BA ÁNH SÁNG :
- Huỳnh-Đạo « chỉ lòa lên 3 ánh sáng là kẻ gian ác nát thây.
- Bửu-Sơn Kỳ-Hương « Nga Mỹ Tàu đứng trước nạn tai, dùng bom nguyên-tử tới ngày »
- Tu Sĩ Hồng-Quang « Ba tiếng sấm rung rinh tam cõi »
- KHÔNG CÒN MẶT TRĂNG, MẶT TRỜI — TUYỆT NGŨ HÀNH
- Kinh Cựu-Uớc (JOEL) « Mặt Trời sẽ biến ra tối tăm và Mặt Trăng thành đỏ xạm »
- Huỳnh-Đạo « Đó là trận tuyết ngũ hành... »
- Tu.Sĩ Hồng-Quang « Thâu hồi Nhựt Nguyệt còn đâu Tối như mực ngày đêm 5 bữa »
- TRẦN HỒNG THỦY — ĐỊA-CHẤN :

- Huỳnh Đạo « nước sẽ ngập khắp địa cầu »
- Bửu Sơn Kỳ Hương « đất kia sụp đổ toi bởi nạn tai »
- Tu Sĩ HỒNG-Quang « cuộc địa-chấn xảy ra rừng rợn »
- Vị Đại Lạt Ma Tây Tạng RAMPA « Thế-giới sẽ có động đất lớn và hồng thủy »
- Khoa-học duy-vật cũng tiên-đoán về địa-chấn và hồng-thủy sẽ xảy lớn lao.

— ÁC THÚ SÁT HẠI DÂN SANH :

- Huỳnh Đạo « còn có nạn độc xà, ác thú sát hại dân sinh vô số »
- Tu Sĩ HỒNG Quang « Dưới thủy quái trời lên chực sẵn
Trên thú rừng biến hóa thần thông
Xông ra giết hại loài người ».

● 6.— VỀ NGÀY TÁI-LẬP ĐỜI (TỨC CỨU THẾ, TỨC THƯỢNG NGUƠN THÁNH ĐỨC)

- Kinh Cựu-Uớc (JOEL) « Trước khi ngày Thiên-định cứu thế, là ngày rục rở Vinh Quang »
- Huỳnh-Đạo « Đấng Thế Tôn cao cả tại Nam Bang, dùng huyền-pháp đoạt thân Vạn Quốc, nhân-loại được hưởng Thái.Bình ».
- Nhân-chứng Giê Hô Va « không còn chiến tranh, không còn sự đau-đớn, những sự ác này sẽ nhường chỗ cho Hòa Bình và an ninh hoàn toàn ».
- Ông Tư Đễ-Thuần-Hậu « Đúng năm 2.000' là hết đời hạ - nguơn sang thượng - nguơn.
- Tu Sĩ HỒNG Quang « Cơ tận thế có Cơ cứu thế,
« vì lòng từ các đấng thiêng liêng...

Chúng lo gánh vác cứu nguy
muôn loài.

- Cao-Đài Giáo « Nền ngươn tiêu-diệt tất cả sẽ bước
đến ngươn bảo-lồn là ngươn
đạo-đức phục hưng (tái.tạo).
- Vị Đại Lạt Ma Tây-Tạng RAMPA « qua năm 2000
thế giới sẽ đi vào thời đại Hoàng-
Kim.
- Tu Sĩ Nguyễn - văn - Sự « Đức Di-Lạc Bồ-Tát và các
Vị Bồ - Tát khác sẽ hợp tâm
xây-dựng cho thế giới ta bà
một cảnh Thái-Lạc ...

Đến đây tôi chấm dứt bằng đức kết nói về Long Hoa
hay đời đời (1). Ta có thể kết luận vì nhân-loại sống tội lỗi
quá nhiều — chiến-tranh thứ ba sẽ xảy đến khủng-khiếp, và
trong cơn nguy-biến — sẽ có Đấng Cứu Thế xuống tại Việt
Nam cứu trái đất của chúng ta và tái-lập trật-tự Hòa Bình
— đem lại hạnh phúc cho thế gian. Thời gian khó nói thực
đúng được, nhưng chắc chắn là sẽ xảy ra trước năm 2.000.
Điều chúng ta cần làm ngay bây giờ là tu tâm sửa tánh cho sớm
kẻo không kịp ngày Long Hoa — những kẻ dữ sẽ chắc chắn
không qua khỏi ngày ấy.

Tu PLKHHBPP là tu giải-thoát — dù có Long Hoa
hay không, người tu cũng không nên bận tâm — vì đâu có
còn trở lại cõi thế giới ta bà này nữa



(1) Long Hoa sắp tới là kỳ ba, kỳ 1 và 2 đã xảy ra vào thời rất
xa xưa. Trong kinh Thiên Chúa giáo có nói về Trận Đại-Hồng-Thủy, đó là một
trong hai kỳ trên.

BÀN VỀ THIỀN

- ★ Thiền giúp cho máu chạy điều hòa, hơi thở nhẹ nhàng, và chậm lại. Trong khi đó, con người dần dần mất hết ý-thức về cảnh vật bên ngoài, và nhờ đó mới có thể gom cái tâm mình lại về bên trong, để có thể hỗn-hợp với tâm-thức siêu đẳng của vũ-trụ.
- ★ Có những chất bợn nhờn, những chất độc ẩn tàng trong bộ thần kinh, trong gân máu, thì người ta không dùng thuốc gì mà tẩy nó cho được. Bởi đó mới cần đến phương-pháp kiểm soát hơi thở, để tinh luyện những gân máu làm cho chúng hết bợn nhờn.
- ★ Phương-pháp chế ngự hơi thở có thể chuẩn bị một trạng thái là kèm-chế được tư tưởng, được mọi cơ thể trong châu thân, được những giác quan. Đó là phần quan trọng hành-giả cần tập luyện: bởi vì do nơi giác quan mà ta cảm-xúc được mọi vật. Khi kèm chế được giác quan thì tất nhiên ngoại cảnh, những sự cảm dỗ bên ngoài, không thể lay động tâm ta được nữa...
- ★ Đức Thích Ca nhờ tham thiền nhập định sáu năm dưới cội Bồ Đề mới được chứng quả «Lậu Tận Minh» thấu đạt mảy huyền vi của Tạo Hóa (1).
- ★ Tham thiền là để dòng tâm thức thiêng liêng cứ mãi cuộn cuộn chảy xuống không ngừng... Trong lúc tham thiền, những tư tưởng phàm tục, những dục tình đều phải tắt hẳn. (Nhà tu Đại Đức Swami Sivananda Sarasvati)
- ★ Tham thiền là làm cho thần định lại dễ thông hiểu và đạt-lý, hầu diệt những điều xấu-xa ở trước của lòng mình (Na-Tiên Tỳ-Kheo).

(1) Từ đoạn này đến đoạn có dấu X ở trang 110 là trích ở tập san «Tìm hiểu Thông Thiên Học» số 25.

- ★ Tham-thiền là cái chi nguyện nồng nàn khó tả của tâm hồn hướng về với vô cùng, vô tận (Bà Blavatsky, Chân-Sur bên Thông-Thiên-Học).
- ★ Tham-thiền là một động cơ rất mạnh cho sự tiến bộ về đường tinh thần, trí thức và đạo-lý (Ông Pythagore)
- ★ Nên ghi vào chương trình nhà trường để dạy nam nữ học sinh lớn nhỏ sự tham-thiền luận-lý và ứng dụng. Tôi thấy nó là một cái sức mạnh đỡ nổi hoàn cầu (Bác Sĩ Isnard (1))
- ★ Các vị tổ-sư như Lão-Tử, Liệt-Tử và Quang-Tử... đều lấy sự tham-thiền làm nền tảng cho sự tu thân của mình.
- ★ Tham-thiền là con đường duy nhất đưa đến cõi trường-tồn, đến sự phúc-lạc miên-tràng. Kẻ nào không định trí, tham thiền là những kẻ sát-hại thần hồn... (Ông Sivananda)
- ★ Tham-thiền đem vật thực cho Linh hồn, và đưa đến trực giác cho phàm-nhơn hiệp nhứt với Chơn-Nhơn. Nó ví như cái thang thần-bí, cái cầu-linh vô giá nối liền trần-gian với Tiên-Cảnh.
- ★ Tham-thiền sẽ đưa tâm con người lên đến cái Chơn Lý duy-nhất. Nhờ tham-thiền, ta tập nghe, tập thấy và tập-cảm những cõi mà xác thịt không trực-tiếp đặng.
- ★ Cảnh trần là cảnh đau thương, nếu ta muốn tránh sự khổ não của bánh xe luân hồi thì phải gắng sức tham thiền. Ấy là con đường duy nhất đưa ta từ cõi giả đến cõi chơn, từ cõi vô minh đến nơi sáng suốt, từ cõi tử đến cõi trường-sanh.
- ★ Cái mãnh-lực tham-thiền ví như lửa tam-muội, nó đốt tan những sự ô-trược của lòng dục-vọng và đưa đến cảnh Minh-Triết thiêng liêng.

(1) Bác Sĩ là một nhà tu Phật đã chết tại Hà Tiên.

- ★ Tham-thiền là một linh-dược cho tinh-thần và xác thịt. Luồng điện thiêng-liêng chảy xuống thấm nhuần só thịt, có thể trị nhiều chứng bệnh như thần-kính, đau tim, bao tử v.v...
- ★ Sự suy rộng thanh cao của người tham-thiền sẽ tủa rải ra muôn dặm như sự rung-động âm-thanh chuyển đi trong làn không-khí đem lại cho vạn ức người sự an-tĩnh và chí quật-cường.
- ★ Nếu người tham-thiền mà nhập-định được (nghĩa là cái trí hết hoạt động) thì điện-lực bay bổng tận chíu tầng mây, thấm-nhuần vũ-trụ,
- ★ Ta chỉ có dạng sự Vĩnh-Phúc hoàn toàn là khi ta yên-tĩnh tham thiền.
- ★ Tham-thiền là làm cho phát-triển những tư-tưởng mạnh mẽ và trong sạch.
- ★ Cũng như mùi hương của cây hương-tràm, từ xa bay lại, người biết tham-thiền tỏa ra một luồng từ điện sưởi ấm lòng ai đau-khổ.
- ★ Những vật hữu hình đều thuộc về giả, Mà tất cả sự giả đều phải tiêu tan trước sự hiểu biết, Những cái gì đem đến sự hiểu biết ? Ấy là sự Tham thiền. (X)
- ★ Thiền đứng riêng một chân trời cùng tuyệt, chủ trương chỉ thẳng vào nơi tánh, thấy thẳng tự nơi tâm để tức khắc thành Phật khỏi phải khổ tu nhiều kiếp (Mahamaitri).
- ★ Với tu-sĩ Bạch - Liên Phạm - Ngọc Đa (Huỳnh - trưởng bên Thông-Thiền Học) thì Thiền như sau đây : (1)

(1) « Đạo-lý thực-hành » trích trang 50

- ★ Thăng phục cái Trí và rèn luyện nó thành một khi-cụ tốt cho Chơn Nhơn.
- ★ Giúp cho Phạm-nhơn (đương hoạt-động ở cõi Trần) và Chơn Nhơn từ cõi Niết. Bàn xuống Thượng-Thiên thấy và hiểu rõ nhiều phương-diện khác của Chơn-lý.
- ★ Ít nhất là mỗi ngày một lần, con người nhớ đến những việc thanh-khiết, cao-siêu và tư-tưởng vượt qua cuộc đời phù-hoa mộng ảo lên đến cõi Tinh-thần siêu-việt.
- ★ Nó là phương-pháp tập thể thao cái Vía và cái Trí, nhờ vậy hai thể này trở nên mạnh mẽ và sáng-suốt, thần-lực lưu thông dễ dàng.
- ★ Lợi-dụng nó đặng mở mang những tánh tốt.
- ★ Đem tâm con người lên mấy cảnh cao, nhờ vậy khi trở về nhập-xác con người sẽ sáng-suốt hơn.
- ★ Nó là bước đầu tiên giúp cho con người có Thần-Nhãn, Huệ-Nhãn và hiểu được những sự bí-mật của Tạo-Công.
- ★ Người tham thiền mỗi ngày có một sức-mạnh lạ lùng không ai biết mà cũng không ai tưởng-tượng được.

THIỀN VỚI TÂY PHƯƠNG (ÂU MỸ) (1)

- ★ Sự phát-triển của Thiền tại Tây-Phương đã mạnh đến nỗi Thiền đã trở thành một yếu tố quan-trọng trong cuộc sống trí-thức và nghệ-thuật của người Tây Phương (Alan W. Watts, nhà văn Anh-Quốc, Hội-Viện hội nghiên cứu Á-châu của Mỹ-Quốc)

Sự xuất hiện của tư-tưởng Thiền tại Thế-giới Tây-Phương là một sự-kiện quan-trọng cũng như sự xuất-hiện của tư-tưởng lý-luận của Descartes (Nhà văn Paulhan Hàn Lâm Viện Pháp)

(1) Trích Báo « Khoa Học Huyền-Bí »

Những ý-tưởng xúc tích mới của Thiền có thể đem áp dụng vào khoa nhân-tâm học và khoa tâm-lý học tân-tiến (Nhà Tâm Lý Học Mỹ nổi tiếng Bác-Sĩ Fromm và H. Kelman)

Tiếp đây, xin hiến quý bạn một bài nói về Thiền rất đặc-sắc của Đại Đức G. Hodson (1) :

Tôi sẽ nói một cách giản-dị. Tôi lấy ví dụ không phải thuộc về vô-tuyến-điện mà thuộc về điện-thoại. Nói theo danh từ điện thoại, thì tham thiền chẳng khác nào mình gọi chơn nhưn bằng điện-thoại vậy. Mình quay số điện thoại làm sao cho đúng để gọi chơn-nhưn mình trả-lời. Muốn vậy, ta cần phải biết số điện-thoại và phải biết ngôn-ngữ của chơn-nhưn nói với mình.

Thí dụ, ta muốn gọi chơn nhưn của ta bằng điện thoại thì phải làm thế nào ? Ta phải biết số mấy, rồi quay cho đúng mấy số đó và đặt ống nghe nơi lỗ tai. Bây giờ chơn nhưn trả lời bằng cách nào ? Tôi xin đóng vai phàm-nhưn dùng điện-thoại để kêu gọi và tôi cũng xin đóng vai chơn nhưn để trả lời. Chư huynh-đệ sẽ có dịp nghe câu đối-đáp giữa hai đảng như vậy :

— Alô, Chơn nhưn có đó không ?

Trả lời :

— Lẽ tự nhiên là tôi có ở đây từ hồi nào đến giờ

— Anh nói ở đây có nghĩa gì ? Ở đây là ở đâu ?

— Lẽ tất nhiên là trong người anh chớ ở đâu.

— Ủa nói vậy anh ở gần như vậy sao ?

— Tự nhiên là tôi ở gần.

— Vậy tại sao mà anh không có kêu điện-thoại tôi hằng ngày ?

(1) Trích «Tìm hiểu Thông Thiên Học số 67,68»

- Có khi tôi cũng ráng thử kêu anh, nhưng anh để ống nói ở đâu ?
- Tư-tướng anh đưa đến cho tôi là ống nói đó chứ gì. Cái đó không phải là vật cụ-thể, nó thuộc về vô-hình.
- Mà anh có khi nào nghe được tôi hay không Chơn Nhơn ?
- Có đôi khi tôi nghe được anh bằng lương-tri của anh, bằng cách làm cho anh luôn luôn cố gắng để trở nên người tốt và sửa đổi luôn. Anh biết rằng : mỗi khi Anh có ý sửa mình muốn trở nên người tốt, đó là tiếng nói của tôi đó. Nếu tôi để anh riêng một mình, thì chắc anh không phải là con người.
- Cảm ơn anh nhiều lắm, nhưng xin lỗi anh có thể cho tôi biết được anh là ai ? Sự thật anh là ai ?
- Lẽ tất nhiên, tôi là con người thật của anh chứ ai ?
- Bây giờ mỗi khi tôi muốn nói chuyện với anh, tôi phải làm thế nào ?
- Anh hãy luôn luôn tưởng nhớ tới tôi. Điều đó sẽ khích-động đến tôi. Bây giờ, anh sẽ giữ yên lặng cho đến khi nào anh nghe được tiếng nói của tôi.
- Điều đó rất tốt. Tôi xin cảm ơn Chơn Nhơn. Mỗi ngày tôi sẽ tưởng nhớ đến anh và sẽ làm khích động tới anh phải không ?
- Phải rồi, nhưng anh còn phải khích động tới tôi đều đều và hằng ngày mới được.
- Như thế thì được. Nhưng chừng đó anh có thể làm gì cho tôi ?

- Tôi có thể làm hoàn toàn thay đổi anh nếu anh để cho tôi làm. Tôi có thể đem đến cho anh sự hiểu biết sáng suốt nếu anh muốn. Tôi có thể làm cho chơn-lý chói rạng trong lòng của anh, nếu anh muốn. Tôi có thể làm cho những sợ-sệt buồn rầu của anh trở thành yên-lặng tự-tại. Tôi có thể làm cho anh dứt bỏ được lòng tham vọng, giàu sang, địa vị và làm cho lòng tham vọng của anh trở thành điều khát vọng chơn-lý.
- Tôi xin cảm ơn chơn-nhơn đã cho tôi biết điều đó là điều mà tôi sở vọng hằng ngày. Chơn-nhơn còn có thể làm được điều gì nữa cho tôi ?
- Tôi có thể làm cho sự giả-dối của anh trở nên chân thật. Tôi có thể làm ý-chí của anh trở nên mạnh-mẽ để anh có thể thắng đoạt được sự thiếu sót của mình. Tôi có thể làm cho cơn giông tố bão-bùng trong lòng anh trở nên im-lặng và đem tới cho anh sự yên-tĩnh trong tâm-hồn.
- Tôi xin cảm ơn anh là Chơn-nhơn của tôi.
- Vậy thì bây giờ anh hãy bắt đầu đi, tôi sẵn lòng làm những điều đó cho anh, nhưng mà anh cần phải nhớ khích-động đến tôi hằng ngày và đều đều mỗi khi, không khi nào quên. Anh phải nhớ luôn luôn khích-động đến tôi và làm sao hợp nhứt được với tôi, thì tôi mới có thể giúp anh được.
- Tôi xin cảm ơn chơn-nhơn và từ nay tôi sẽ cố gắng để làm theo. Những điều anh nói có vẻ giản-dị vô cùng, vậy xin anh lập lại một lần nữa : làm cách nào tôi có thể khích-động đến anh ?
- Anh có lý. Điều đó rất giản dị vô cùng. Đây là những điều anh cần phải làm nếu anh muốn biết thật chơn-nhơn của anh. Nếu anh muốn biết tôi và phần thiêng liêng của anh, thì hãy tự tưởng tới tôi

hằng ngày. Hãy nạp ý-chí của anh cho tôi, đó là điều khó khăn nhất mà anh phải làm, tức là anh sẽ nạp cái con người của anh cho ý - chí thiêng - liêng. Hãy cố-gắng làm được điều đó và hãy giữ im-lặng hoàn toàn. Anh hãy nghe tiếng nói của tôi. Hãy nghe tiếng nói của cõi lòng anh tức là của chơn-nhơn anh. Chừng đó anh sẽ nghe được tiếng nói của tôi. Anh sẽ nhận được quyền-năng của tôi và anh sẽ không khi nào cảm thấy yếu-hèn. Anh cũng không cảm thấy bị cô độc, bị khờ-sở hay bị điều-đứng bất cứ lúc nào.

— Tôi xin cảm ơn anh và tôi sẽ kêu gọi tới anh bắt đầu từ ngày mai.

Thưa quý bạn, trên đây là một câu chuyện nói đùa, nhưng sự thật nó diễn tả được cách làm kích-động chơn-nhơn bằng phương-pháp tham-thiền.

